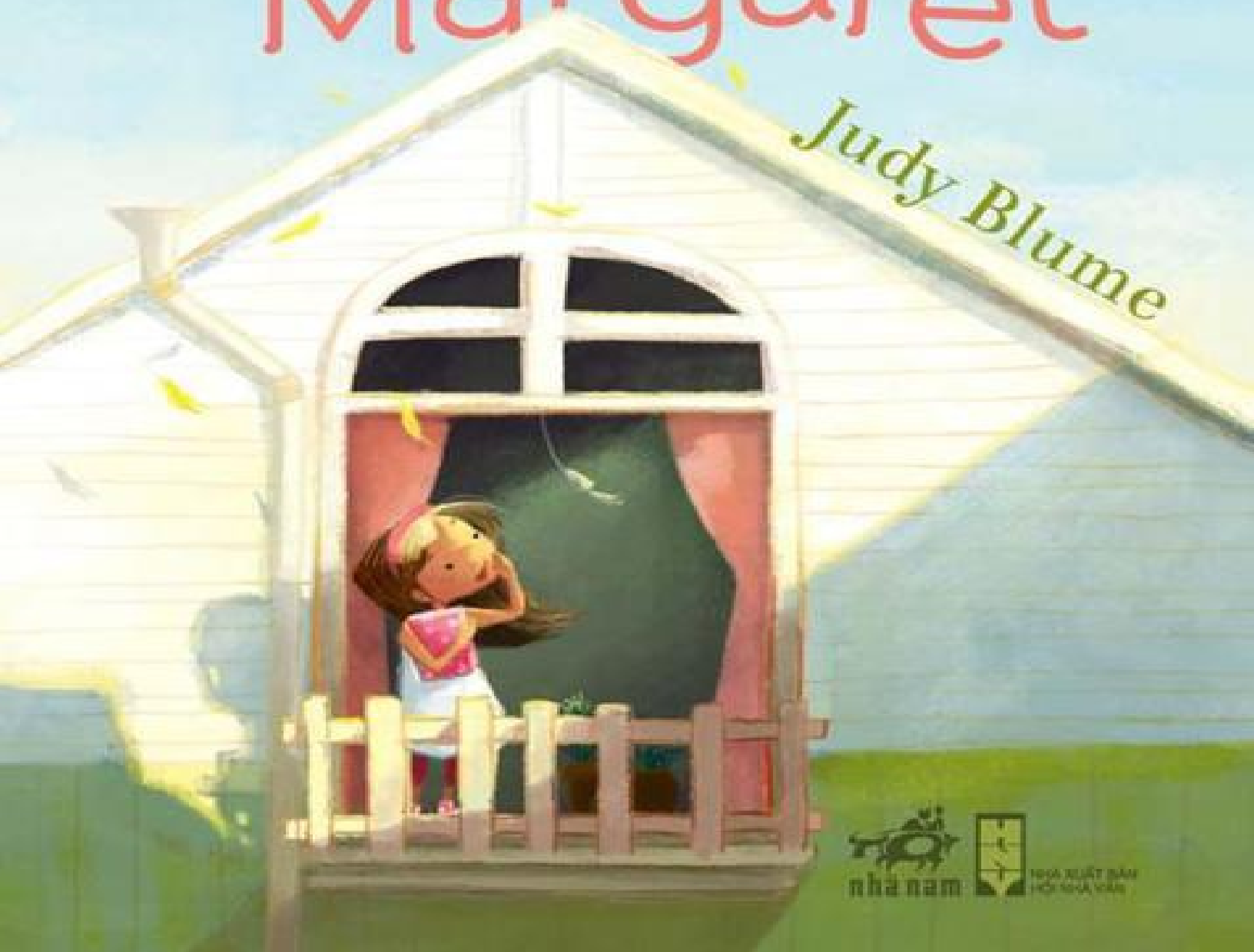


Chúa có đó không?

1 trong 100
cuốn sách hay
nhất từ 1923 do
tạp chí Time
lựa chọn

Là con, Margaret

Judy Blume



100% XUẤT BẢN
HỒI NGHĨA VIỆT NAM

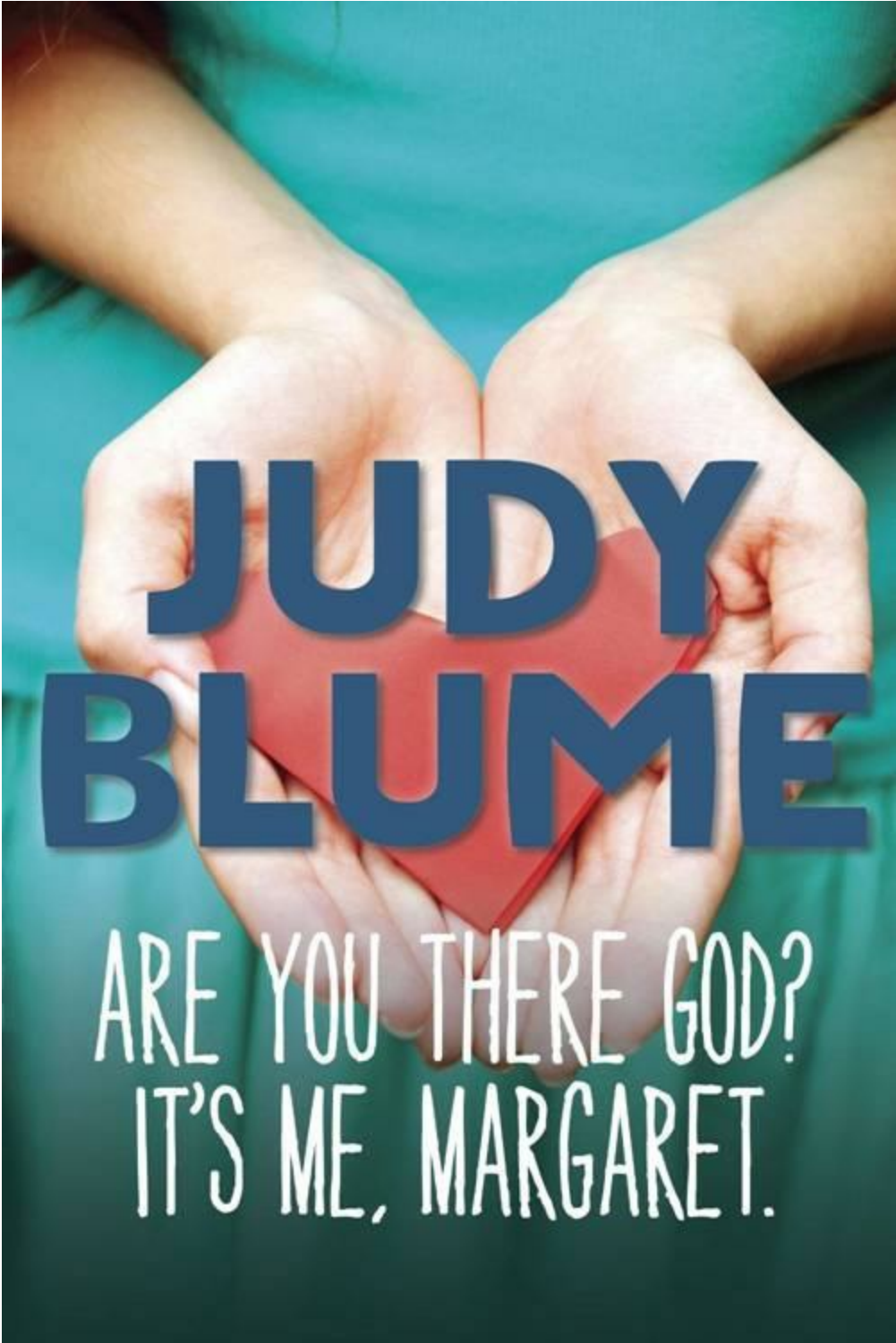
Chúa Có Đó Không? Là Con, Margaret

Judy Blume

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

A person wearing a teal-colored shirt is shown from the chest up, holding a red heart with both hands. The heart is made of a textured material, possibly paper or fabric, and has a small red string tied around it. The person's hands are positioned on either side of the heart, with fingers slightly curled. The background is a solid teal color, matching the shirt.

JUDY BLUME

ARE YOU THERE GOD?
IT'S ME, MARGARET.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Thông tin ebook:

Tên sách: Chúa Có Đó Không? Là Con, Margaret

Nguyên tác: Are You There God? It's Me, Margaret

Tác giả: Judy Blume

Dịch giả: Vũ Thu Trang, Lê Hồng Vân

Nhà xuất bản: Hội Nhà Văn

Công ty phát hành: Nhã Nam

Số trang: 188

Trọng lượng: 220 gram

Hình thức bìa: Mềm

Kích thước: 13 x 20.5 cm

Giá bìa: 48.000

Năm xuất bản: 2012



Giới thiệu nội dung:

1 trong 100 cuốn sách hay nhất từ 1923 do tạp chí *Time* bình chọn

Margaret Simon, cô sắp tròn mười hai, thích tóc dài, cá ngừ, mùi mưa, và những thứ màu hồng. Cô mới từ New York chuyển đến Farbrook, New Jersey. Cô đang lo lắng làm sao hòa nhập được với đám bạn mới gồm Nancy, Gretchen, và Janie. Thế nên khi mấy cô nhóc lập một câu lạc bộ bí mật để tán về những điều riêng tư như bẹn con trai, áo lót, và kỳ kinh đầu tiên, Margaret đã hào hứng nhập hội.

Vậy nhưng, không ai biết rằng Margaret có một mối quan hệ đặc biệt khác, với Chúa, theo cách của riêng cô. Với Chúa, cô mới có thể thổ lộ hết, mọi chuyện, về gia đình, bạn bè, về cả hot boy Philip Leroy.

Margaret vừa hài hước, thực tế, lại vừa ngọt ngào, dễ thương. Khi đọc “Chúa có đó không? Là con, Margaret”, bạn sẽ hiểu tại sao cuốn sách là món ăn tinh thần ưa thích của hàng triệu độc giả, và suốt vài thập kỷ qua đã trở thành một tác phẩm kinh điển không thể bỏ qua dành cho tuổi mới lớn. Nói chuyện với Chúa là cách mà Margaret trò chuyện với chính bạn một cách trong trẻo nhất!

Giới thiệu tác giả:



Judy Blume sinh ngày 12/02/1938, thuở nhỏ sống ở thành phố Elizabeth, bang New Jersey (Mỹ), có thói quen sáng tác truyện trong tâm trí. Khi trưởng thành, bà chuyển đi sống ở rất nhiều nơi khác nhau, và chỉ đến nay mới viết những câu chuyện đó lên giấy. 33 cuốn sách của bà được dịch ra hơn 31 thứ tiếng, và giành được hơn 90 giải thưởng, nhưng không có giải nào quý giá hơn sự ái mộ mà các độc giả dành cho bà.

Judy hiện đang sống cùng chồng tại Bờ Đông của Mỹ.

Những lời khen tặng dành cho tác phẩm:

“Bằng sự nhạy cảm và khiếu hài hước của mình, Judy Blume đã ‘bắt sóng’ được niềm vui, nỗi sợ cũng như cảm giác bồn khoăn đang bao phủ lấy một cô gái tuổi mới lớn.”

– PUBLISHERS WEEKLY

“*Chúa có đó không? Là con, Margaret* đầy những đoạn hội thoại dí dỏm và nghiêm túc một cách thực tế, mang lại những cảm giác vô cùng thật.”

– SCHOOL LIBRARY JOURNAL

“Văn phong sinh động, nội dung tự nhiên, và mọi vấn đề đều được giải quyết vừa hài hước vừa đầy cảm thông.”

– THE BULLETIN OF THE CENTER FOR CHILDREN’S BOOKS

Mục Lục

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

[13](#)

[14](#)

[15](#)

[16](#)

[17](#)

[18](#)

[19](#)

[20](#)

[21](#)

[22](#)

[23](#)

24

25

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Hôm nay, gia đình con chuyển nhà. Con sợ lắm Chúa ạ. Trước đây, con chưa sống ở nơi nào khác cả. Nhớ con ghét trường mới thì sao? Nhớ mọi người ở đó không ưa con?

Giúp con với Chúa ơi. Xin đừng để New Jersey quá khủng khiếp. Tạ ơn Chúa.

Hôm thứ Ba trước lễ Lao động Mỹ, chúng tôi chuyển nhà. Hôm đó tỉnh dậy thấy mẹ ngủ nách là tôi biết ngay thời tiết thế nào. Lúc trời nóng ẩm, mẹ hay làm thế xem lăn khử mùi có tác dụng không. Tôi thì chưa dùng lăn khử mùi. Chắc phải mười hai tuổi trở lên người ta mới có mùi hôi, thế thì tôi còn vài tháng nữa.

Từ chỗ cắm trại về, tôi rất sung sướng khi biết căn hộ ở New York đã bị người khác thuê mất, và *chúng tôi* đã mua một cái nhà khác ở Farbrook, New Jersey. Thứ nhất, tôi chưa hề nghe đến Farbrook. Thứ hai, tôi ít khi bị gạt ra ngoài những chuyện đại sự gia đình.

Nhưng lúc tôi gào lên “Sao lại chuyển đến New Jersey?” thì mọi người giải thích “Long Island chộn rộn quá, Westchester thì không đủ tiền, còn Connecticut lại bất tiện.”

Thế là còn mỗi Farbrook, New Jersey, ở đây bố có thể đi đi về về từ chỗ làm ở Manhattan, tôi vào học trường công, còn mẹ có cây cối và hoa cỏ mà mẹ vẫn hằng mơ ước. Chỉ có điều tôi không biết những thứ đó là quan trọng bậc nhất với mẹ.

Nhà mới nằm trên con đường nhỏ có tên Con chim Sớm mai. Ngôi nhà không đến nỗi nào, nửa bằng gạch, nửa bằng gỗ, cửa chớp và cửa chính đều sơn màu đen. Ngoài ra còn có cái vòng gỗ cửa bằng đồng thau trông đẹp lắm. Nhà cửa ở đây trông đều na ná như nhau, đều bảy tuổi, kể cả hàng cây.

Tôi nghĩ chúng tôi chuyển nhà là vì bà nội Sylvia Simon. Thật sự không thể có lý do nào khác! Nhất là khi mẹ bảo bà ảnh hưởng đến tôi quá nhiều. Cả nhà đều biết bà cho tôi dự trại hè ở New Hampshire và thích được trả tiền học phí ở trường tư cho tôi (nhưng giờ thì bà không được làm thế nữa vì tôi sẽ học trường công). Bà còn đan một cái áo len chui cổ có thêu dòng chữ DÀNH RIÊNG CHO CHÁU... BÀ NỘI LÀM.

Bà làm thế không phải vì nhà tôi nghèo. Tôi biết nhà tôi không nghèo, tất nhiên cũng không giàu nhưng chắc chắn là đủ sống. Nhất là khi bố mẹ chỉ có mình tôi, cái ăn cái mặc chẳng tốn mấy. Tôi biết có nhà những bảy người con, mỗi lần đi mua giày là tốn một khoản kha khá. Bố mẹ tôi cũng định có thêm đứa nữa, nhưng không phải cứ muốn là được. Với tôi, thế lại tốt, đỡ phải chảnh chọe với ai.

Dù sao, tôi cũng biết vụ chuyển nhà tới New Jersey là cách để bố mẹ tách tôi khỏi bà nội. Bà không có xe riêng, lại ghét đi xe buýt và thấy tàu hỏa nào cũng bẩn. Thế nên trừ khi bà đi bộ (mà chả

lẽ lại thế) còn không thì tôi sẽ rất ít khi được gặp bà. Giờ chắc sẽ có đứa nghĩ gặp bà nội thì có gì vui. Nhưng ở tuổi đó mà bà Sylvia Simon vui tính lắm. Tôi vô tình biết bà đã sáu mươi tuổi rồi. Có điều bà cứ hay hỏi xem tôi đã có bạn trai chưa, anh ta có phải là người Do Thái không. *Điều ấy* thật buồn cười vì một là tôi chưa có bạn trai. Còn hai là Do Thái hay không thì ảnh hưởng gì chứ?

Chúng tôi về nhà chưa đầy tiếng đồng hồ thì chuông cửa reo. Tôi chạy ra mở cửa thì thấy một nhóc mặc bộ đồ bơi.

“Xin chào,” nhóc nói. “Tớ tên là Nancy Wheeler. Công ty địa ốc gửi thông báo về nhà cậu, nên tớ biết cậu tên là Margaret, học lớp Sáu, bằng tớ.”

Tôi đang thắc mắc xem nhóc đó còn biết gì nữa.

“Nóng quá nhỉ!” nhóc nói tiếp.

“Ừ,” tôi đồng ý. Nhóc cao hơn tôi, mái tóc bông bênh, đúng kiểu mà tôi thích. Nhưng mũi thì lại héch quá đến nỗi nhìn được cả lỗ mũi.

Nancy đứng tựa vào cánh cửa. “À, cậu có muốn sang nhà tớ chơi vùi nước không?”

“Tớ không biết. Phải xin phép đã.”

“OK, tớ đợi.”

Tôi thấy mẹ đang chui nửa người vào ngăn tủ bát dưới cùng. Mẹ đang sắp xếp xoong nồi trong ấy.

“Mẹ ơi. Có bạn rủ con sang chơi vùi nước. Được không hả mẹ?”

“Ừ đi đi, nếu con thích.”

“Con phải mặc đồ bơi,” tôi nói.

“Ôi trời, Margaret! Mẹ không tìm được đồ bơi của con trong đồng hồ lớn này đâu.”

Tôi trở lại cửa trước, bảo với Nancy, “Tớ không tìm được đồ bơi đâu.”

“Tớ cho cậu mượn một bộ cũng được,” nhóc nói.

“Đợi đã,” tôi vừa nói vừa chạy vào bếp. “Mẹ ơi, cậu ý bảo sẽ cho con mượn đồ bơi. Được không ạ?”

“Được,” mẹ lăm bắm từ bên trong tủ bát. Sau đó, mẹ chui ra, gạt tóc khỏi mặt rồi nói, “Con bảo cậu ấy tên là gì nhỉ?”

“À... Wheeler. Nancy Wheeler ạ.”

“OK, chơi vui vẻ nhé,” mẹ bảo.

Nhà Nancy cách nhà tôi sáu căn, vẫn trên đường Con chim Sớm mai. Trông hao hao nhà tôi có điều tường nhà Nancy sơn trắng, còn cửa chính và cửa chớp màu đỏ.

“Vào đi,” Nancy bảo.

Tôi theo nhỏ vào phòng khách, rồi qua bốn bậc cầu thang đến phòng ngủ. Thứ đầu tiên đập vào mắt tôi là căn phòng của Nancy có chiếc bàn phấn kê dưới tấm gương hình trái tim. Và mọi thứ đều rất gọn gàng.

Từ tấm bé tôi vẫn ao ước có được một chiếc bàn phấn như thế. Loại có vải phủ mịn màng hẳn hoi. Nhưng tôi chưa bao giờ sở hữu một cái nào cả, vì mẹ chỉ thích những thứ may vá thôi.

Mở ngăn kéo dưới cùng của cái bàn phấn, Nancy hỏi: “Sinh nhật cậu khi nào?”

“Tháng Ba,” tôi nói.

“Tuyệt! Bọn mình sẽ học cùng lớp. Khối Sáu có ba lớp và trường xếp lớp theo ngày sinh. Tớ sinh tháng Tư.”

“Ừ, tớ chẳng biết mình học lớp nào nhưng chắc là ở phòng mười tám. Tuần trước tớ phải điền bao nhiêu giấy tờ và số phòng ấy có đầy trên đó.”

“Tớ đã bảo là bọn mình học cùng lớp mà. Tớ cũng học phòng mười tám đây.” Nancy đưa cho tôi một bộ đồ bơi màu vàng. “Sạch đấy,” nhỏ nói. “Mặc xong cái là mẹ tớ giặt luôn.”

“Cảm ơn nhé,” tôi cầm bộ đồ bơi, nói. “Tớ thay quần áo ở đâu nhỉ?”

Nancy nhìn quanh phòng. “Thay ở đây thì sao?”

“Không sao,” tôi nói. “Nếu cậu OK thì tớ cũng OK.”

“Vì sao tớ lại không OK?”

“Tớ không biết.” Tôi lồng bộ đồ bơi từ dưới lên. Nhìn là biết ngay thế nào cũng rộng. Cái cách Nancy ngồi trên giường, nhìn tôi thay quần áo làm tôi sồn hết da gà. Tôi cố giữ cái áo phông trên người càng lâu càng tốt. Tôi không muốn để nhỏ biết tôi chưa lớn tí nào. Đó là chuyện riêng tư.

“Ồ, cậu vẫn phẳng lì này.” Nancy cười.

“Không hẳn thế,” tôi nói, cố tỏ vẻ thoải mái. “Tớ xương nhỏ, thể thôi.”

“Tớ lớn rồi đấy,” Nancy vừa nói vừa ưỡn ngực. “Vài năm nữa trông tớ sẽ giống hệt mấy cô trên tạp chí *Playboy*.”

Ồ, tôi chẳng tin, nhưng cũng không nói gì. Bố tôi hay mua *Playboy* và tôi đã thấy mấy cô này ở trang giữa. Nancy còn lâu mới được như thế. Nhỏ cũng chả hơn tôi mấy.

“Tớ chỉnh dây áo cho cậu nhé?” Nancy bảo.

“Ừ.”

“Tớ cứ tưởng ở New York tới thì cậu phải lớn lắm rồi cơ. Con gái thành phố lớn nhanh hơn nhiều. Mà cậu đã hôn con trai bao giờ chưa?”

“Ý cậu là hôn thật á? Hôn môi á?” tôi hỏi lại.

“Ừ,” Nancy hấp tấp trả lời. “Cậu hôn chưa?”

“Thật ra là chưa,” tôi thật thà nói.

Nancy thở phào một cái. “Tớ cũng chưa.”

Nancy làm tôi sượng phát điên. Trước khi nhỏ trả lời, tôi cảm thấy mình như một đứa bé chưa phát triển.

“Nhưng mà tớ tập suốt,” Nancy nói.

“Tập gì cơ?” tôi hỏi.

“Tập hôn ấy! Bọn mình đang nói chuyện đấy còn gì. Tập *hôn*!”

“Cậu tập kiểu gì?” tôi hỏi.

“Nhìn này.” Nancy túm lấy cái gối trên giường mà ôm. Rồi nhỏ hôn cái gối rõ là lâu. Hôn xong nhỏ lại vứt bịch nó trở lại giường. “Quan trọng là phải thử, để đến lúc cần thì cậu đã sẵn sàng. Ngày nào đó tớ sẽ hôn rất cừ. Này, có thích xem cái này nữa không?”

Tôi thì đứng há hốc mồm. Nancy ngồi xuống bên bàn phấn, mở ngăn kéo. “Nhìn này,” nhỏ nói.

Tôi nhìn vào trong. Vô thiên lũng chai lọ, tuýp các thứ. Trong ngăn kéo đó còn có nhiều mỹ phẩm hơn tất cả đồ của mẹ tôi gộp lại. Tôi hỏi: “Cậu làm gì với những thứ này?”

“Đây là một cuộc thử nghiệm khác của tớ. Để biết làm thế nào thì trông tớ xinh nhất. Để đến lúc cần là tớ sẵn sàng.” Nhỏ mở một thỏi son rồi tô môi hồng rực. “Cậu thấy được không?”

“Ồ... Tớ cũng không biết. Hơi hồng quá thì phải, nhỉ?”

Nancy ngắm nghía mình trong chiếc gương hình trái tim. Nhỏ bặm môi: “Ừ, có khi thế.” Nhỏ lấy một tờ giấy lụa lau hết vết son. “Nhưng tớ mà ra đường như thế này thì mẹ tớ đánh chết. Tớ chỉ cầu cho nhanh lên lớp Tám. Chừng đó thì ngày nào tớ cũng có thể đánh son.”

Sau đó, nhỏ rút ra một chiếc lược rồi bắt đầu chải mái tóc nâu dài. Nhỏ chẻ ngôi giữa, đoạn cặp lại đằng sau. “Cậu lúc nào cũng buộc tóc như thế à?” nhỏ hỏi tôi.

Tôi bất giác sờ tay lên gáy, chạm vào mấy cái kẹp ghim mà tôi dùng để kẹp ngược tóc lên cho cổ đỡ ra mồ hôi. Tôi biết trông mình buồn cười lắm. “Tớ đang nuôi tóc dài,” tôi nói. “Bây giờ được lưng lưng rồi. Mẹ tớ bảo nên cặp cả ở chỗ tai nữa. Tai tớ hơi vênh ra ngoài.”

“Tớ thấy rồi,” Nancy nói.

Tôi có cảm giác Nancy biết *mọi chuyện*!

“Đi được chưa?” nhỏ hỏi.

“Đi thôi.”

Nhỏ mở tủ đựng đồ tắm ở hành lang, đưa cho tôi một cái khăn màu tím. Tôi đi theo nhỏ xuống tầng dưới. Vào trong bếp, nhỏ mở tủ lạnh lấy hai quả đào, nhỏ một quả, tôi một quả. “Gặp mẹ tớ nhé!” nhỏ nói.

“OK,” tôi vừa nói vừa cắn một miếng đào.

“Mẹ tớ ba tám tuổi rồi nhưng hay nói với tớ là mới hai lăm thôi. Buồn cười không cơ chứ!” Nancy cười ồm cả lên.

Mẹ Nancy đang ngồi quỳ trên hiên nhà, trong lòng đặt một cuốn sách. Tôi không nhìn được nhan đề cuốn sách. Da cô rám nắng và có cái mũi hệt như Nancy.

“Mẹ, cậu này là Margaret Simon, mới chuyển đến cuối phố nhà mình.”

Cô Wheeler bỏ kính ra, mỉm cười chào tôi.

“Cháu chào cô,” tôi nói.

“Chào cháu, Margaret. Gặp cháu vui lắm! Hồi trước cháu ở New York à?”

“Vâng ạ.”

“Phía Đông hay phía Tây?”

“Cháu ở phía Tây, số sáu mươi bảy. Gần trung tâm Lincoln ạ.”

“Thích nhỉ. Bố cháu vẫn làm ở đây à?”

“Vâng.”

“Bố cháu làm gì?”

“Bố cháu làm bảo hiểm ạ,” tôi nói như cái máy.

“Tốt quá! Cháu về bảo với mẹ là cô rất muốn được gặp mẹ nhé. Ở đây các cô có đội bowling của phố Con chim Sớm mai họp vào thứ Hai, có hội chơi bài vào chiều thứ Năm hằng tuần, và...”

“Ồ có lẽ mẹ cháu không biết chơi bowling đâu, và cũng chưa chắc đã thích chơi bài. Hầu như suốt ngày mẹ cháu chỉ vẽ thôi,” tôi giải thích.

“Mẹ cháu vẽ à?” cô Wheeler hỏi lại.

“Vâng.”

“Ôi hay nhỉ! Thế mẹ cháu vẽ cái gì?”

“Chủ yếu là hoa quả và rau củ ạ. Thỉnh thoảng có cả hoa nữa.”

Cô Wheeler cười lớn. “Ồi ý cháu là *tranh* hả! Cô cứ tưởng mẹ cháu sơn tường. Bảo với mẹ là đầu năm nay nhà cô đang muốn tìm người đi chung xe. Nếu mẹ cháu đi cùng thì vui quá... nhất là đi đến trường Chúa nhật. Đây lúc nào cũng là vấn đề lớn nhất.”

“Cháu không học ở trường Chúa nhật ạ.”

“Cậu không phải học á?”

“Không.”

“*Sướng* thế!” Nancy hét tướng lên.

“Nancy, *thôi đi nào!*” cô Wheeler bảo.

“Mẹ ơi... Margaret đến chơi vòi nước với con, chứ có phải để mẹ hỏi cung đâu.”

“Được rồi. Nếu thấy Evan thì bảo nó vào đây nói chuyện với mẹ.”

Nancy kéo tôi ra ngoài, rồi nói: “Xin lỗi nhé, mẹ hơi lảm chuyện.”

“Có gì đâu,” tôi trả lời. “Thế Evan là ai?”

“Anh tớ ý mà. Tởm lắm!”

“Tởm thế nào?” tôi hỏi lại.

“Bởi vì anh ấy mười bốn tuổi. Bọn con trai mười bốn tuổi đứa nào cũng tởm hết. Suốt ngày chỉ chúm mũi vào ảnh mấy cô nàng khóa thân với mấy quyển sách cấm!”

Nancy có vẻ từng trải. Tôi thì chẳng biết cậu trai nào mười bốn tuổi cả, nên tin sái cổ lời Nancy.

Nancy mở van bên ngoài và chỉnh sao cho nước từ vòi bắn ra nhẹ nhẹ. “Tiến theo chỉ huy nào!” nhỏ hô to rồi lao vào nước. Tôi đoán chỉ huy chính là Nancy.

Nancy chạy xuyên qua các tia nước. Tôi chạy theo. Nancy bắt đầu lộn nhào. Tôi cố bắt chước nhưng không được. Nhỏ nhảy phốc từng đoạn một. Tôi nhảy theo. Nhỏ đứng thẳng đơ dưới vòm nước. Tôi cũng đứng theo. Đúng lúc đấy vòi nước phun hết cỡ. Người chúng tôi, kể cả tóc tai đều ướt nhẹp.

“Ê, Evan thôi!” Nancy hét lên. “Đồ thôi!” Nói rồi nhỏ chạy tuốt vào nhà, bỏ lại tôi với hai đứa con trai lạ hoắc.

“Ai đây nhỉ?” Evan hỏi.

“Em là Margaret, mới chuyển đến cuối phố.”

“Vậ à, đây là Moose.” Evan nói, chỉ vào đứa bên cạnh.

Tôi gật đầu.

“Này,” Moose bảo. “Nếu em mới đến, thử hỏi bố em xem có cần anh cắt cỏ vườn không nhé. Năm đô một tuần, tính cả tỉa cây. Mà em vừa bảo em họ gì nhỉ?”

“Em chưa bảo. Nhưng em họ Simon.” Tôi cứ nghĩ đến những gì Nancy vừa nói - rằng mấy anh này chỉ chú ý đầu vào sách cầm và hình con gái khỏa thân. Tôi quấn chặt cái khăn bông quanh người, phòng khi bọn này nhìn trộm tôi mặc đồ bơi.

“*Evan! Vào đây ngay!*” Cô Wheeler từ trên hè gọi với ra.

“Vâng... Con vào đây,” Evan càu nhàu.

Khi Evan vào trong nhà rồi, Moose bảo, “Nhớ nói với bố em đấy. *Moose Freed*. Tên anh có trong danh bạ điện thoại ấy.”

“Vâng, em nhớ rồi,” tôi hứa.

Moose gặm một nhánh cỏ. Sau đó, cửa sau mở toang, Nancy lao ra, mắt đỏ ngầu, mũi khẹt khẹt.

“Này, Nancy cưng! Em không biết đùa à?” Moose hỏi.

“Câm mồm, đồ con cầu!” Nancy gào lên. Đoạn, nhỏ quay sang tôi. “Xin lỗi nhé, ngày đầu tiên sang đây mà đã phải xem bọn này làm trò rồi. Đi, tớ đưa cậu về.”

Nancy gói quần áo của tôi thành một bọc be bé. Nhỏ thì vẫn mặc đồ bơi ướt sũng. Trên đường đi, nhỏ chỉ từng nhà nằm giữa hai nhà chúng tôi và kể rành rọt ai sống trong đó.

“Cuối tuần ngày Lao động, nhà tớ sẽ đi biển,” nhỏ nói. “Nên đến ngày đầu tiên đi học hãy gọi cho tớ nhé, bọn mình sẽ cùng đi bộ đến trường. Tớ hồi hộp đến chết đi được, không biết giáo viên mới của bọn mình là ai. Đáng lẽ là cô Phipps nhưng cô ấy đi theo ông nào ấy, đến California từ tháng Sáu rồi. Thế nên mình sẽ có giáo viên mới.”

Lúc về đến nhà, tôi bảo Nancy chờ chút để tôi trả đồ bơi cho nhỏ luôn.

“Không cần trả ngay đâu. Bảo mẹ cậu giặt sạch đi rồi tuần sau trả tớ cũng được. Bộ này cũ rồi mà.”

Tôi thấy hơi buồn khi nghe thấy điều đó, mặc dù cũng đoán trước thế rồi. Nếu là tôi, chắc cũng không đòi nào cho một người lạ hoặc lạ hươu mượn bộ áo bơi “mời” của mình. Nhưng ít nhất thì tôi cũng sẽ không nói huych toẹt ra như thế.

“À, tớ bảo này, Margaret,” Nancy nói. “Ngày đầu tiên đến trường nhớ đi giày lười, nhưng đừng đi tất nhé.”

“Sao thế?”

“Vì trông cậu sẽ như trẻ con ấy.”

“Ồ.”

“Còn nữa, tớ muốn cậu vào hội kín của tớ, nhưng nếu cậu đi tất thì chưa chắc những thành viên khác đã cho cậu vào đâu.”

“Hội kín gì cơ?” tôi hỏi.

“Bao giờ vào học tớ sẽ nói.”

“OK,” tôi đồng ý.

“Nhớ không đi tắt đấy!”

“Tớ nhớ rồi.”

Hôm đó, gia đình tôi ăn tối ở hiệu hamburger. Tôi kể cho bố nghe về Moose Freed. “Mỗi lần cắt cỏ cộng cả tỉa cây chỉ năm đô thôi ạ.”

“Không, cảm ơn con,” bố nói. “Bố thích tự cắt. Thế nên mình mới chuyển đến đây chứ. Làm vườn cho thanh thời đầu óc.” Mẹ tôi cười rạng rỡ. Thật sự tôi phát ngáy với cái vụ thanh-thời-đầu-óc của họ. Không hiểu sao tự nhiên họ lại yêu thiên nhiên đến thế chứ!

Sau đó khi chuẩn bị đi ngủ, tôi bước vào cái tủ mà cứ tưởng đang đi vào phòng vệ sinh. Không biết đến bao giờ mới quen được với ngôi nhà mới này? Khi đã lên giường hẳn và tắt đèn, tôi nhìn thấy những cái bóng trên tường. Tôi nhắm chặt mắt lại, cố quên đi nhưng cứ một lúc lại phải mở ra xem chúng còn ở đấy không. Cứ thế tôi thức suốt.

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Con đang nằm trong phòng ngủ mới, nhưng trên giường cũ. Đêm ở đây yên tĩnh quá, khác hẳn thành phố. Con nhìn thấy những cái bóng ở trên tường, và nghe thấy tiếng cọt kẹt lạ lẫm. Con sợ lắm Chúa ạ! Dù bố đã bảo là nhà nào cũng có tiếng động thế, và những cái bóng chỉ là bóng cây thôi. Hy vọng rằng bố biết bố nói gì. Hôm nay, con gặp bạn mới. Cậu ấy tên là Nancy. Cậu ấy cứ tưởng con phải lớn lắm rồi cơ. Chắc là cậu ấy thất vọng lắm. Chúa có nghĩ đã đến lúc con cần bắt đầu lớn không ạ? Nếu Chúa giúp con việc đấy, con sẽ sung sướng lắm.

Cảm ơn Người.

Bố mẹ tôi không hề biết tôi vẫn thường nói chuyện với Chúa. Ý tôi là nếu cho họ biết, họ sẽ nghĩ tôi là một đứa mê tín hay gì đó. Vì thế, tôi giữ kín chuyện này. Nếu cần, tôi còn có thể nói chuyện với Chúa mà không mấp má môi nữa. Mẹ bảo Chúa là một ý niệm đẹp. Chúa là của tất cả mọi người mà.

Ngày hôm sau, chúng tôi đến cửa hàng ngũ kim để mua một cái máy xén cỏ loại xịn. Tối đó, sau bữa tối đầu-tiên-tại-nhà-ở-New-Jersey (có bánh sandwich gà tây mua ở nhà hàng ẩm thực trong vùng), bố ra vườn, dùng cái máy mới mua bắt đầu xén cỏ. Ở sân trước, bố làm rất tốt, nhưng khi vòng ra sân sau để xén tiếp, bố phải xem túi đựng cỏ của máy đã đầy chưa. Việc đó thì không khó khăn gì. Chủ cửa hàng ngũ kim cũng đã làm mẫu cho bố xem. Chỉ có điều là trước khi thò tay vào trong thì phải tắt máy, nhưng bố quên khuấy mất.

Tôi nghe thấy tiếng bố hét, “Barbara... anh cắt vào tay rồi!” Rồi bố lao vào trong nhà, chớp lấy cái khăn, quần quanh ngón tay trước khi tôi kịp nhìn xem nó thế nào. Sau đó, bố ngồi phịch xuống sàn, mặt tái hắc đi.

“Ôi Chúa ơi!” mẹ tôi kêu lên khi nhìn thấy máu thấm qua lớp khăn dày. “Có bị rời hẳn ra không anh?”

Vừa nghe thế, tôi vội lao ra ngoài tìm mẫu tay của bố. Không biết mẹ đang nói đến một ngón hay cả bàn tay, nhưng tôi từng đọc được là khi bộ phận nào trên người bị cắt rời thì phải nhanh chóng tìm lại vì bác sĩ có thể nối lại được. Tôi nghĩ mình thật có ích khi biết lo lắng những việc như thế. Nhưng tôi không tài nào tìm được một bàn tay hay ngón tay nào trong vườn, và khi tôi trở vào trong nhà thì cảnh sát đã đến. Mẹ tôi bấy giờ cũng ngồi trên sàn, ôm bố vào lòng.

Vì không còn ai khác ở nhà, tôi được đưa lên xe cảnh sát đi cùng bố mẹ. Trên đường tới bệnh viện, tôi bí mật nói chuyện với Chúa. Tôi chỉ nói trong đầu, nên không ai biết.

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Bố con vừa gặp phải một tai nạn khủng khiếp. Xin Người giúp bố con. Bố hiền và tốt lắm. Mặc dù không yêu Chúa như cách con yêu Người, nhưng bố là một người bố tốt. Và bố đang cần Người lắm. Vì thế, xin Chúa giúp bố con bình an. Nếu Người chịu giúp, con sẽ làm mọi việc theo ý Người. Tạ ơn Chúa.

Hóa ra là bố tôi không bị rời cái gì ra hết, nhưng cũng phải khâu tám mũi để nối liền ngón tay lại. Bác sĩ khâu cho bố tôi tên là Potter. Sau khi chăm sóc bố, ông ra ngoài nói chuyện với chúng tôi. Vừa nhìn thấy tôi, ông nói, “Chú có một cô con gái bằng tuổi cháu.”

Tôi thấy thích khi mọi người tưởng là biết tuổi của tôi, rồi sau đó tôi mới nói thật tuổi của mình!

“Cháu sắp mười hai tuổi rồi,” tôi trả lời.

“Gretchen cũng gần mười hai tuổi,” bác sĩ nói.

À, hóa ra bác sĩ đoán đúng tuổi của tôi thật.

“Nó sắp lên lớp Sáu trường Delano.”

“Con cũng thế đấy, Margaret,” mẹ nhắc tôi. Cứ như thể tôi quên không bằng.

“Chú sẽ bảo Gretchen làm quen với cháu nhé,” chú Potter nói.

“Vâng ạ,” tôi trả lời.

Ngay khi vừa từ bệnh viện về nhà, bố tôi bảo mẹ tìm tên Moose Freed trong danh bạ điện thoại để nhờ cậu cắt cỏ vườn mỗi tuần một lần.

Sáng ngày Lao động, tôi dậy rất sớm, định bụng dọn dẹp lại bàn học trong phòng trước năm học mới. Tôi sẽ mua thêm một xấp giấy, mấy cái bút chì, tẩy, cặp tài liệu và cả kẹp giấy nữa. Trước tháng Mười, bao giờ tôi cũng gọn gàng. Đang làm dở công việc thì bỗng nhiên có tiếng ồn. Nghe như ai đó đang gõ cửa. Tôi chưa xuống vội, chờ xem bố mẹ có dậy không. Tôi rón rén xuống phòng họ, thấy cửa vẫn đóng, bên trong lại yên tĩnh lắm, chứng tỏ họ còn đang ngủ.

Tiếng gõ cửa lại vang lên, tôi đi xuống lầu dò xét. Tôi không hề sợ vì biết nếu đó là kẻ trộm hay kẻ bắt cóc, chỉ cần gào to một tiếng là bố sẽ xuống cứu ngay.

Tiếng gõ vọng ra từ cửa trước. Không thể là Nancy được vì nhỏ đang đi nghỉ. Nhưng ngoài nhỏ ra, gia đình tôi có quen biết ai khác đâu.

“Ai đấy?” tôi vừa áp tai vào cửa vừa hỏi.

“Bà đây, Margaret. Mở cửa ra.”

Tôi tháo xích, mở hai chiếc khóa, rồi đẩy toang cánh cửa. “Bà! Ôi thật không thể tin được. Đúng là bà rồi!”

“Ngạc nhiên chưa!” bà cũng reo lên.

Tôi chặn ngón trỏ lên môi, ra hiệu là bố mẹ tôi vẫn còn đang ngủ.

Bà đang còng người xuống vì các túi đồ nặng trĩu mua ở trung tâm thương mại Bloomingdale. Nhưng khi bước qua cửa rồi, bà liền xếp túi thành hàng trong nhà đoạn quay sang ôm hôn tôi thật lâu.

“Ôi Margaret của bà!” bà thốt lên, nở nụ cười chỉ riêng bà có. Khi cười như thế, bà lộ nguyên cả hàm răng trên. Đó là răng giả. Bà gọi nó là cái cầu. Nếu muốn, bà có thể lòi ra cả bộ bốn cái răng gắn liền nhau. Ngày tôi còn bé, bà vẫn làm thế để chọc tôi cười. Dĩ nhiên là tôi chẳng bao giờ kể chuyện đó cho bố mẹ. Khi cười mà không có răng ở hàm trên trông bà giống như phù thủy vậy. Còn khi có răng, trông bà đẹp lắm.

“Nào Margaret. Mang mấy cái túi này vào trong bếp đi cháu.”

Tôi nhắc một cái túi lên. “Bà ơi, sao mà nặng thế! Cái gì trong này thế ạ?”

“Bánh mì xúc xích, salad khoai tây, rau cải trộn dầu, thịt bò muối, bánh mì đen...”

Tôi cười phá lên, “Nghĩa là đồ ăn ấy ạ?”

“Chứ còn gì nữa.”

“Nhưng ở New Jersey cũng có đồ ăn mà bà.”

“Không phải những món này.”

“Có mà,” tôi nói, “kể cả đồ ẩm thực cao cấp.”

Tôi chẳng tranh cãi với bà làm gì. Lúc nào bà cũng khư khư theo quan điểm của mình.

Sau khi chúng tôi đã mang tất cả đồ đạc vào trong bếp, bà rửa tay ở bồn xong bèn cho hết đồ vào trong tủ lạnh.

Đợi cho bà xong xuôi, tôi hỏi: “Bà đi gì tới đây thế ạ?”

Bà lại cười nhưng chẳng nói gì cả. Bà đang rót cà phê vào ấm. Một khi bà đã không muốn nói thì đồ gì khiến bà hé nửa lời.

Cuối cùng khi đã yên vị bên bàn bếp, bà mới vò tóc rồi bảo: “Bà đi taxi.”

“Suốt từ New York tới đây ạ?”

“Không, từ trung tâm Farbrook.”

“Nhưng bà đi xe gì đến trung tâm Farbrook thế ạ?”

“Tàu hỏa.”

“Ôi bà ơi... thật thế ạ?”

“Ừ, đúng thế.”

“Nhưng bà vẫn bảo là tàu hỏa bản lắm mà!”

“Bản một tí thì sao? Bà tắm là hết mà!”

Cả hai chúng tôi đều cười khi bà thay giày. Bà có mang thêm một đôi đế trong túi đồ mua sắm cùng với đồ đan len của mình.

“Nào, đưa bà dạo quanh nhà một vòng xem nào,” bà bảo.

Tôi đưa bà đi khắp các phòng trù trên lầu. Tôi chỉ cho bà xem mấy cái tủ, phòng tắm dưới nhà, máy giặt và máy sấy mới của mẹ, rồi cả bàn ghế ngồi xem ti vi nữa.

Sau khi xem hết một lượt, bà lắc đầu nói: “Không hiểu sao tự nhiên bố mẹ cháu lại chuyển về nông thôn thế này.”

“Đây không hẳn là nông thôn, bà à,” tôi chữa lại. “Làm gì có con bò nào ở đây đâu.”

“Với bà, thế này là nông thôn rồi!” Bà kết luận.

Vừa lúc đó, tôi nghe thấy tiếng nước chảy trên lầu. “Chắc bố mẹ cháu dậy rồi đấy. Cháu lên xem nhé?”

“Tức là cháu lên *báo* với bố mẹ cháu là bà đến thăm à?”

“Vâng, được không ạ?”

“Tất nhiên là được rồi,” bà trả lời.

Tôi chạy lên lầu, vào phòng bố mẹ. Bố đang đi tắt còn mẹ đang đánh răng trong phòng tắm.

“Bố mẹ thử đoán xem ai đang ở đây nào?” tôi reo lên với bố.

Nhưng bố chẳng nói gì, chỉ ngáp dài.

“Nào, bố có đoán không nào?”

“Đoán gì?” bố hỏi lại.

“Đoán xem ai đang ở dưới lầu ngay lúc này?”

“Mong rằng không có ai, chỉ có mỗi chúng ta thôi,” bố nói.

“Sai bét!” tôi nhảy nhót quanh phòng.

“Margaret,” bố nói bằng cái giọng bố-khó-chịu-rồi đấy. “Muốn nói gì thì nói hẳn ra xem nào!”

“Bà đang ở đây ạ!”

“Làm gì có chuyện đấy,” bố gạt đi.

“Con nói thật đấy, bố. Bà đang ở dưới nhà pha cà phê cho bố kia.”

“Barbara...” Bố đi vào phòng tắm rồi tắt vòi nước. Tôi chạy theo. Mồm mẹ toàn bọt kem đánh răng.

“Em chưa xong, Herb,” mẹ bảo rồi mở vòi nước trở lại.

Bố lại tắt đi, đoạn hỏi: “Đoán xem ai đang ở đây nào?”

“Ai đang ở đây nghĩa là sao?” mẹ hỏi lại

“Mẹ Sylvia! Mẹ Sylvia đang ở đây!” Sau đó bố bật vòi nước để mẹ đánh răng nốt.

Nhưng mẹ lại tắt đi, rồi theo bố ra phòng ngủ. Tôi cũng theo sau. Hay thật! Tôi đoán hẳn mẹ phải nuốt hết kem đánh răng vào bụng rồi.

“*Sylvia* nghĩa là sao cơ?” mẹ hỏi thêm lần nữa.

“Là mẹ anh ấy!” bố giải thích.

Mẹ tôi cười âm lên. “Làm gì có chuyện đấy, Herb. Làm sao mà mẹ đến đây được?”

Bố chỉ vào tôi, nói: “Hỏi Margaret ấy. Có vẻ con bé biết hết.”

“Đi taxi ạ,” tôi bảo.

Họ chẳng nói câu nào.

“Và tàu hỏa,” tôi bổ sung.

Vẫn không ai nói gì.

“Cuối cùng thì tàu hỏa cũng không bản lắm.”

Mười phút sau, bố mẹ tôi xuống dưới nhà gặp bà, lúc đó bàn ăn đã gọn gàng và bữa sáng đã xong hết. Thật khó mà giận bà được, nhất là khi bà có một nụ cười dễ mến như thế. Bố mẹ tôi chỉ biết nói “Ngạc nhiên chưa!”. Bà thật thông minh khi biết đi tàu và taxi tới ngôi nhà mới này, một nơi mà bà chưa đặt chân tới bao giờ.

Sau bữa sáng, tôi lên lầu thay quần áo. Bà đi cùng để xem phòng mới của tôi.

“Rộng hơn phòng cũ của cháu nhiều,” tôi nói.

“Ừ, rộng hơn,” bà đồng ý. “Cháu mua thêm ga trải giường với rèm mới đi. Hôm nọ, bà nhìn thấy mấy kiểu đẹp lắm, sọc đỏ hồng. Sau đó, trải một cái thảm đỏ nữa cho đồng bộ, và thêm một cái...” Đến đây, bà thở dài. “Nhưng chắc mẹ cháu muốn sắp xếp theo ý mình.”

“Chắc là thế,” tôi đồng tình.

Bà ngồi xuống giường. “Margaret cháu yêu,” bà dịu dàng nói, “bà muốn chắc chắn rằng chúng ta vẫn thân thiết như xưa.”

“Tất nhiên rồi bà ạ!” tôi đáp lại.

“Vài dặm chẳng đáng là gì,” bà tiếp tục. “Bà không đến đón cháu sau giờ tan học không có nghĩa là bà không nghĩ đến cháu hằng ngày.”

“Cháu biết, bà ạ.”

“Bà bảo này... bà sẽ gọi điện vào lúc bảy rưỡi mỗi tối nhé. Cháu thấy thế nào?”

“Không cần phải tối nào cũng gọi đâu bà ạ,” tôi nói.

“Bà muốn thế! Đó là quyết định của bà mà,” bà cười lớn. “Như thế cháu có thể kể với bà mọi chuyện ở đây, và bà sẽ làm cho cháu thạo tin như chưa hề rời New York. OK?”

“Vâng được rồi ạ.”

“Nhưng Margaret này...”

“Sao ạ?”

“Cháu nhớ nhắc máy đây. Chắc là bố mẹ cháu không thích bà gọi nhiều thế đâu. Chỉ bà cháu mình biết với nhau thôi, được không?”

“Vâng ạ. Cháu thích nghe điện thoại lắm mà.”

Suốt ngày hôm ấy, chúng tôi ngồi chơi trong vườn. Bà đan cho tôi một cái áo mới, mẹ trồng mấy loại hoa mùa thu còn bố ngồi đọc sách. Trong lúc đó thì tôi tắm nắng. Mở đầu năm học với một làn da rám nắng thật là thích!

Buổi tối, chúng tôi ăn đồ bà mang tới và cứ mỗi lần cắt dưa chuột muối, bà lại xuýt xoa, “Mmm... không gì bằng đồ thật!”

Khi trời còn sáng, chúng tôi lái xe đưa bà về nhà ga Farbrook. Bà không thích đi bộ vào buổi tối ở New York vì cứ bị ám ảnh là sẽ bị cướp. Trước khi ra khỏi xe, bà hôn tạm biệt tôi rồi nói với bố mẹ tôi, “Cứ yên tâm. Mẹ hứa chỉ đến mỗi tháng một lần thôi. À... có khi hai. Không phải để thăm con, Herb. Hay con, Barbara. Mẹ phải để mắt đến Margaret của mẹ... chỉ thế thôi!” Bà nháy mắt với tôi.

Thế rồi bà với lấy cái túi đựng giày và bọc đồ len, bước đi được một đoạn thì quay lại vẫy tay chào chúng tôi cho đến lúc tôi không nhìn thấy bà đâu nữa.

Tối thứ Tư, mẹ gội đầu cho tôi. Mẹ cuộn tóc thành hai búi to trên đầu. Tôi định để thế mà đi ngủ nhưng chỉ sau một giờ là nhức hết cả đầu nên tôi phải dậy tháo ra. Sáng thứ Năm, tôi dậy rất sớm nhưng lại có chút vấn đề về ăn uống. Mẹ nói ngày đầu tiên đi học mà cảm thấy lo lắng khó chịu là chuyện bình thường. Mẹ kể ngày xưa mẹ cũng như vậy. Lúc nào mẹ cũng bảo ngày xưa mẹ thế này, thế kia, cốt để tôi nghĩ rằng cái gì mẹ cũng biết.

Tôi mặc bộ váy cốt tông kẻ xanh dương trở-lại-trường-học. Mẹ thích tôi mặc màu xanh dương, vì như thế sẽ làm nổi màu mắt của tôi. Tôi xỏ chân trần vào đôi giày lười màu nâu. Mẹ thì nghĩ như thế thật ngốc.

“Margaret, con phải đi bộ gần một dặm đấy.”

“Thì sao ạ?”

“Thì sao, con biết là lần nào không đi tất con cũng bị đau hết chân còn gì.”

“Đau chân thì cũng được chứ sao!”

“Cũng được là cũng được thế nào? Đi tất vào!”

Đây là một vấn đề. Nếu hiểu tôi đến thế sao mẹ không chịu thông cảm cho việc tôi muốn đi giày mà không đi tất? Tôi nói thẳng với mẹ: “Nancy bảo là không ai đi tất trong ngày đầu tiên của năm học lớp Sáu cả!”

“Margaret! Nếu lúc lớn mà con cứ xử sự thế này thì mẹ chịu không biết làm gì với con nữa đâu!”

Thêm một vấn đề nữa. Mẹ lúc nào cũng nói chuyện khi tôi lớn. Thẳng lưng lên, Margaret! Tư thế đúng thì về sau dáng mới đẹp được. Dùng sữa rửa mặt đi, Margaret! Không thì lớn lên lại đầy mụn. Còn với tôi, là một con nhóc tuổi teen thật kinh khủng - mặt đầy mụn và lúc nào cũng sợ người bốc mùi!

Cuối cùng, mẹ cũng nói chúc tôi đi học vui vẻ. Mẹ hôn má và vỗ nhẹ vào lưng tôi. Tôi xuất phát, hướng đến nhà Nancy.

Lúc chạm được đến phòng mười tám của trường cấp một Delano, chân tôi đau đến mức tưởng như không thể chịu nổi suốt một ngày. Tại sao các bà mẹ luôn đứng trong những việc thế này nhỉ? Mà hóa ra có đến một nửa số con gái đi tất đến tận đầu gối.

Lúc chúng tôi vào lớp, giáo viên vẫn chưa có mặt. Ý tôi là giáo viên *thật* ấy. Còn có một bạn nữ mà tôi tưởng là cô giáo, nhưng hóa ra cũng chỉ là một học sinh trong lớp. Nhỏ đó cao lắm (thế nên tôi tưởng nhỏ là cô giáo) với đôi mắt sắc như mắt mèo. Có thể thấy rõ đường viền của cái áo ngực mà nhỏ

đang mặc, và nhìn từ phía trước thì biết ngay không phải là cỡ nhỏ nhất. Nhỏ ngòi một mình, không nói chuyện với ai hết. Tôi nghĩ có khi nhỏ cũng mới đến, vì những người khác đang túm tụm lại hàn huyên về kỳ nghỉ hè, kiểu tóc mới hoặc những thứ như thế.

Bỗng nhiên, lớp trật tự hẳn đi khi có một người đàn ông bước vào, gật đầu chào chúng tôi rồi viết lên bảng một cái tên.

MILES J. BENEDICT JR.

Khi quay xuống lớp, thầy hắng giọng. “Đó là tên tôi,” thầy nói, chỉ vào cái bảng. Xong lại hắng giọng thêm hai lần nữa. “Tôi là giáo viên mới của các em.”

Nancy chọc vào sườn tôi thăm thẳm. “Cậu có tin nổi không?” Cả lớp xì xào và cười nhăn nhở.

Thầy Benedict lại viết lên bảng sáu câu. Khi quay xuống nhìn chúng tôi, thầy bắt tay ra sau lưng và hơi lắc lư gật gù. Khi thầy hắng giọng, tôi biết thầy sắp nói gì đó.

“Nào... à... các em đã biết tên tôi. Tôi sẽ giới thiệu một chút về mình. À... tôi hai tư tuổi. Tôi à... tốt nghiệp trường Cao đẳng Sư phạm Columbia và ừ... đây là lần đầu tiên tôi đứng lớp. Bây giờ các em đã biết tôi rồi, tôi muốn à... tìm hiểu về các em. Vì vậy, nếu các em à... chép lại rồi hoàn thành sáu câu trên bảng, tôi sẽ à... rất vui. Cảm ơn các em.” Thầy lại ho. Tôi nghĩ thầy sắp bị đau họng rất nặng.

Thầy Benedict Jr. tự mình phát giấy cho học sinh. Tôi đọc mấy câu thầy viết.

TÊN EM LÀ...

HÃY GỌI EM LÀ...

EM THÍCH...

EM GHÉT...

NĂM HỌC NÀY EM...

EM NGHĨ GIÁO VIÊN NAM...

Tôi gặm gặm đầu chiếc bút chì. Hai câu đầu tiên quá dễ. Tôi viết:

Tên em là Margaret Ann Simon.

Hãy gọi em là Margaret.

Hai câu sau khó hơn. Tôi thích và ghét hàng triệu thứ. Nhưng tôi không hiểu thầy muốn hỏi cái gì. Mà thầy cũng không trả lời thêm bất kỳ câu hỏi nào nữa. Thầy chỉ ngồi sau bàn giáo viên, quan sát chúng tôi. Thầy vắt chéo chân, và gõ gõ ngón tay trên bàn. Cuối cùng, tôi viết:

Em thích tóc dài, cá ngừ, mùi mưa và các thứ màu hồng.

Em ghét mụn, khoai tây nướng, ghét lúc mẹ giận và ghét những ngày lễ tôn giáo.

Năm học này em muốn có nhiều niềm vui.

Và muốn học đủ giỏi để lên lớp Bảy.

Em nghĩ giáo viên nam...

Đây là câu khó nhất! Làm sao mà tôi biết được cơ chứ? Mỗi giáo viên một khác. Nhưng tôi chẳng tìm được câu trả lời nào chuẩn nhất cả. Vì thế tôi viết:

Em nghĩ giáo viên nam ngược với giáo viên nữ.

Đây! Viết thế là chuẩn nhất! Đó là một câu trả lời ngớ ngẩn nhưng tôi nghĩ câu hỏi cũng ngớ ngẩn sẵn rồi.

Lúc hai rưỡi, Nancy chuyển cho tôi một mẫu giấy. Trong đó viết: *Hôm nay sau giờ tan học, Hội kín họp tại nhà tớ - không đi tắt!*

Tôi về nhà thay đồ trước khi tới nhà Nancy. Mẹ đang chờ tôi. “Nào ăn tạm cái gì đi, rồi kể hết cho mẹ ngày đầu tiên thế nào,” mẹ giục.

“Không được,” tôi nói. “Con không có thời gian. Con phải sang nhà Nancy bây giờ. Con tham gia hội kín của cậu ấy.”

“Ồ hay đấy,” mẹ nhận xét. “Thế kể về cô giáo thôi cũng được. Cô giáo con thế nào?”

“Là *thầy* chứ,” tôi nói. “Thầy ấy tên là Benedict và đây là lần đầu tiên thầy đứng lớp.”

“Ôi Chúa! Giáo viên mới ra trường à. Thế có chán không cơ chứ?”

“Thầy ấy không đến nổi nào đâu ạ,” tôi nói với mẹ. “Con nghĩ thầy tốt lắm ạ.”

“Để xem con học hành thế nào,” mẹ kết luận.

Tôi thay quần soóc áo phong rồi đi bộ đến nhà Nancy.

Các thành viên khác đã có mặt đầy đủ. Janie Loomis, Gretchen Potter và Nancy. Chỉ có thể. Chúng tôi ngồi thành vòng tròn trên hè nhà, ăn bánh và uống nước ngọt Nancy mang ra. Thấy Gretchen tự nhiên ăn liền một lúc sáu cái bánh Oreo, Nancy hỏi rằng sau mùa hè nhỏ đã tặng bao nhiêu cân. Gretchen bỏ lại bốn cái rồi nói “Không nhiều lắm”.

“Các cậu có thấy lúc Laura Danker đi vào sáng nay không?” Nancy hỏi.

“Nhỏ đó là ai cơ?” tôi hỏi lại.

Tất cả đều cười khúc khích. Nancy nói với tôi, ra vẽ một bà mẹ. “Margaret thân mến... cậu không thể bỏ qua Laura Danker được. Con nhỏ tóc vàng to đùng với một thứ cũng to đùng mà cậu *biết là cái gì rồi đây!*”

“Ôi tớ chú ý nhỏ đó ngay từ đầu,” tôi nói. “Nhỏ xinh thật.”

“Xinh!” Nancy khịt mũi. “Tốt hơn hết là tránh xa nhỏ đó ra. Nhỏ đó nổi tiếng là xấu xa đó.”

“Nghĩa là sao cơ?” tôi ngơ ngác.

“Anh tớ nói nhỏ đó thậm thụt với hấn và Moose đó.”

“Và,” Janie thêm vào, “nhỏ mặc áo lót từ lớp Bốn và tớ cá là nhỏ có rồi.”

“Cậu có chưa, Margaret?” Nancy quay sang hỏi tôi.

“Có gì cơ?”

“Kinh nguyệt ấy,” Nancy nói, như thể đáng lẽ là tôi phải hiểu mới đúng.

“Ôi chưa, chưa có. Thế cậu có chưa?”

Nancy nuốt một ngụm nước ngọt, lắc đầu nói: “Chúng tớ chưa ai có cả.”

Nghe thế tôi mừng lắm. Giả sử chúng nó có hết rồi mà tôi chưa có thì quê chết đi được.

Gretchen chép miệng, phủ hết vụn bánh khỏi đùi và nói, “Thôi vào việc đi.”

“Đồng ý,” Nancy nói. “Đầu tiên nhóm mình phải có một cái tên đẹp trong năm mới đã. Mọi người cùng nghĩ tên cho nhóm đi nhé.”

Không khí im lặng. Mọi người đều nghĩ ngợi. Tôi cũng vờ như đang ngẫm nghĩ. Tôi còn chẳng biết tí gì về nhóm thì làm sao đặt tên cho nó được?

Gretchen gợi ý tên KTKS có nghĩ là Ku-te Khôi Sáu. Janie cho rằng tên đó nghe thật ngớ ngẩn. Thế là Gretchen bảo nếu Janie thông minh thì đặt tên đi. Janie đề nghị tên MJB CCG nghĩa là Các Cô Gái của Miles J. Benedict. Nancy bảo Janie đã quên chữ Jr ở cuối tên của thầy Benedict. Janie tức quá nên bỏ vào phòng vệ sinh.

“Vẫn ở trong chủ đề chính,” Nancy nói, “các cậu thấy thầy Mile J. thế nào?”

“Rất đẹp trai!” Gretchen cười rúc rích.

“Ừa... nhưng mà gầy gơ xương,” Nancy nhận xét.

Cuối cùng, tôi cũng nghĩ ra cái gì đó để nói. “Không biết thầy lấy vợ chưa nhỉ?”

Janie quay lại. “Tớ đoán là chưa. Trông thầy ấy không giống người đã có vợ.”

“Thế nào cũng được, các cậu có thấy cách thầy ấy nhìn Laura không?” Nancy hỏi.

“Không! Thế à?” Gretchen tròn mắt.

“Đương nhiên! Bọn con trai không thể rời mắt khỏi nhỏ đó,” Nancy khẳng định.

“Nhưng có phải nhỏ cố tình làm ra vẻ như thế không?” tôi hỏi.

Cả ba đều phá lên cười rồi Nancy nói, “Ôi Margaret!” Nancy rất giỏi làm tôi thấy mình như con ngốc.

Sau đó, chúng tôi bàn về các câu hỏi của thầy Benedict và Gretchen nói rằng nhỏ đã viết giáo viên nam thì rất nghiêm khắc - bởi vì nếu thầy nghĩ chúng tôi sợ, thầy sẽ tỏ ra dễ chịu và hiền lành hơn.

Tôi thấy Gretchen làm vậy thật thông minh và thấy tiếc là mình đã không viết như thế.

“Mục đích của tất cả các câu hỏi đó chỉ là kiểm tra xem tụi mình có bình thường không thôi,” Janie nói.

Tôi không biết điều đó. Bây giờ thì quá muộn rồi. “Có bình thường hay không làm sao thầy biết được?” tôi hỏi.

“Dễ ợt,” Nancy nói. “Từ các câu trả lời của cậu. Ví dụ nếu cậu nói, tôi ghét bố mẹ với anh trai, thế là bất bình thường rồi. Hiểu chưa?”

Giờ thì tôi đã hiểu.

Nancy bật ngón tay tanh tách. “Tớ có một cái tên tuyệt vời cho nhóm mình đây,” nhỏ nói.

“Tên gì?” Gretchen hỏi.

“Nói đi,” Janie giục.

“Bọn mình sẽ là Bộ Tứ STTN.”

“Nghĩa là gì?” Janie hỏi.

Nancy hất tóc ra sau, cười mỉm. “Sốc-tiền-thiếu-niên!”

“Ê, hay đấy,” Gretchen tán thưởng.

“Tớ thích tên này,” Janie kêu tướng lên.

Chúng tôi bỏ phiếu kín để thông qua tên nhóm và tất nhiên là cái tên ấy được thông qua. Sau đó, Nancy cho rằng mỗi người nên có một cái tên sốc bí mật chẳng hạn như Alexandra, Veronica, Kimberly hay Marvis. Nancy chọn tên Alexandra, còn tôi là Marvis.

Nancy nhắc chúng tôi không được để ai ở trường biết chuyện về nhóm và ở những cuộc họp kín như thế này chúng tôi chỉ dùng bí danh để gọi nhau. Chúng tôi cùng tiến hành lễ tuyên thệ long trọng sau đó đặt ra luật nhóm.

Luật của Nancy là chúng tôi đều phải mặc áo lót. Tôi thấy má mình đỏ rực. Không biết những bạn khác đã mặc chưa nhỉ. Tôi đoán Janie chưa mặc vì khi Nancy nói, nhỏ cũng cúi mặt xuống sàn nhà.

Luật của Gretchen là người đầu tiên đến kỳ thì phải kể hết cho cả nhóm biết. Đặc biệt là cảm giác khi “bị” như thế nào. Luật của Janie là chúng tôi đều phải có một quyển sổ Con trai, trong đó tên của bọn con trai được xếp theo mức độ chúng tôi thích bọn nó. Mỗi tuần, chúng tôi phải trao đổi danh sách đó cho những thành viên khác trong nhóm xem.

Sau cùng, Nancy hỏi luật của tôi là gì. Tôi chả nghĩ ra cái gì hay như của các nhỏ khác nên chỉ biết nói: “Bọn mình nên gặp nhau vào một ngày cố định trong tuần.”

“Tất nhiên!” Nancy nói. “Nhưng ngày *nào*?”

“OK, nghĩ xem ngày nào tốt ấy,” Gretchen nói. “Thứ Ba và thứ Năm thì không được. Mình phải đến trường Do Thái.”

“Ồi Gretchen!” Janie kêu lên. “Cậu với cái trường Do Thái ấy. Sao cậu không bỏ quách đi cho xong?”

“Tớ lại chả muốn à,” Gretchen phân trần. “Nhưng còn hơn một năm nữa mới xong được.”

“Thế còn cậu, Margaret? Cậu có học trường đó không?” Janie hỏi tôi.

“Cậu hỏi trường Do Thái á?”

“Ừa.”

“Không, tớ không học,” tôi trả lời.

“Margaret không đến cả trường Chúa nhật nữa. Đúng không?” Nancy hỏi.

“Ừa.”

“Cậu làm thế nào thế?” Gretchen hỏi.

“Tớ không theo tôn giáo nào hết,” tôi giải thích.

“Cậu không á!” Gretchen há hốc mồm.

“Thế còn bố mẹ cậu?” Janie hỏi.

“Cũng không nốt,” tôi đáp.

“Sướng thế không biết!” Gretchen bảo.

Rồi cả mấy nhỏ đều nhìn tôi, chẳng ai nói câu gì, và tôi cảm thấy mình thật ngốc nghếch. Vì thế, tôi cô giải thích: “Thế này à... bố tớ theo đạo Do Thái còn à... mẹ tớ theo đạo Thiên Chúa và...”

Nancy ngẩng mặt lên. “Tiếp đi,” nhỏ giục.

Đây là lần đầu tiên họ chăm chú lắng nghe tôi đến thế. “Ông bà ngoại tớ sống ở Ohio, đã bảo rằng họ không muốn có một người con rể theo đạo Do Thái. Nếu mẹ muốn hủy hoại cuộc sống của mình thì đây là chuyện riêng của mẹ. Do đó, ông bà không bao giờ coi bố tớ là con rể cả.”

“Không đùa đấy chứ!” Gretchen thốt lên. “Thế còn gia đình bên nội cậu?”

“Bà nội tớ cũng không muốn có con dâu theo Thiên Chúa giáo, nhưng ít nhất thì bà cũng chấp nhận việc đấy.”

“Rồi điều gì xảy ra?” Janie hỏi.

“Bố mẹ tớ bỏ đi.”

“Thật lãng mạn!” Nancy xuýt xoa.

“Và vì thế họ chẳng theo tôn giáo nào cả.”

“Họ không hề có lỗi,” Gretchen nhận xét. “Nếu là tớ, tớ cũng sẽ làm thế.”

“Nhưng nếu cậu không theo tôn giáo nào cả, làm thế nào cậu chọn được giữa các đoàn thể và Trung tâm Cộng đồng Do Thái?” Janie hỏi.

“Tớ không biết,” tôi trả lời. “Tớ chưa bao giờ nghĩ đến việc đó. Có lẽ nhà tớ chẳng tham gia cái gì luôn.”

“Nhưng *mọi người* đều tham gia một hội gì đó chứ,” Nancy nói.

“Thế thì chắc là tùy bố mẹ tớ thôi,” tôi nói, cố tình kết thúc chủ đề này. Tôi không định mới gặp lần đầu đã kể chuyện của mình cho người khác nghe. “Thế à... bọn mình sẽ họp ngày nào nhỉ?”

Nancy tuyên bố rằng thứ Sáu không được vì nhỏ phải học piano. Còn Janie nói nhỏ đi học múa ba lê vào thứ Tư, thế nên tôi nói còn lại mỗi ngày thứ Hai và chúng tôi thống nhất sẽ họp vào thứ Hai hằng tuần. Tuần tới, mỗi người phải mang một quyển sổ Con trai đến và chúng tôi sẽ kiểm tra lẫn nhau xem có mặc áo lót không.

Khi cuộc họp kết thúc, Nancy giơ tay qua đầu, nhắm mắt thăm thì, “Vì Bộ Tư STTN. Hura!”

“STTN muôn năm,” chúng tôi đồng thanh.

Vào bữa tối, tôi cố tìm cách nói với mẹ về chuyện áo lót. Nếu thực sự hiểu con gái đến thế, sao mẹ chẳng bao giờ hỏi tôi có muốn mặc áo lót không.

Khi mẹ hôn chúc tôi ngủ ngon, tôi đã nói chuyện đó. “Con muốn mặc áo lót.” Chỉ có thế, không lòng vòng.

Mẹ bật đèn lên. “Margaret... sao thế con?”

“Chỉ là con muốn thôi.” Tôi trốn dưới cái chăn để mẹ không thấy mặt tôi đỏ ửng.

Mẹ thở dài một cái. “Ừ, nếu con muốn thì thứ Bảy tới mình sẽ đi shopping. Nhất trí không?”

“Nhất trí,” tôi cười. Mẹ không đến nổi tệ nhỉ.

Rồi mẹ tắt đèn và khép hờ cửa phòng tôi lại. Tôi thở phào vì việc khó đã xong.

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Con vừa nói với mẹ là con muốn mặc áo lót. Xin Người hãy làm con lớn lên. Chúa biết mà. Con muốn như những cô bạn khác. Chúa biết không, tất cả bạn mới của con đều tham gia các đoàn thể hoặc là Trung tâm Cộng đồng Do Thái. Con tham gia cái gì bây giờ ạ? Con không biết Chúa muốn con làm gì.

Ngày hôm sau, thầy Benedict gọi tôi lên bàn thầy sau giờ học. “Này Margaret,” thầy nói. “Thầy muốn nói chuyện với em một chút về bản giới thiệu của em. Ví dụ như, sao em lại ghét các ngày lễ tôn giáo vậy?”

Tôi hồi hận vô cùng vì đã viết như thế! Thật là ngu ngốc! Nếu đúng là thầy đang kiểm tra xem bọn tôi có bình thường không thì chắc thầy nghĩ rằng tôi không bình thường.

Tôi cười gượng gạo. “Ồ, em chỉ viết thế thôi ạ,” tôi trả lời. “Chứ em không ghét thật đâu ạ.”

“Nhất định phải có lý do. Em nói cho thầy biết được không. Đây là bí mật của thầy trò ta.”

Tôi nhướn lông mày bên phải về phía thầy Benedict. Tôi rất giỏi làm việc này. Nhướn một bên lông mày mà bên kia không hề động đậy. Tôi hay làm thế những lúc chẳng biết nói gì. Thường thì mọi người chú ý ngay. Có người còn hỏi sao tôi làm được thế. Họ quên biến chuyện đang nói mà chỉ chú ý vào lông mày của tôi. Tôi không biết cụ thể mình làm thế như thế nào. Tôi chỉ cần nghĩ đến lông mày, thế là nó tự động xéch lên. Tôi chỉ nhướn được bên phải thôi, chứ bên trái thì chịu chết.

Thầy Benedict nhận ra ngay điều ấy, nhưng không hỏi tôi làm như thế nào. Thầy chỉ nói, “Thầy tin chắc em có lý do vô cùng chính đáng khi ghét các ngày lễ tôn giáo.”

Tôi biết thầy đang chờ tôi nói gì đó. Không dễ gì mà thầy cho qua vụ này, vì thế tôi quyết định vượt qua thật nhanh. “Đối với em thì không một ngày lễ nào đặc biệt cả. Em không theo tôn giáo nào hết,” tôi nói.

Thầy tỏ vẻ hài lòng, như vừa khám phá được một bí mật sâu kín. “Thầy hiểu rồi. Thế còn bố mẹ em thì sao?”

“Bố mẹ em cũng thế. Khi nào lớn, nếu muốn em sẽ tự chọn tôn giáo.”

Thầy Benedict khoanh tay lại, nhìn tôi một lúc rồi nói, “OK, Margaret. Em đi được rồi.”

Sau chuyện này, mong là thầy xếp tôi vào dạng bình thường. Tôi sống ở New York mười một năm rưỡi rồi mà chưa bao giờ nghĩ đến chuyện ai đó sẽ hỏi về tôn giáo của mình. Ngay cả tôi còn chẳng bao giờ để ý tới chuyện đó nữa là. Bây giờ, tự nhiên nó lại trở thành vấn đề trọng đại của đời tôi.

Tối hôm đó, bà gọi điện kể rằng đã đăng ký được hai suất ở Trung tâm Lincoln cho hai bà cháu. Mỗi tháng, hai bà cháu sẽ gặp nhau vào một ngày thứ Bảy, ăn trưa và đi xem hòa nhạc. Bà thật sáng suốt. Bà biết bố mẹ tôi sẽ chẳng nở lòng nào nói không với chuyện dành một ngày thứ Bảy hằng tháng ở Trung tâm Lincoln. Đó là văn hóa mà. Và bố mẹ nghĩ văn hóa hết sức quan trọng. Thế là bà và tôi có cơ hội gặp riêng nhau. Nhưng tôi cũng mừng vì Trung tâm Lincoln không bắt đầu chương trình ngay lập

tức bởi tôi không muốn có chuyện gì xen vào ngày Áo lót.

Chuyện đầu tiên của sáng thứ Bảy là Moose Freed đến dọn cỏ cho chúng tôi. Bố tôi giận dữ núp sau tờ tạp chí thể thao, ngón tay đã đỡ nhiều nhưng vẫn phải quán băng.

Tôi ngồi tha thẩn ngoài vườn xem Moose cắt cỏ, cảm thấy thích thú khi anh vừa làm vừa hát. Tôi thích cả hàm răng của anh nữa. Tôi để ý khi anh cười với tôi. Hàm răng sạch sẽ, trắng lóa, một cái răng cửa còn hơi khểnh ra ngoài. Tôi làm ra vẻ đang bận đọc sách, nhưng thực ra tôi đang ngắm anh. Moose cứ hướng mặt về phía tôi là tôi lại cắm mặt vào quyển sách ngay. Nếu tôi đủ dũng cảm, nhất định Moose sẽ là cái tên đầu tiên trong quyển sổ Con trai của tôi, nhưng Nancy sẽ nghĩ gì nhỉ? Nhỏ ghét anh lắm.

Sau bữa tối, mẹ bảo với bố là chúng tôi sẽ đi mua sắm. Chúng tôi mới chỉ có một chiếc ô tô nên mẹ đang định mua thêm cái nữa, bởi vì ở Farbrook không có xe buýt còn taxi thì quá đắt. Bố bảo để xem đã nhưng tôi biết nhà tôi sẽ sớm có xe mới thôi. Bố lúc nào cũng nghe lời mẹ mà.

Mẹ đưa tôi đến gian hàng Lord & Taylor ở một trung tâm mua sắm. Tôi mặc váy kẻ xanh da trời, đi giày không tất và dán ba miếng băng vào vết mụn nước ở chân.

Đầu tiên, chúng tôi bước vào khu đồ lót rồi mẹ bảo với người bán hàng là muốn chọn áo lót cho tôi. Người bán hàng nhìn tôi một cái, sau đó bảo mẹ rằng chúng tôi nên đến khu đồ dành cho thiếu niên, ở đây có áo lót cỡ rất nhỏ. Mẹ tôi cảm ơn cô ta còn tôi thì ngượng muốn chết! Chúng tôi đi thang máy xuống khu dành cho thiếu niên. Ở đây trưng bày rất nhiều quần, áo lót đồng bộ. Từ trước tới giờ tôi chỉ mặc quần con trắng và áo con loại thường. Thỉnh thoảng nếu đi dự tiệc, tôi hay mặc váy quần lót. Mẹ tôi đến quầy, nói với cô bán hàng là chúng tôi muốn tìm áo lót. Tôi lúi về phía sau, giả như không biết gì. Chưa hết, tôi còn cúi xuống gãi một vết muỗi đốt mới.

“Lại đây nào cháu yêu!” người bán hàng gọi.

Tôi ghét bị gọi là cháu yêu. Tôi bước về phía quầy, nhưng mày phải về phía cô ta.

Tay với lên nóc quầy, cô ta tiếp tục, “Đề cô đo cho cháu nào.” Rồi vừa vòng cái thước dây quanh người tôi, cô ta vừa cười với mẹ tôi. “Hai tám,” cô ta nói rõ to làm tôi chỉ muốn cầu cho một cái.

Sau đó, cô ta lôi một đồng áo lót ra, bày trên mặt quầy trước mắt hai mẹ con. Mẹ tôi xem xét từng cái một.

“Cháu yêu này... cô nghĩ cháu nên dùng cái Gro-Bra. Cháu *lớn tới đâu* nó giãn ra tới đó. Cháu chưa vừa cỡ A đôi đâu. Hay là cháu cứ mặc thử xem cái nào thoải mái nhất.” Cô ta dẫn chúng tôi vào phòng thay đồ cửa màu hồng có khóa. Mẹ tôi ngồi ngay trên cái ghế trong đó. Tôi cởi váy, bên trong không mặc gì ngoài quần lót. Cầm chiếc áo lót đầu tiên lên, thế nào tôi lại vướng tay vào dây áo. Không gài được móc áo, tôi phải nhờ mẹ giúp. Mẹ chỉnh lại cái móc áo rồi chạm vào phần đằng trước của tôi. “Thấy thế nào?” mẹ hỏi.

“Con không biết,” tôi đáp.

“Có chật quá không?”

“Không ạ.”

“Có lỏng không?”

“Không ạ.”

“Con thích cái này không?”

“Con nghĩ...”

“Thử cái này xem.”

Mẹ cởi chiếc đầu tiên ra rồi mặc chiếc thứ hai vào người tôi. Không biết đến lúc nào tôi mới tự làm được. Có khi ngày nào mẹ cũng phải mặc quần áo cho tôi mất.

Cái này mềm hơn cái trước. Mẹ bảo nó làm bằng sợi tổng hợp. Tôi thấy dễ chịu ra phết. Mẹ gật đầu. Cái thứ ba thì trông rất đẹp mắt. Nó làm bằng ren khiến tôi ngứa râm ran. Mẹ bảo cái này chẳng thực tế gì cả.

Trong khi tôi mặc lại váy thì cô bán hàng gõ cửa. “Thế nào rồi? Chị tìm được cái ưng ý chưa?”

Mẹ nói rồi. “Tôi lấy ba cái loại này,” mẹ nói và chỉ vào cái áo lót loại mềm.

Lúc quay trở lại quầy, chúng tôi chạm mặt mẹ con Janie Loomis ở đó.

“Ô chào Margaret,” nhỏ nói. “Tớ đang chọn mấy bộ đồ ngủ mùa đông.” Hai má nhỏ đỏ dừ và tôi nhìn thấy một đồng áo lót trên quầy trước mặt nhỏ.

“Tớ cũng thế,” tôi trả lời. “Tớ mua mấy bộ ngủ bằng ni lông để đông mặc.”

“Thế thì gặp nhau vào thứ Hai nhé,” Janie đáp.

“Ừ... thứ Hai.” May sao mẹ tôi đang ở cuối dãy quầy, trả tiền áo lót cho tôi.

Vừa về đến nhà, tôi ôm ngay cái túi chạy thẳng lên phòng. Cởi phăng váy, tôi mặc áo lót vào. Tôi vòng áo qua thắt lưng, cài khóa trước rồi mới chỉnh về đúng vị trí. Tôi ưỡn người lên, xoay nghiêng người trước gương. Trông vẫn chẳng khác gì. Tôi cởi đôi tất ra, nhồi vào hai bên áo lót để trông cho lớn. Làm thế áo lót lại bị chật quá, nhưng tôi thích bộ ngực của tôi lúc đó. Giống Laura Danker. Tôi rút đôi tất ra, vút vào một xó.

Bên bàn ăn, bố không ngớt ca ngợi tôi. “Ôi, con lớn thật rồi, Margaret. Không còn là bé con nữa.”

Tôi chỉ biết đáp: “Ôi bố!”

Thứ Hai, tôi ngồi sẫm soi đám con trai trong lớp. Trước ba giờ chiều, tôi phải có vài cái tên trong Sổ Con trai. Tôi chọn Philip Leroy vì cậu đẹp trai nhất. Và Jay Hassler vì có đôi mắt màu nâu đẹp hút hồn và móng tay sạch sẽ. Tôi quyết định dừng ở đó và sẽ giải thích rằng tôi chưa biết thêm ai khác.

Vừa đứng trước khi chuông hết giờ vang, thầy Benedict tuyên bố là mỗi học sinh sẽ phải thực hiện một dự án cá nhân kéo dài suốt năm học.

Lũ học sinh rên rỉ phản đối.

Thầy Benedict giơ tay lên. “Cả lớp à, không đến nỗi chán thế đâu. Thứ nhất, đây là chuyện cá nhân - chỉ riêng mỗi em và thầy biết thôi. Thầy sẽ không hỏi các em chủ đề của dự án là gì. Thầy muốn các em tự chọn lấy chủ đề và tiến hành theo cách của các em. Điều bắt buộc duy nhất là dự án ấy phải là cái gì đó... ờ... có ý nghĩa.”

Lại rên.

Trông thầy Benedict nhăn nhó. “Tôi cứ tưởng các em sẽ thích thú lắm.”

Tội nghiệp thầy Benedict. Có vẻ thầy thất vọng lắm. Qua cách thầy nói, tôi có cảm giác là bọn tôi làm thầy hồi hộp. Chẳng đứa nào sợ thầy một tí gì, mà là học sinh thì ít nhiều cũng nên sợ thầy giáo chứ. Có lúc thầy ngồi ở bàn giáo viên, lặng lẽ nhìn như thể thầy không tin rằng chúng tôi đang thật sự có mặt ở đây. Tất nhiên Nancy nhận ra ngay là thầy *chưa bao giờ* gọi Laura Danker. Tôi thì chẳng để ý.

Trong lúc chúng tôi xếp hàng để về nhà, thầy Benedict nhắc rằng thứ Năm lớp sẽ có một bài kiểm tra hai chương đầu trong sách nghiên cứu xã hội. Thầy nói xin chúng tôi chuẩn bị cho tốt. Phần lớn các giáo viên khác không bao giờ nói xin.

Sau giờ học, chúng tôi đến thẳng nhà Nancy. Trước khi vào cuộc họp chính, chúng tôi bàn luận

về thầy Benedict và dự án của thầy. Cả bọn đều cho rằng chuyện này thật điên khùng và không ai có thể nặn ra một ý tưởng nào.

Lúc sau, Nancy điềm danh. “Veronica!”

“Có mình,” Gretchen nói.

“Kimberly!”

“Có mình,” Janie hô.

“Marvis!”

“Có mình,” tôi trả lời.

“Và có mình... Alexandra.” Nancy gấp quyển sổ điềm danh lại. “Nào, vào việc thôi. Hãy cùng sờ lưng nhau để kiểm tra xem mọi người đã mặc áo lót hết chưa.”

Bọn tôi đều mặc.

“Cậu mặc loại gì vậy, Janie?” Gretchen hỏi.

“Loại Gro-Bra,” Janie đáp.

“Tớ cũng thế!” tôi nói.

“Tớ cũng thế,” Gretchen cười.

“Tớ thì không,” Nancy nói, giọng đầy tự hào. “Tớ dùng loại ba mươi hai A đúng.”

Bọn tôi đều bất ngờ.

“Nếu muốn thoát khỏi cái mớ áo lót trẻ con ấy, các cậu phải luyện tập,” Nancy tiết lộ.

“Luyện tập thế nào cơ?” Gretchen hỏi.

“Thế này này,” Nancy nói. Rồi nhỏ khum tay thành hai nắm đấm, gấp khuỷu tay, đưa từ đằng trước ra đằng sau, đồng thời ưỡn ngực lên. “Tôi phải... tôi phải... tôi phải tăng vòng ngực.” Nhỏ lặp đi lặp lại. Chúng tôi bắt chước các động tác và đồng thanh với Nancy. “Tụi mình phải... tụi mình phải... tụi mình phải tăng vòng ngực!”

“Tốt lắm,” Nancy nhận xét. “Mỗi ngày làm ba mươi lăm lần, tớ hứa chắc thể nào các cậu cũng được như ý.”

“Bây giờ đến Sổ Con trai,” Gretchen tuyên bố. “Mọi người sẵn sàng chưa?”

Chúng tôi để bốn quyển Sổ Con trai trên sàn nhà, và Nancy lần lượt xem từng cuốn. Xem xong, nhỏ liền chuyển cho chúng tôi. Đầu tiên là quyển của Janie, có bảy cái tên trong đó. Sổ một là Philip Leroy. Gretchen viết bốn tên, sổ một cũng là Philip Leroy. Sổ của Nancy có tận mười tám đứa. Tôi thậm chí còn không biết hết tên mười tám đứa con trai! Và đứa đầu tiên là Philip Leroy. Lúc đọc quyển sổ của tôi, Nancy bị nghẹn vì nuốt cả cục đá trong cốc coca. Sau khi hết nghẹn, nhỏ đọc to: “Sổ

một... Philip Leroy.” Mọi người đều cười. “Số hai... Jay Hassler. Sao cậu lại chọn nó?”

Tôi tức điên lên. Tại sao tôi lại phải nói trong khi nhỏ và những người khác thì không. Tôi nhướn mày về phía nhỏ đoạn quay đi chỗ khác. Nhỏ hiểu ý ngay.

Khi chúng tôi xong việc, Nancy mở cửa phòng mình. Evan và Moose đang rình ở ngoài nghe trộm. Hai tên đó theo bọn tôi xuống lầu, ra ngoài vườn. Khi Nancy quát, “Biến đi, bọn này bận,” Evan và Moose phá lên cười.

Bọn nó gào lên: “Tụi mình phải... tụi mình phải... tụi mình phải tăng vòng ngực!” Sau đó bọn nó lẩn ra cỏ, lộn đi lộn lại và cười sằng sặc, tôi cầu cho bọn nó tè luôn ra quần.

Thứ Ba, trong giờ ôn tập số học, tôi nghe thấy một một con chim nào đó kêu *píp*. Nhiều đứa khác và cả thầy Benedict cũng nghe thấy. Tôi biết thế vì thấy thầy ngẩng lên. Vừa quay lại với bài tập, tôi lại nghe thấy *píp*.

Sau tiếng *píp* thứ hai, thầy Benedict đi đến chỗ cửa sổ, mở toang ra. Thầy ngó ra ngoài, nhìn xung quanh. Ngay khi ấy, thêm ba tiếng *píp* nữa lại vang lên ở trong phòng. Thầy Benedict quay lại bàn, tay chấp sau lưng. *Píp*. Tôi nhìn sang Nancy, biết chắc tiếng đó phát ra từ nhỏ. Nhưng nhỏ không hề quay sang nên tôi cũng chẳng nói gì. Thầy Benedict ngồi xuống, gõ tay xuống bàn. Không lâu sau, lớp học chúng tôi biến thành cửa hàng bán chim cảnh. Mỗi giây lại có một tiếng *píp*. Cả lớp không ai nhìn được cười. Khi Nancy đá vào chân tôi dưới gầm bàn, tôi biết đã đến lượt mình. Tôi cúi đầu xuống, giả vờ đang tẩy một đáp án sai. Khi thối những vụn tẩy bay đi, tôi kêu... *píp*. Vừa khi thầy Benedict nhìn về phía tôi thì lại một tiếng *píp* khác vang lên ở phía bên kia lớp. Tôi nghĩ đó là Philip Leroy. Chúng tôi chờ thầy Benedict nói gì đó, nhưng thầy vẫn im lặng.

Sáng hôm sau, trước khi chúng tôi đến lớp, tất cả bàn ghế đã được kê lại. Bây giờ, bốn dãy bàn được xếp thành hình chữ U lớn ở giữa phòng. Còn có cả thẻ tên dính trên mỗi bàn. Ngồi cạnh tôi là một kẻ mà tôi rất ghét, ấy chính là Freddy Barnett. Tôi biết chắc Freddy là một đứa rất nghịch ngợm vì ngày đầu tiên đi học tôi đã thấy nó đứng sau lưng Jay Hassler, khi Jay dợm ngồi xuống nó bèn kéo phất cái ghế ra, làm Jay ngã chổng vó trên sàn. Tôi ghét những đứa làm trò đó! Tôi phải hết sức cẩn thận để không rơi vào bẫy của Tôm hùm. Đây là biệt danh chúng tôi đặt cho nó bởi vì trong ngày học đầu tiên nó bị cháy nắng trông như con tôm hùm.

Nhưng người ngồi bên kia tôi còn kinh khủng hơn, đó chính là Laura Danker! Tôi sợ đến nỗi không dám nhìn về phía nhỏ nữa. Nancy dọa rằng tiếng xấu của nhỏ có thể lây sang tôi. Nhưng tôi chẳng việc gì phải lo quá thế vì Laura cũng chẳng nhìn về phía tôi lần nào. Nhỏ chỉ nhìn thẳng. Tự nhiên Bộ Tứ STTN bị tách ra mỗi đứa một nơi. Và Nancy (sướng thế không biết!) được ngồi ngay cạnh Philip Leroy!

Không đứa nào *píp* piếc gì nữa. Thầy Benedict dặn chúng tôi chuẩn bị cho bài kiểm tra xã hội hôm sau. Chiều hôm đó, chúng tôi có giờ thể dục. Bọn con trai tập bóng chày với thầy, còn lũ con gái, dưới sự quản lý của cô Abbott, đứng vào hàng theo thứ tự từ thấp đến cao. Tôi đứng thứ ba từ cuối lên, Janie xếp đầu tiên, Laura Danker đứng cuối cùng, Gretchen và Nancy ở giữa. Khi bọn tôi đã vào hàng xong xuôi, cô Abbott bắt đầu nói về tư thế và việc đứng thẳng quan trọng như thế nào. “Dù các em có cao như thế nào cũng không bao giờ được gù lưng, vì chiều cao là một tặng vật.” Vừa nói, cô

Abbott vừa đứng thẳng dậy rồi hít thật sâu. Trông cô ít nhất phải cao đến một mét tám. Janie và tôi nhìn nhau cười rúc rích. Chúng tôi không được món quà đó.

Sau đó, cô Abbott nói vì chúng tôi đã lớn và học lớp Sáu rồi nên năm nay sẽ có thêm một vài chuyên đề trong chương trình học. “Một vài chuyên đề rất riêng tư chỉ dành cho các bạn nữ.” Cô chỉ nói thế nhưng tôi hiểu ngay. Sao người ta cứ phải chờ đến lớp Sáu, khi mà chúng tôi đã tự biết hết mọi thứ rồi cơ chứ!

Tối hôm ấy tôi ôn bài rất kỹ. Tôi đọc hai chương đầu của quyển sách nghiên cứu xã hội những bốn lần, sau đó ngồi trên sàn phòng ngủ luyện tập. “Tôi phải... tôi phải... tôi phải tăng vòng ngực!” Tôi tập ba nhăm lần rồi mới lê người lên giường ngủ.

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Con vừa luyện tập để lớn nhanh hơn. Chúa đã bao giờ nghĩ đến chuyện đó chưa? Chuyện con lớn lên ấy. Bây giờ con mặc áo ngực rồi. Đã mặc áo ngực thì phải có ngực chứ. Tất nhiên nếu Chúa nghĩ con chưa sẵn sàng thì con cũng hiểu ạ. Ngày mai, con có một bài kiểm tra. Xin Người hãy cho con điểm tốt nhé. Con muốn làm Người tự hào. Tạ ơn Chúa.

Sáng hôm sau, thầy Benedict lại tự phát bài kiểm tra. Câu hỏi thầy đã viết sẵn trên bảng. Thầy bảo chúng tôi bắt đầu làm ngay khi nhận được giấy kiểm tra của mình. Freddy Tôm hùm huých tôi, thì thầm, “Đừng viết tên.”

“Đừng viết tên là sao?” tôi hỏi lại.

Freddy thì thầm, “Nếu không viết tên thì thầy sẽ không biết bài nào của đứa nào. Hiểu chưa?”

Tôi hiểu ngay nhưng không thích thế chút nào. Nhất là khi tôi đã đọc bài đến bốn lần. Nhưng nếu đã không ai viết thì tôi cũng sẽ không viết. Tôi cảm thấy như bị chơi đùa vì thầy Benedict sẽ không bao giờ biết tôi đã ôn kỹ đến thế nào.

Tôi làm hết các câu trong vòng mười lăm phút. Thầy Benedict bảo Janie thu bài. Không biết thầy sẽ làm gì khi phát hiện ra tất cả các bài kiểm tra đều không có tên. Tôi nghĩ thầy sẽ bức lắm nhưng ngoài việc giữ cả lớp lại sau giờ học, thầy cũng không làm được gì nhiều. Chẳng lẽ lại đuổi học cả lớp?

Sáng thứ Sáu khi chúng tôi vào phòng, trên mỗi bàn đã có một tờ kiểm tra. Mỗi tờ đều được đánh dấu và viết tên sẵn. Tôi được chín tám điểm. Tôi sướng rơn trong khi Freddy Barnett thì tùu ngui. Cậu ta được có năm ba điểm! Thầy Benedict không hề đả động gì đến chuyện chúng tôi không viết tên vào bài kiểm tra. Thầy chỉ đứng đó cười cười. “Chào cả lớp,” thầy nói mà không hăng giọng như mọi khi. Tôi nghĩ thế là thầy đã thắng ván này.

Sau đó thầy lại nhắc chúng tôi về dự án cá nhân. Thầy bảo chúng tôi đừng chờ đến phút cuối mới mong nảy ra ý gì đó bất chợt. Thầy bảo hết tuần này mỗi người nên xác định rõ chủ đề của mình và bắt đầu viết.

Tôi nghĩ nát cả óc cũng không ra cái gì có ý nghĩa mà tôi sẵn lòng chia sẻ với thầy Benedict. Tức là làm sao tôi có thể viết một bài nghiên cứu suốt cả năm về cái áo lót và các câu chuyện liên quan đến nó được. Hoặc tình cảm của tôi với Moose. Hay về Chúa. Được không nhỉ? Không hẳn là về Chúa - không bao giờ tôi để lộ chuyện đó cho thầy Benedict biết - mà về tôn giáo nói chung có thể cũng không nốt. Nếu chọn được tôn giáo, tôi đã biết mình muốn tham gia các đoàn thể hay Trung tâm Cộng đồng Do Thái. Điều ấy có ý nghĩa đấy chứ nhỉ? Đáng lẽ tôi phải nghĩ ra từ trước.

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Chúa nghĩ sao nếu con làm dự án về tôn giáo. Chúa đồng ý nhé? Con sẽ kể Chúa nghe mọi chuyện và sẽ không làm bất cứ điều gì mà không hỏi ý kiến Người. Con nghĩ đã đến lúc con quyết định mình là ai rồi. Con không thể không là ai mãi được, Chúa nhỉ?

Sáng thứ Bảy, mẹ tôi lái xe đưa tôi lên đường cái, tới trạm xe buýt New York. Đó là lần đầu tiên tôi đi một mình, nên mẹ lo lắng lắm.

“Nghe này, Margaret... đừng ngồi cạnh đàn ông. Cũng đừng ngồi một mình hay ngồi cạnh cô nào xinh quá nhé. Tìm chỗ đầu xe mà ngồi. Nếu xe không có điều hòa thì mở cửa sổ ra nhé. Khi tới nơi rồi, hãy hỏi một *phụ nữ* đường xuống nghe chưa. Bà sẽ chờ con ở quầy lễ tân.”

“Con biết rồi, biết rồi.” Nhà tôi đã đến đó chơi hàng tỉ lần nhưng khi xe buýt đến, mẹ tôi vẫn nhào người ra khỏi xe, nói với người lái xe buýt.

“Con gái tôi đi một mình. Anh để ý cháu họ tôi nhé. Nó chưa đi bao giờ.”

“Yên trí!” người lái xe trả lời. Sau đó, mẹ vẫy tay chào. Tôi nhăn mặt quay đi chỗ khác.

Tôi thấy bà đúng vị trí đã hẹn. Bà hôn tôi thật nồng nhiệt. Người bà tỏa mùi thơm dễ chịu lắm.

Bà mặc bộ đồ màu xanh lá và kẻ viền mắt cũng màu xanh lá nốt. Tóc bà màu vàng ánh bạc. Bà nhuộm tóc hầu như một tháng một lần.

Khi chúng tôi ra khỏi bến xe cuối, bà bảo: “Cháu xinh lắm, Margaret. Mái tóc đẹp quá cơ!”

Bà lúc nào cũng nói những câu thật dễ thương. Mà tóc tôi cũng đẹp hơn thật. Tôi thấy trong sách bảo là nếu chải đầu đúng cách, tóc có thể mọc ra vài phân mỗi tháng.

Chúng tôi ăn trưa ở nhà hàng gần Trung tâm Lincoln. Lúc đang nhâm nhi cái bánh pút đỉnh sô cô la, tôi thì thầm: “Cháu đang mặc áo lót đấy. Bà có nhìn thấy không?”

“Có chứ, bà thấy chứ,” bà trả lời.

“Bà thấy hả?” tôi ngạc nhiên lắm, quên cả ăn. “Trông cháu thế nào ạ?”

“Người lớn hơn nhiều,” bà gật gù trả lời giữa hai lần nhấp tách cà phê. Tôi không biết như thế có đúng không nên tạm thời cứ coi như là thật.

Sau đó, hai bà cháu đi nghe hòa nhạc. Tôi không còn bồn chồn như hồi bé nữa. Tôi ngồi im lặng, chăm chú nghe nhạc. Lúc tạm nghỉ, hai bà cháu ra ngoài đi dạo. Tôi rất thích cái đài nước ở giữa Trung tâm Lincoln, còn thích hơn cả những buổi hòa nhạc. Tôi thích nhìn mọi người đi lại. Có lần, tôi còn thấy một cô người mẫu đứng chụp ảnh cạnh đài nước. Lúc đó trời lạnh như cắt mà cô vẫn mặc váy mùa hè. Thế là tôi quyết định không trở thành người mẫu. Cho dù về sau tôi có đẹp thế nào đi chăng nữa.

Trên đường đi taxi về trạm cuối của xe buýt, tôi chợt nghĩ ra bà là người Do Thái. Bà là người tuyệt vời nhất có thể giúp tôi bắt đầu dự án. Thế là tôi hỏi bà, “Lúc nào bà dẫn cháu đi lễ đền với nhé?”

Bà nhìn tôi không chớp mắt. Tôi chưa thấy mắt bà mở to thế bao giờ.

“Cháu nói gì cơ? Cháu nói cháu muốn là người Do Thái đúng không?” Bà nín thở.

“Không ạ. Cháu bảo muốn vào đền xem nó thế nào.”

“Ôi Margaret của bà!” bà ôm choàng lấy tôi. Tôi nghĩ chắc chú lái xe tưởng hai bà cháu bị điên. “Bà biết cháu là con gái Do Thái từ trong trứng nước mà! Bà biết mà!” Bà lôi khăn mùi xoa ra, chấm nhẹ lên mắt.

“Bà ơi, không phải đâu,” tôi cố giải thích. “Bà biết cháu không là gì mà.”

“Cháu nói thế thôi, nhưng bà không bao giờ tin. Không bao giờ!” Rồi bà điềm nhiên xì mũi. Xong xuôi, bà nói thêm: “Bà biết rồi. Ở Farbrook cháu có nhiều bạn Do Thái lắm đúng không?”

“Không ạ. Bạn bè cháu chả liên quan gì cả.”

“Thế tại sao? Bà không hiểu.”

“Cháu chỉ muốn xem nó như thế nào thôi. Được không ạ?” Chắc hẳn tôi sẽ không hé răng tí gì về thầy Benedict.

Bà ngả lưng ra ghế, mỉm cười thật tươi. “Bà hồi hộp quá! Bà sẽ về nhà, gọi điện cho ngài giáo sĩ ngay. Cháu sẽ đến đó cùng bà vào ngày Tết Do Thái.” Nhưng đột nhiên bà nghiêm mặt, “Mẹ cháu có biết không?”

Tôi lắc đầu.

“Bố cháu?”

Tôi lại lắc.

Bà vỗ vỗ tay lên trán. “Phải nói với bố mẹ cháu là việc này không phải ý bà đâu nhé. Không thì mệt đấy!”

“Bà yên tâm đi ạ.”

“Vớ vẩn!” mẹ phản ứng như vậy ngay khi vừa nghe tin đó. “Con thừa biết bố mẹ nghĩ thế nào về tôn giáo rồi đấy.”

“Mẹ bảo khi lớn lên con có thể chọn cơ mà!”

“Nhưng Margaret, con chưa đủ lớn để được phép chọn!”

“Con chỉ muốn thử thôi,” tôi lý luận. “Con sẽ đến cả nhà thờ nữa, nên mẹ đừng nổi khùng làm gì được không!”

“Mẹ *không* nổi khùng! Mẹ chỉ thấy tuổi con mà bận tâm đến tôn giáo thì thật ngớ ngẩn.”

“Con đi được không ạ?” tôi vẫn cương quyết.

“Mẹ không cấm,” mẹ trả lời.

“Vâng. Thế thì con sẽ đi.”

Sáng ngày Tết Do Thái, tôi nằm trên giường, nói chuyện với Chúa.

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Hôm nay, con sẽ đến đền thờ... với bà. Hôm nay là ngày lễ mà. Chắc Chúa cũng biết. Bố con nghĩ đây là một sai lầm, còn mẹ con bảo chuyện này thật rõ ràng, nhưng con vẫn đi. Con tin nó sẽ giúp con quyết định con là ai. Chưa bao giờ con vào đền hay nhà thờ. Con sẽ tìm Người.

Tôi diện quần áo mới và đội mũ nhưng nhỏ. Mẹ bảo rằng vào ngày lễ Do Thái mọi người đều mặc quần áo mới. Tháng Mười năm nay ấm áp và bố kể hồi bố còn bé, ngày lễ Do Thái nào trời cũng ấm áp. Tôi phải đi găng tay trắng, nên cả bàn tay cứ đầm đìa mồ hôi. Lúc tôi đến New York, đôi găng tay đã lấm lem hết cả vì thế tôi tháo ra, rồi đút vào túi xách. Như thường lệ, bà đón tôi ở điểm xe buýt cuối cùng, rồi chúng tôi bắt taxi đến đền thờ.

Khi chúng tôi đến nơi thì đã mười rưỡi. Bà trình thẻ cho người xếp chỗ, rồi ông xếp hai bà cháu tôi ngồi ở hàng thứ năm, dãy giữa. Bà thì thầm với mấy người ngồi gần rằng tôi là cháu gái Margaret của bà. Họ nhìn tôi, cười cười, tôi bèn cười lại. May mà không lâu sau đó, ngài giáo sĩ bước lên sân khấu, đưa hai tay lên cao. Trong lúc ông làm thế, tiếng đàn organ êm dịu vang lên. Nhạc hay lắm. Giáo sĩ mặc áo thụng trắng dài, trông giống hết trang phục của thầy tu, chỉ khác là không có cái cổ áo lật ra đằng sau. Ông cũng đội một cái mũ bé tí mà bà gọi là yarmulke^[1].

Giáo sĩ nói lời chào chúng tôi rồi bắt đầu có những hành động mà tôi không hiểu nổi. Chúng tôi phải đứng lên ngồi xuống rất nhiều lần và đôi khi phải cầm sách, đồng thanh đọc các đoạn kinh bằng tiếng Anh. Tôi đang đọc cái gì chính tôi cũng không hiểu mấy. Một lúc sau, đội hợp xướng lại hát trên nền nhạc organ. Khoảnh khắc ấy là thích nhất. Có nghi thức lại dùng tiếng Do Thái cổ và tôi mắt tròn mắt dẹt vì thấy bà có thể đọc trôi chảy theo giáo sĩ.

Trong khi đó, tôi toàn nhìn ngang ngửa để quan sát xung quanh. Nhưng vì ngồi ở hàng thứ năm nên tôi cũng không nhìn được gì nhiều ngoài bốn hàng trước mặt. Tôi biết nếu quay đầu lại nhìn những người đằng sau thì thật bất lịch sự. Ở trên sân khấu có hai cái âu to bằng bạc đựng đầy hoa trông đẹp lắm.

Mười một giờ rưỡi, ngài giáo sĩ bắt đầu diễn thuyết. Bà gọi đó là giảng đạo. Mới đầu, tôi còn cố nặn óc xem ông nói gì. Nhưng được một lúc, tôi chuyển sang đếm những chiếc mũ sặc sỡ màu sắc trước mặt. Đến khi ngài giáo sĩ giảng đạo xong, tôi đã đếm được tất thảy tám cái nâu, sáu cái đen, ba cái đỏ, một cái vàng và một cái màu da báo. Sau đó, mọi người đều đứng cả dậy hát một bài bằng tiếng Do Thái cổ mà tôi không biết tên. Chỉ có thế! Tôi cứ tưởng phải có gì nữa kia. Tôi không biết chính xác là cái gì. Một cảm giác chẳng hạn. Nhưng có lẽ phải đến nhiều hơn mới hiểu về việc này.

Sau đó, mọi người đổ ra chật cứng các lối đi, bà kéo tôi vào một góc cho đỡ đông mà hỏi. “Margaret, cháu có muốn gặp ngài giáo sĩ không?”

“Cháu không biết,” tôi trả lời. Thực lòng, tôi chỉ muốn ra ngoài cho thoáng.

“Nào, đi gặp ông ấy đi!” Bà cười với tôi. “Bà đã kể cho ngài nghe về cháu rồi.”

Chúng tôi xếp hàng chờ bắt tay ngài giáo sĩ. Mãi mới đến lượt, tôi đứng đối diện với giáo sĩ Kellerman. Trông ông khá trẻ và hơi giống thầy Miles J. Benedict Jr, nhưng không gầy như thầy.

Bà nhắc tôi, “Bắt tay đi, Margaret.”

Tôi chìa tay ra.

“Ngài giáo sĩ, đây là cháu tôi, mà tôi đã kể cho ngài nghe rồi đấy. Cháu nó tên là Margaret Simon.”

Ông giáo sĩ bắt tay tôi. “À, đúng rồi. Margaret! Chúc mừng Yom Tov.”

“Vâng,” tôi đáp lại.

Giáo sĩ bật cười. “Tức là chúc mừng năm mới đó. Hôm nay, chúng ta tổ chức mừng năm mới mà.”

“À,” tôi trả lời. “Chúc mừng năm mới ngài giáo sĩ.”

“Cháu có thích nghi thức ở đây không?” ông hỏi.

“Có ạ,” tôi trả lời. “Cháu thích lắm ạ.”

“Tốt... tốt.” Ông lắc tay tôi thêm vài lần nữa. “Lúc nào cháu đến cũng được. Để hiểu thêm về mọi người cháu ạ. Để hiểu thêm về mọi người và Chúa.”

Đến khi về nhà, tôi lại bị hỏi cung.

“Buổi lễ thế nào hả con?” mẹ hỏi.

“Bình thường ạ.”

“Con có thích không?” mẹ lại hỏi.

“Cũng hay ạ,” tôi đáp.

“Thế con có học được cái gì không?” bố cũng tò mò hỏi.

“Ở năm hàng đầu có tám cái mũ nâu và sáu cái mũ đen ạ.”

Bố cười ầm. “Hồi còn bé, bố thường đếm số lông vũ trên mấy cái mũ.” Thế là chúng tôi cùng phá lên cười.

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Con thật sự bắt đầu rồi. Đến cuối năm học, con sẽ biết tất cả những gì cần biết về tôn giáo. Và trước khi vào cấp hai con sẽ biết mình là ai. Và con có thể tham gia các đoàn thể hoặc trung tâm như mọi người.

Vào tuần đầu tiên của tháng Mười một, có ba chuyện xảy ra. Chuyện thứ nhất là Laura Danker lần đầu tiên mặc áo len đến lớp. Mắt thầy Benedict gần như lồi hẳn ra ngoài. Nhưng Nancy bảo rằng thực ra tôi chẳng nhận thấy điều ấy. Freddy Tôm hùm cũng để ý. Nó bảo tôi, “Cũng mặc áo len mà sao trông mày không được như thế hả Margaret?” Rồi nó bò ra cười, vỗ đùi đen đét. Tôi nghĩ thật nực cười. Ngày nào tôi cũng mặc áo len là vì tôi có nhiều lắm. Toàn là áo *đặc biệt* mà bà đan cho tôi. Kể cả khi tôi nhét tất vào áo ngực thì trông tôi vẫn thua xa Laura Danker. Tôi bắn khoản liệu nhỏ có thậm thụt với Evan và Moose không. Tại sao nhỏ lại làm việc ngu ngốc như vậy?

Điều đó khiến tôi nhớ đến việc Moose đã cắt cỏ, dọn hết lá khô trong vườn nhà tôi, và nói sẽ trở lại vào mùa xuân. Thế nên, nếu không gặp nhau tại nhà Nancy thì cả mùa đông này tôi sẽ không được thấy anh. Không phải là anh không biết tôi vẫn tồn tại mà là tôi phải tránh anh kể từ cái vụ *Tội mình phải... Tội mình phải* kia. Tuy vậy, tôi vẫn lén nhìn anh từ cửa sổ phòng ngủ của mình.

Chuyện thứ hai là tôi đến nhà thờ cùng với Janie Loomis. Janie và tôi khá thân nhau, nhất là trong giờ tập thể dục vì Ruth, nhỏ xếp thứ hai trong hàng, thường vắng mặt. Vậy nên, chúng tôi hay nói chuyện với nhau và có một lần tôi đã chủ động hỏi xem nhỏ có đến nhà thờ không.

“Chỉ lúc nào bị bắt đi thì tớ mới đi thôi,” nhỏ trả lời.

Rồi tôi hỏi nhỏ liệu thỉnh thoảng tôi đi cùng nhỏ được không, chỉ để xem việc đi nhà thờ như thế nào. Nhỏ đáp, “Tất nhiên là được, Chủ nhật này nhé?”

Thế là tôi đi nhà thờ. Ngộ ở chỗ là nhà thờ chẳng khác gì đền. Trừ một việc là mọi nghi lễ đều dùng tiếng Anh. Các con chiên đều đọc một quyển kinh vô cùng tối nghĩa còn ngài mục sư thì làm nghi lễ mà tôi không tài nào theo kịp. Ở đó, tôi đếm được tám cái mũ đen, bốn đỏ, sáu xanh và hai cái mũ lông. Cuối nghi lễ, mọi người hát một bài thánh ca. Sau đó, chúng tôi xếp hàng chờ bắt tay mục sư. Giờ thì tôi đã rất chuyên nghiệp trong vụ này.

Janie giới thiệu tôi. “Đây là bạn con, Margaret Simon. Bạn ấy không có tôn giáo.”

Tôi suýt ngất. Janie nói toạc ra như thế làm cái quái gì không biết? Ngài mục sư nhìn tôi như nhìn người sao Hỏa. Sau đó cười với tôi kiểu A-ha-thể-nào-ta-cũng-chiếm-được-thiện-cảm-của-con-bé-này.

“Chào mừng con đến với Giáo hội Trưởng lão Thứ nhất, Margaret. Ta mong rằng con sẽ trở lại đây.”

“Con cảm ơn ạ,” tôi đáp.

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Con đã đến nhà thờ rồi. Ở đó con chẳng có cảm giác gì đặc biệt cả, mặc dù con rất muốn. Con tin chắc đây không phải tại Chúa đâu ạ. Lần sau, con sẽ cố gắng hơn.

Đạo này tối nào tôi cũng nói chuyện với Nancy. Bố tôi thắc mắc sao chúng tôi đã học với nhau cả ngày rồi, buổi tối còn gọi điện làm gì. “Mới xa nhau có ba tiếng mà lăm chuyện thế?” bố hỏi. Tôi chẳng buồn giải thích. Chủ yếu là chúng tôi cùng giải bài tập toán. Sau đó, Nancy gọi cho Gretchen để kiểm tra lại đáp án, còn tôi gọi cho Janie.

Chuyện thứ ba trong tuần là thầy hiệu trưởng thông báo qua hệ thống loa rằng hội phụ huynh sẽ mở một buổi tiệc nhảy cho học sinh lớp Sáu nhân dịp lễ Tạ ơn. Thầy Benedict hỏi chúng tôi có ai biết khiêu vũ kiểu bốn cặp hình vuông không. Hầu như chẳng đứa nào biết.

Nancy nói với cả hội STTN là buổi khiêu vũ sẽ cực kỳ hoành tráng. Và nhỏ biết rõ điều đó vì mẹ nhỏ ở trong ban tổ chức. Nhỏ bảo chúng tôi viết lại tên những đứa mà chúng tôi muốn nhảy cùng để nhỏ thử sắp xếp. Nhưng hoá ra tất cả chúng tôi đều muốn Philip Leroy, thế nên Nancy chột lại, “Thôi bỏ qua, tớ có phải thánh đâu.”

Hai tuần sau, giờ thể dục của chúng tôi biến thành giờ luyện nhảy. Thầy Benedict nói nếu trường đã tổ chức cả một buổi khiêu vũ dành riêng cho chúng tôi thì ít nhất chúng tôi cũng phải diễn được vài đường cơ bản để gọi là cảm ơn. Chúng tôi nhảy trên nền nhạc, còn thầy Benedict chạy tới chạy lui, vỗ tay liên tục. Khi muốn làm mẫu động tác nào đó, thầy chọn Laura Danker làm bạn nhảy. Thầy lấy lý do là vì nhỏ đủ cao để với tới vai thầy, nhưng Nancy đưa mắt về phía tôi đầy ẩn ý. Thế nhưng không thằng con trai nào trong lớp muốn nhảy cùng với Laura Danker vì bọn nó đều thấp hơn nhỏ rất nhiều. Kể cả đứa cao nhất là Philip Leroy cũng chỉ đứng đến cằm Laura.

Một nhất trong giờ luyện nhảy là bọn con trai học nhảy thì ít mà giẫm chân con gái thì nhiều. Có vài đứa giỏi đến nỗi còn giẫm được vào chân chúng tôi theo nhạc nữa chứ. Vì thế, tôi hầu như chỉ tập trung giữ cho chân mình không bị giẫm bẹp dí.

Buổi sáng ngày diễn ra buổi khiêu vũ, tôi khoác lên mình bộ váy áo mới tinh.

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Con không thể chờ đến hai giờ được Chúa ạ. Đến lúc đây buổi khiêu vũ mới bắt đầu. Không biết con có được nhảy cùng với Philip Leroy không nhỉ? Thực ra không hẳn là con thích cậu ấy nhất, mà chỉ vì cậu ấy bảnh trai quá thôi. Và con rất thích được nhảy cùng cậu ấy... chỉ một hai lần thôi cũng được ạ. Tạ ơn Chúa.

Trường đã cho trang trí phòng tập thể dục và tôi thấy trông chẳng khác gì kho thóc. Có hai đồng cỏ khô và ba con bù nhìn. Trên tường có dòng chữ lớn màu vàng Chào Mừng Đến Với Buổi Khiêu Vũ Khối Sáu... cứ làm như chúng tôi không biết ấy.

May mà mẹ không đi cùng tôi đến đây. Cố nhảy nhót sao cho tự nhiên đã khó lắm rồi, lại có mẹ đứng nhìn chăm chăm thì còn lâu mới làm được. Tôi biết thế vì cô Wheeler đi kèm Nancy nên con bé

trông như người nộm. Những người ăn mặc rất buồn cười, trông giống như nông dân hay kiều thế. Mẹ Nancy mặc bộ đồ yếm, áo kẻ và đội cái mũ rơm to tướng. Chẳng trách Nancy cứ vờ như không quen cô.

Chúng tôi có một người bắt nhịp nhảy chính cống. Chú ăn mặc không khác gì mẹ Nancy. Chú đứng trên bục hướng dẫn chúng tôi làm các động tác. Chú cũng điều khiển máy hát luôn. Chú giậm chân nhảy nhót rất hăng, thỉnh thoảng tôi thấy chú lôi một cái khăn tay màu đỏ ra lau mặt. Thầy Benedict luôn mồm bảo chúng tôi hoà mình vào bữa tiệc. “Thư giãn và tận hưởng đi các em,” thầy hô hào.

Ba lớp Sáu trộn lẫn vào nhau nhưng bộ tứ STTN vẫn tập trung vào một chỗ. Cứ mỗi khi chuyển điệu nhảy là chúng tôi lại xếp hàng. Con gái một bên, con trai một bên. Cứ thế mà nhận người nhảy cùng. Vấn đề duy nhất là hàng nữ nhiều hơn hàng nam bốn đứa, vì thế đứa đứng ở cuối hàng thì phải nhảy với đứa con gái nào còn sót lại trong hàng nữ. May sao tôi với Janie chỉ bị thế một lần!

Trước khi vào nhảy, chúng tôi cố đoán xem mình sẽ cặp với ai. Ví dụ như khi tôi đứng thứ tư thì tôi biết sẽ cặp với Norman Fishbein vì cậu cũng đứng thứ tư bên hàng con trai. Vì thế, tôi nhanh chân chuyển vị trí bởi Norman Fishbein là thằng nghịch ngợm nhất lớp tôi, hoặc ít nhất cũng là một trong những thằng nghịch nhất. Còn cần tránh cả Freddy Barnet nữa, thằng này chỉ giỏi chế giễu là tôi mặc áo len không đẹp bằng Laura Danker. Tôi để ý thấy có lần nó nhảy cùng Laura Danker, mặt nó đỏ lựng lên trông giống con tôm hùm còn hơn cả hôm nó bị cháy nắng nữa.

Bọn con gái đôi chỗ nhiều hơn con trai vì hầu như đứa nào cũng thích nhảy cặp với Philip Leroy. Cuối cùng, tôi cũng túm được cậu. Chuyện là thế này. Sau khi ghép đôi xong, chúng tôi xếp thành hình vuông. Tôi cặp với Jay Hassler, cậu lịch sự lắm và không cố giẫm vào chân tôi. Người bắt nhịp bảo chúng tôi đổi cặp với người đứng bên phải. Lúc đó, bên phải tôi là Philip Leroy và Nancy, nhỏ tức đến nỗi suýt nữa thì hét toáng lên giữa phòng. Mặc dù tôi rất muốn nhảy với Philip Leroy từ đầu đến hết buổi khiêu vũ, nhưng cậu *lại là* đứa giẫm chân hăng nhất! Và lúc nhảy với cậu, bàn tay tôi ra nhiều mồ hôi đến nỗi tôi phải chùi vội vào cái váy mới.

Đến bốn giờ, những người hộ tống mang cho chúng tôi bánh và rượu hoa quả. Năm giờ kém mười lăm, buổi khiêu vũ kết thúc, mẹ lái chiếc xe mới tậu đến đón tôi. (Bố tôi chịu thua vào dịp Halloween, khi mẹ tôi bảo không có xe thì không thể đi mua sữa được. Còn *Margaret* cũng không thể đi bộ tới trường vào những ngày mưa gió, mà thời tiết sắp xấu đi rồi. Mẹ không thích ý bố là cứ phải dậy sớm để đưa bố đến nhà ga, sau đó lại đi xe bố về và dùng xe bố cả ngày.) Cái xe mới nhà tôi hiệu Chevy, màu xanh lá.

Mẹ vội vàng đến hội khiêu vũ đưa tôi về vì đang vẽ dở bức tranh mới ở nhà. Trong bức tranh có rất nhiều loại hoa quả mừng ngày lễ Tạ ơn. Cứ đến mùa Giáng sinh, mẹ lại đem cả đồng tranh đi tặng. Bố bảo rồi đồng tranh đấy cũng ngự ở tầng áp mái nhà người ta thôi.

Đến tuần đầu tiên của tháng Mười hai, chúng tôi không còn gọi nhau bằng bí danh tại các cuộc họp kín của STTN nữa. Nancy bảo những cái tên ấy quá rắc rối. Sổ Con trai cũng chung số phận. Lý do là vì quanh đi quẩn lại vẫn chỉ có mấy cái tên đó. Nancy cố chuyển tên các cậu con trai. Với tận mười tám cái tên thì còn dễ, chứ còn Janie, Gretchen và tôi vẫn để Philip Leroy ở vị trí số một. Chẳng có gì bất ngờ cả. Tôi tự hỏi liệu chúng nó để tên Philip Leroy lên đầu vì thích cậu thật, hay cũng giống tôi - chỉ vì cậu bảnh trai. Có lẽ chúng nó cũng xấu hổ không dám nói thật người mình thích.

Hôm mà Gretchen bạo gan lấy trộm quyển sách giải phẫu của bố, cả lũ tập trung trong phòng ngủ nhà tôi, cửa đóng then cài, tôi còn chặn một cái ghế trước cửa nữa. Chúng tôi xếp thành vòng tròn trên sàn nhà, ở giữa là quyển sách mở đến trang cơ thể đàn ông.

“Các cậu có nghĩ Philip Leroy không mặc quần áo thì trông sẽ giống thế này không?” Janie hỏi.

“Tất nhiên rồi, ngốc thế!” Nancy bảo. “Cậu ấy là con trai mà, đúng không?”

“Nhìn mấy đường gân và các thứ này này,” Janie xuýt xoa.

“Chúng mình cũng có hết mà,” Gretchen thêm vào.

“Trông thế xấu lắm,” Janie nhận xét.

“Tốt nhất cậu đừng bao giờ là bác sĩ hay y tá,” Gretchen bảo. “Làm nghề ấy suốt ngày phải nhìn những thứ này thôi.”

“Mở tiếp đi, Gretchen,” Nancy giục.

Trang tiếp theo là hệ sinh dục của đàn ông.

Không đứa nào nói câu gì. Chúng tôi cứ nhìn chăm chăm vào trang sách cho đến khi Nancy bảo, “Trông anh tớ giống hệt thế này.”

“Sao cậu biết?” tôi hỏi.

“Anh ấy hay cởi trần truồng đi khắp nhà,” Nancy trả lời.

“Bố tớ ngày xưa cũng thế,” Gretchen kể. “Nhưng bây giờ thôi rồi.”

“Hè năm ngoái, cô tớ ở cùng với cộng đồng khóa thân đấy,” Janie nói.

“Không đùa đấy chứ!” Nancy nhìn lên.

“Cô ấy ở đấy một tháng liền,” Janie kể. “Suốt ba tuần sau, mẹ tớ không thèm nói chuyện với cô ấy. Mẹ tớ nghĩ như thế thật mất thể diện. Cô tớ ly dị rồi mà.”

“Vì chuyện khóa thân à?” tôi hỏi.

“Không. Cô ấy ly dị trước khi đến đó.” Janie đáp.

“Ồ đó, người ta làm gì nhỉ?” Gretchen hỏi.

“Cứ cởi trần truồng mà đi lại thôi. Cô tớ bảo ở đó thanh bình lắm. Nhưng tớ chưa bao giờ cởi trần truồng rồi lại cứ đi lại trước mặt ai cả!”

“Thế về sau cậu có chồng thì sao?” Gretchen hỏi.

“Lúc đấy cũng thế,” Janie nói chắc nịch.

“Ra vẽ đoan trang!” Nancy nói.

“Không phải! Chả liên quan gì đến chuyện đấy cả!”

“Bao giờ lớn cậu sẽ đổi ý.” Nancy bảo. “Cậu sẽ muốn khoe ra cho mọi người cùng nhìn. Như mấy cô ở trong *Playboy* ấy.”

“Cô nào trong *Playboy*?” Janie hỏi lại.

“Cậu chưa bao giờ xem *Playboy* à?”

“Tớ lấy đâu ra mà xem?” Janie hỏi.

“Bố tớ có đấy,” tôi chen vào.

“Thế cậu có lấy được không?” Nancy hỏi.

“Có chứ.”

“Thế xuống lấy đi!” Nancy giục.

“Bây giờ á?” tôi hỏi.

“Chứ còn gì nữa.”

“Ừm, tớ không biết,” tôi đáp ứng.

“Nghe này, Margaret... Gretchen có thể bị mắng vì dám lấy trộm quyển sách giải phẫu của bố mang cho chúng mình xem. Vậy thì ít nhất cậu cũng phải cho bọn mình xem *Playboy* chứ.”

Thế là tôi mở cửa phòng, lên xuống tầng một, cố nhớ xem đã nhìn thấy số mới nhất ở đâu. Tôi không muốn phải hỏi mẹ. Không phải vì mang cái đó cho bạn bè xem là xấu. Nếu xấu thì bố tôi đã không mua rồi, phải không? Nhưng dạo này tôi thấy hình như bố tôi muốn giấu nhẹm tờ báo này vì không còn thấy nó trên ngăn tạp chí như trước nữa. Cuối cùng, tôi tìm thấy tờ báo trong ngăn kéo bàn đầu giường của bố và tôi đã tính sẵn nếu bị mẹ bắt gặp, tôi sẽ nói dối là chúng tôi đang làm họa báo nên cần vài quyển tạp chí cũ để cắt hình. Nhưng tôi không bị bắt quả tang.

Nancy mở ngay trang giữa có hình cô gái khóa thân ra. Ở trang trước là câu chuyện của cô gái

đó, kể về Hillary Brite mười tám tuổi.

“Mười tám! Chỉ còn có sáu năm nữa,” Nancy kêu toáng lên.

“Nhưng nhìn mấy vòng của chị ý này. To tướng!” Janie nói.

“Theo cậu, năm mười tám tuổi bọn mình có được thế này không?” Gretchen hỏi.

“Tớ nghĩ chị này có trục trặc gì đó,” tôi nói. “Trông to đùng ngã ngựa!”

“Thế Laura Danker trông có giống thế này không nhỉ?” Janie hỏi.

“Bây giờ thì chưa,” Nancy đáp. “Nhưng năm mười tám tuổi thì có thể đấy!”

Cuộc họp của chúng tôi kết thúc với năm mươi lần “*Tụi mình phải... tụi mình phải... tụi mình phải tăng vòng ngực!*”

Ngày 11 tháng Mười hai, bà có một chuyến đi thuyền ra biển Caribê dài ba tuần. Năm nào bà cũng đi như thế. Trong phòng mình trên thuyền, bà tổ chức một bữa tiệc chia tay. Năm nay, bố mẹ cho phép tôi đến dự. Mẹ tôi tặng bà một cái hộp nhung xanh lá mạ để đựng trang sức. Cái hộp có những đường vân nhung trắng, trông xinh lắm. Bà cảm ơn mẹ rồi nói tất cả đồ trang sức đều dành cho “Margaret của bà” nên bà phải giữ rất cẩn thận. Lúc nào bà cũng nói rằng con người không thể sống mãi, rằng tất cả những gì bà có đều dành cho tôi và tôi không thích bà nói thế tẹo nào. Có lần, bà còn kể luật sư của bà đã chuẩn bị chỉ thị tang lễ để mọi thứ diễn ra đúng theo ý bà. Ví như quan tài sẽ thế nào, rồi thì bà không muốn ai đọc điều văn trong đám tang, còn tôi chỉ nên đến thăm mộ bà một hai lần một năm để thấy mộ vẫn đẹp đẽ, gọn gàng.

Chúng tôi ở trên thuyền nửa tiếng, sau đó bà hôn tạm biệt tôi rồi hứa ngày nào đó sẽ đưa tôi đi cùng.

Tuần kế tiếp, mẹ tôi bắt đầu gửi thiệp Giáng sinh đi khắp nơi, và chuyện ấy làm mẹ bận túi bụi nhiều ngày liền. Mẹ không gọi là thiệp Giáng sinh mà gọi là lời chúc mừng ngày lễ. Thực ra, nhà tôi không tổ chức Giáng sinh. Chúng tôi tặng quà cho nhau vì bố mẹ bảo đấy là truyền thống của người Mỹ. Bố bảo chuyện gửi thiệp mừng liên quan đến ngày mẹ còn bé. Mẹ gửi thiệp cho bạn bè hồi nhỏ, người ta cũng gửi lại cho mẹ. Thế là mỗi năm một lần, mẹ biết được thông tin người này đã lập gia đình, người kia mới sinh con, hay đại loại thế. Và mẹ cũng gửi một tấm thiệp cho em trai mình, tôi chưa gặp cậu bao giờ. Cậu sống ở tận California.

Năm nay, tôi phát hiện một điều lạ lắm. Tôi thấy mẹ gửi cả thiệp Giáng sinh cho ông bà ngoại ở Ohio. Hôm đó tôi bị cảm, phải nghỉ học ở nhà, khi nhìn qua chồng thiệp tôi đã thấy cái thiệp đó. Nó ở đó - như những tấm thiệp khác. Trên phong bì ghi ông bà Paul Hutchins, đó là tên của họ. Ông bà ngoại của tôi! Tôi không hỏi han gì mẹ cả. Tôi cảm thấy mình không nên biết việc này.

Ở trường, thầy Benedict đang chạy đôn chạy đáo xem có chuyện gì với mớ áo choàng mới của đội hợp xướng. Trường tôi tổ chức một buổi lễ mừng Giáng sinh và lễ Hanukkah^[2] cho phụ huynh và lớp tôi được chọn làm đội hợp xướng. “Lớp thầy Benedict sẽ là đội hợp xướng,” thầy hiệu trưởng quyết định thế. Ngày nào, chúng tôi cũng tập hát với giáo viên dạy nhạc. Tôi tự nhủ đến Giáng sinh thì chắc cổ họng tôi khản đặc. Lũ chúng tôi phải học năm thánh ca Giáng sinh và ba bài Hanukkah - đoạn thì cao chót vót, đoạn thì trầm trầm. Hầu hết các đoạn trầm đều cho bọn con trai hát, đoạn cao thì phân cho con gái. Ngay sau lễ Tạ ơn, chúng tôi sẽ được đo để may áo choàng hợp xướng. Ban phụ huynh quyết định là đồng áo cũ đã sờn rách hết cả, nên chúng tôi sẽ được may đồ mới màu xanh lá chứ không phải màu đen như trước. Chúng tôi sẽ không cầm nến, mà cầm đèn pin to bằng cái bút chì.

Chúng tôi tập đi vào hội trường, đi lên khán đài hát bài “*Adeste Fidelis*” bằng tiếng Anh và

tiếng Latin. Chúng tôi đi thành hai hàng nam nữ riêng biệt. Dĩ nhiên là xếp theo chiều cao. Tôi đi ngay sau Janie vì Ruth đã chuyển đi chỗ khác. Người cặp đôi với tôi hóa ra là Norman Fishbein. Tôi chẳng thèm nhìn nó. Tôi chỉ nhìn thẳng, vừa đi vừa hát thật to.

Một tuần trước buổi lễ, Alan Gordon nói với thầy Benedict rằng cậu sẽ không hát bài hát Giáng sinh vì như thế là trái với tôn giáo của cậu. Lisa Murphy giờ tay nói sẽ không hát bài hát Hanukkah với lý do tương tự.

Thầy Benedict giải thích rằng những bài hát ấy dành cho tất cả mọi người và không liên quan gì đến tôn giáo cả, nhưng ngày hôm sau Alan mang đến một bức thư ngắn, rồi từ hôm đó cậu chỉ đi trong hàng chứ không hát nữa. Lisa cũng chỉ hát khi diễu hành, còn đến lúc hát thánh ca Hanukkah, nhỏ cũng không chịu hé môi.

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Con muốn Chúa biết rằng năm nay con đã nghĩ rất nhiều về Giáng sinh và Hanukkah. Con đang cố quyết định xem ngày nào sẽ là ngày đặc biệt với mình. Con nghĩ nhiều lắm Chúa ạ. Nhưng đến giờ vẫn chưa trả lời được.

Những chiếc áo choàng hợp xướng màu xanh mới tinh được gửi về trường trước buổi lễ một ngày, sau đó lại được gửi đến nhà từng đứa để đem là cho phẳng phiu. Trong buổi lễ, thích nhất là tôi không chỉ được mặc áo choàng và cầm đèn pin, mà còn được ngồi hàng đầu trong dàn hợp xướng, phía trước bao nhiêu là khán giả, như thế tức là sẽ có một dàn các em mẫu giáo ở ngay trước mắt tôi. Vài em cố chạm chân vào chân bọn tôi. Một em còn tè dầm ngay giữa vở kịch, ở đoạn Mary và Joseph bước vào nhà trọ. Bãi nước tè ở ngay trước mặt Janie, nhỏ phải tiếp tục hát, giả như không có chuyện gì. Lúc ấy, tôi phải cố lắm mới không phì cười.

Sau hôm đó, trường bước vào kỳ nghỉ lễ. Tôi vừa về đến nhà, mẹ liền bảo tôi có thư.

“Margaret... con có thư đây,” giọng mẹ vọng ra từ phòng vẽ. “Mẹ để ở bàn ngoài ấy.”

Tôi chưa bao giờ nhận được thư cả. Có lẽ vì tôi chưa hề viết thư cho ai. Thế là tôi chạy như bay ra bàn, chớp lấy lá thư. Trên đó ghi: gửi Cô *Margaret Simon*. Tôi lật đi lật lại chiếc phong bì nhưng không thấy tên người gửi. Không biết chủ bức thư này là ai. Cứ suy đoán thích hơn nhiều việc bóc toác chiếc phong bì ra để xem đó là ai. Cũng có thể đây chỉ là thư quảng cáo. Cuối cùng khi không tìm thêm được nữa, tôi bóc nó ra - thật chậm và cẩn thận sao cho chiếc phong bì không bị rách. Ở trong là một thiệp mời! Thoáng một cái là tôi biết ngay vì có một bức hình đám trẻ con đang nhảy quanh một cái máy hát. Và ở trên còn có chữ MỜI DỰ TIỆC.

Ai tổ chức tiệc này thế nhỉ, lại còn mời mình nữa chứ? Tất nhiên, tôi có thể tìm được câu trả lời ngay. Tôi có thể xem bên trong thiệp. Nhưng thế này thích hơn. Tôi nghĩ đến mọi trường hợp. Không thể là bộ tứ STTN bởi vì nếu thế tôi phải biết trước chứ. Có thể là ai đó mà tôi quen ở New York hay ở hội trại, nhưng tôi chưa lần nào gửi thư cho bạn cũ để thông báo địa chỉ mới của tôi. Mà trên phong bì lại có dấu bưu điện của New Jersey. Xem nào. Có thể là ai nhỉ? Ai đây? Cuối cùng, tôi mở ra đọc.

Mời cậu đến vào thứ Bảy, ngày 20 tháng Mười hai.

Từ 5- 9 giờ tối (bữa tối)

1334 Chung cư Whittingham

Norman Fishbein.

“Norman Fishbein!” tôi kêu lên. Thằng hâm đó! Tôi còn chưa nói chuyện với nó một lần nào. Sao nó lại mời tôi đến dự tiệc nhỉ? Nhưng tiệc thì vẫn là tiệc chứ. Còn có cả bữa tối nữa!

“Mẹ ơi!” tôi vừa réo lên âm ỉ vừa chạy vào trong phòng vẽ. Mẹ tôi đang đứng cách xa khung vẽ, chăm soi bức tranh. Trong miệng vẫn còn ngậm chiếc bút lông. “Mẹ, mẹ đoán đi!”

“Gì hả con?” mẹ hỏi, vẫn kẹp chiếc bút giữa hai hàm răng.

“Con được mời đến một dạ tiệc. Mẹ-nhìn-này...” tôi chìa tấm thiệp mời cho mẹ xem.

Mẹ đọc lướt. “Norman Fishbein là ai?” mẹ hỏi, bỏ chiếc bút khỏi miệng.

“Bạn cùng lớp con.”

“Con có ưa cậu ta không?”

“Bình thường ạ. Con được đi chứ?”

“Ừ... chắc là được thôi.” Mẹ chấm một ít màu đỏ lên bức vẽ. Vừa lúc đó, chuông điện thoại reo.

“Để con nghe cho.” Tôi chạy vào bếp, nhấc máy lên trong khi vẫn thở hồng hộc.

“Nancy đây. Cậu được mời không?”

“Có,” tôi trả lời. “Còn cậu?”

“Ừm. Bọn mình đều được mời. Janie và Gretchen cũng thế.”

“Cậu được đi không?”

“Tất nhiên là được.”

“Tớ cũng thế.”

“Tớ chưa đi dạ tiệc bao giờ cả,” Nancy bảo.

“Tớ cũng thế. Bọn mình có nên mặc quần áo đẹp không nhỉ?” tôi hỏi.

“Mẹ mình sẽ gọi cho cô Fishbein. Có gì tớ sẽ báo cho cậu sau nhé.” Nói rồi nhỏ gác máy.

Mười phút sau, chuông điện thoại lại reo. Tôi trả lời.

“Margaret. Lại là tớ đây.”

“Tớ biết rồi.”

“Cậu không tưởng tượng được đâu!” Nancy nói.

“Cái gì? Cái gì mà không tưởng tượng được cơ?”

“*Tất cả* đều được mời.”

“Tất cả là sao cơ?”

“Cả lớp ấy.”

“Cả hai mươi tám đứa á?”

“Cô Fishbein bảo với mẹ mình thế.”

“Cả Laura á?”

“Chắc thế.”

“Theo cậu thì nhỏ có đến không?” Tôi hỏi, cố hình dung xem Laura sẽ trông như thế nào trong bữa tiệc.

“Ừm, mẹ nó và cô Fishbein cùng tham gia nhiều hội lắm. Chắc mẹ nó sẽ bảo nó đi.”

“Thế còn Philip Leroy?”

“Cậu ấy cũng được mời. Tớ biết có thể thôi. Và cô Fishbein nói nhất định phải mặc đồ dự tiệc.”

Vừa đặt máy xuống, tôi lại chạy ào vào phòng vẽ. “Mẹ, cả lớp đều được mời!”

“Cả lớp con cơ à?” Mẹ đặt bút xuống, ngẩng lên nhìn tôi.

“Vâng, cả hai tám đứa liền.”

“Chị Fishbein này điên mất rồi!” mẹ lầm bầm.

“Thế con có nên mặc bộ đồ nhưng đi không?”

“Đây là bộ đẹp nhất của con mà. Con cứ mặc đi đi.”

Vào hôm diễn ra buổi tiệc, tôi nói chuyện với Nancy sáu lần, Janie ba lần và Gretchen hai lần. Cứ mỗi lần đổi ý về trang phục dự tiệc, Nancy lại gọi cho tôi. Và mỗi lần như thế, nhỏ lại hỏi tôi vẫn định mặc bộ nhưng à. Tôi nói ừ. Thời gian còn lại, chúng tôi tự thu xếp mọi việc của mình và cuối cùng đi đến quyết định là Nancy sẽ ngủ ở nhà tôi còn Gretchen ngủ ở nhà Janie. Chú Wheeler sẽ đưa chúng tôi đi và chú Loomis đón về.

Hai giờ chiều, mẹ gọi đầu cho tôi. Mẹ còn vuốt cả kem xả nữa cho tóc tôi khỏi bị rối. Xong mẹ dùng lô cuộn tóc tôi thành mấy lọn to tướng trên đầu. Tôi ngồi im để mẹ sấy tóc. Sau đó, mẹ dùng dũa móng tay cho tôi thay vì cắt bết đi như mọi khi. Bộ nhưng của tôi mẹ đã để sẵn trên giường, cùng với đồ lót mới, giày dự tiệc và quần tất. Đồ lót mới không phải loại cotton bình thường mà là loại nylon, viền được trang trí những dải đăng ten. Đó được xem là quà truyền thống cho tháng Mười hai của tôi. Sau cùng, tôi nghĩ có lẽ Norman Fishbein không phải là thằng nghịch ngợm như tôi tưởng.

Tắm xong, tôi lên giường nghỉ một chút để trông xinh xắn nhất vào buổi tối. Tôi vào phòng, đóng cửa lại, có điều không thấy buồn ngủ lắm. Thế là tôi hí hụi kéo cái ghế ra trước gương treo tường, rồi đứng lên ghế, bắt đầu cởi áo choàng. Tôi cứ đứng trần truồng như thế trước gương. Tôi bắt đầu có lông mu. Tôi xoay nghiêng người nhìn cho kỹ. Sau đó tôi bước xuống, kéo ghế sát gương hơn rồi lại trèo lên nhìn kỹ thêm lần nữa. Mớ tóc quăn lô làm đầu tôi trông buồn cười chết đi được. Phần còn lại thì trông vẫn thế.

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Con không muốn giục Chúa đâu... Con biết Người bận lắm. Nhưng bây giờ đã là tháng Mười hai rồi mà con chẳng lớn chút gì cả. Ít nhất là trông con chẳng có gì khác hết. Chẳng nhẽ chưa đến lúc sao hả Chúa? Chẳng lẽ Chúa thấy con quá vội vàng? Xin Chúa hãy giúp con!

Tôi nhảy phốc xuống sàn, ngồi ở mép giường, mặc đồ lót sạch và quần tất vào rồi lại đứng trước

gương. Nhưng lần này, tôi chẳng buồn nhìn lâu làm gì nữa.

Vào phòng tắm, tôi mở ngăn cuối cùng. Ở đây có hẳn một hộp bông. Trên bao bì in chữ *Vô trùng*. Tôi thò tay vào cầu một ít. Tim tôi đập thình thịch, điều ấy thật ngớ ngẩn vì có gì mà tôi phải sợ chứ? Nếu mẹ nhìn thấy tôi lấy một ít bông thì mẹ cũng chẳng nói gì. Tôi dùng bông suốt để bôi calamin lên những vết muỗi đốt vào mùa hè - để rửa những vết xước hay vết bầm - để bôi kem dưỡng ẩm ban đêm. Ấy vậy mà tim tôi vẫn cứ đập liên hồi, vì tôi biết mình sắp làm một điều rất mới với mớ bông.

Tôi rón rén vào phòng, đóng chặt cửa lại rồi chui vào trong một góc tủ. Tôi nhồi ba cục bông vào mỗi bên áo lót. Gian lận một chút thì sao nhỉ! Có khi những nhỏ khác cũng làm thế. Tôi trông sẽ đẹp hơn, phải không nào? Vậy tại sao lại không chứ!

Tôi chui ra khỏi tủ rồi trèo lên ghế. Lần này khi quay nghiêng người, trông tôi hết như người lớn. Thích phải biết!

Chúa còn đó không? Hãy nhìn xem áo lót của con trông đẹp chưa này! Đây đúng là cái con cần - chỉ cần một mợ nhỏ thôi. Ở nhà, con sẽ thật ngoan mà. Ít nhất là trong một tháng, ngày nào con cũng sẽ dọn bàn! Xin Người...

Lát sau, mẹ chải tóc cho tôi. Tháo lô ra, trông tóc tôi cũng đẹp phết, trừ một nhúm ở bên trái vênh ngược lại. Mẹ bảo nhìn thế mới tự nhiên.

Trong khi chờ bố Nancy đến đón, bố mẹ tôi cứ chốc chốc lại quay ra cười tủm tỉm với tôi. Tôi cũng cười lại. Như thể chúng tôi đều biết một bí mật đặc biệt nào đó. Có điều tôi tin là họ không biết bí mật *của tôi*! Ít nhất họ cũng không nói câu nào củ chuối kiểu như trông con xinh quá hay lần đầu tiên con đi dự tiệc tối! Thế thì ngượng chết đi được!

Năm giờ kém mười lăm, chú Wheeler bấm còi ô tô báo hiệu mình đã đến. Mẹ hôn tạm biệt tôi, còn bố ngồi ở ghế vẫy tay. “Vui vẻ nhé!” bố nói với ra.

Bộ tứ STTN chen chúc ở ghế sau của chú Wheeler (không phải là xe ô tô có toa hàng đầu). Chú bảo ngồi thế thật buồn cười và làm chú có cảm giác mình chỉ là người lái thuê. Nhưng bọn tôi chỉ cười rúc rích. Janie cắt tóc mà không hề bảo gì chúng tôi. Nhỏ nói mãi chiều hôm ấy, lúc mà mẹ nhỏ đưa ra tiệm cắt tóc và nói chuyện riêng với chú Anthony thì nhỏ cũng mới biết là mình sắp cắt tóc. Rồi chú Anthony cứ cắt phăng tóc của Janie đi và thế là nhỏ có kiểu tóc mới. Do kiểu tóc mới ấy, trông Janie như cô quý nhỏ. Tôi cũng thoáng tưởng tượng xem mình sẽ trông như thế nào với kiểu tóc ấy. Nhưng tôi bỗng nhớ ra mình đã mất công nuôi tóc bao lâu nay. Cắt phăng đi thì đại quá.

Khi chúng tôi đến nhà Norman Fishbein, mẹ Norman ra mở cửa đón chúng tôi. Cô dong dong cao, có khuôn mặt giống hệt cậu con trai. Tôi vẫn nhớ mặt cô từ hôm khiêu vũ do ban phụ huynh tổ chức. Tối nay, cô không mặc quần áo như nông dân nữa, mà diện một cái quần nhung đen và chiếc áo đính những hạt gì như là kim cương và đá quý.

“Chào buổi tối, cô Fishbein,” Nancy mở lời với cái giọng tôi chưa từng nghe bao giờ. “Đây là bạn cháu, Margaret Simon.”

Cô Fishbein cười với tôi rồi nói, “Rất vui được gặp cháu, Margaret.” Sau đó, cô cầm áo khoác của chúng tôi đưa cho người giúp việc mang lên lầu.

“Ôi, cháu nào cũng xinh quá!” cô Fishbein thốt lên. “Mọi người đang ở tầng dưới. Nancy, cháu biết đường rồi đấy.”

Tôi theo Nancy qua phòng khách. Đồ nội thất hiện đại lắm. Ghế nhìn như những cái hộp khoét mất góc, còn bàn thì đều bằng kính. Mọi thứ đều màu be. Ở nhà Nancy, chân bàn chân ghế đều hình chân sư tử, còn màu sắc thì sặc sỡ vô cùng. Phòng khách nhà tôi tuy trải thảm nhưng lại trống trơn. Mẹ tôi vẫn chưa quyết định được sẽ dùng đồ gì.

Nhà Norman khá rộng rãi, vì tôi phải theo chân Nancy đi qua ít nhất bốn phòng nữa mới đến được cánh cửa dẫn xuống tầng dưới.

Xem ra cả lớp đều đã có mặt. Có cả Laura Danker, trông nhỏ thật rệt rõ khi diện cái váy lụa màu hồng và mái tóc để buông, bay bay trên mặt.

Bọn con trai mặc áo khoác thể thao, có đứa còn đeo cả cà vạt. Đây là lần đầu tiên tôi thấy Philip Leroy đeo cà vạt nhưng một lúc sau cà vạt biến mất tiêu, còn mấy cái cúc cổ áo sơ mi thì cởi hết ra. Chẳng bao lâu sau, không đứa con trai nào mặc áo khoác nữa, bọn chúng vút thành đồng ở góc phòng.

Hầu hết lũ con trai, con gái chia nhau mỗi bên của phòng tiệc. Khi cả hai tám đứa đã có mặt, cô Fishbein cho mang đồ ăn ra. Bánh sandwich các loại và một đĩa to đầy bánh kẹp xúc xích đã cắt sẵn rắc xung quanh là đậu xanh. Tôi lấy mỗi món một ít, cùng với salad khoai tây rồi ngồi xuống bàn ăn cùng Janie, Nancy và Gretchen. Có sáu chiếc bàn nhỏ, đủ chỗ cho tất cả mọi người. Khi thức ăn đã tươm tất trên bàn, cô Fishbein và người giúp việc lại rút lên tầng.

Tôi không biết đứa nào đầu tiên ra cái trò dùng ống hút phun mù tạt lên trần nhà. Tôi chỉ kịp trông thấy Philip Leroy réo lên, “Freddy, nhìn này!” rồi chống cái ống lên trần, phụt một cái. Mù tạt bay vút lên và dính một đồng vàng vàng trên trần nhà màu trắng.

Mãi tới lúc ăn tráng miệng, tôi mới thấy cô Fishbein xuống thêm một lần nữa. Ban đầu, cô không trông thấy vết bắn trên trần nhà, nhưng đồng hồ lớn trên bàn ăn thì đập ngay vào mắt cô. Khi nhìn lên trần, cô gần như nín thở và cả căn phòng im phăng phắc. “Cái gì trên trần nhà thế kia?” cô hỏi Norman.

“Mù tạt ạ,” Norman lồm lét trả lời.

“Mẹ biết rồi,” cô Fishbein nói.

Cô Fishbein không nói gì thêm nhưng cô nhìn chúng tôi với ánh mắt dành cho con-cái-nhà-không-được-dạy-dỗ. Sau đó cô lại gần chiếc bàn rồi nói, “Cô chắc các bạn nữ không liên quan gì đến đồng lõa xộn này.” Bọn tôi cười cười nhưng Philip Leroy thè lưỡi chế nhạo bọn tôi.

“Bây giờ cô sẽ lên chuẩn bị món tráng miệng,” cô Fishbein nói tiếp, “và cô hy vọng dưới này các cháu sẽ cư xử lịch sự hơn.”

Món tráng miệng là những chiếc bánh nướng nhỏ đủ màu sắc. Tôi ăn hai cái sô cô la xong thì thấy Freddy Barnett bước lại gần. “Cô chắc là các bạn nữ không nghịch trò này!” nó nhại lại lời cô Fishbein. “Các bạn nữ ngoan hiền làm sao!”

“Im đi!” Nancy đứng dậy quát vào mặt nó. Nhỏ cao ngang ngửa Freddy.

“Bà im đi thì có, *bà biết tuốt!*”

“Im ngay, đồ Tôm hùm!” Nancy gầm lên.

“Mày bảo ai là Tôm hùm?”

“Mày chứ ai!” Nancy nghiêng răng.

Freddy chộp lấy Nancy và trong một thoáng tôi cứ tưởng nó sẽ đánh nhỏ.

“Bỏ ngay cái cànôm của mày ra khỏi người tao!” Nancy gào tướng lên.

“Không bỏ đây thì sao?” Freddy thách thức.

Nancy quay người toan bước đi nhưng Freddy đã túm được cái túi trên váy của nhỏ và chuyện xảy ra tiếp theo là cái túi đó vẫn ở trong tay Freddy trong khi Nancy thì lăn ra chỗ khác.

“Trời ơi, nó làm rách cái túi của tớ rồi!” Nancy kêu lên.

Freddy trông cũng thất thần như không tin nổi việc mình vừa làm. Nhưng đúng là tay nó vẫn đang cầm cái túi của Nancy. Váy Nancy không bị toạc ra, chỉ có mấy sợi chỉ lơ thơ ở chỗ ban đầu là cái túi. Nancy chạy thoát lên lầu và vài phút sau, trở xuống cùng cô Fishbein.

“Nó xé rách túi váy của cháu!” Nancy chỉ thẳng vào Freddy Barnett, nói oang oang.

“Cháu không cố tình,” Freddy phân trần. “Tự nhiên nó rơi ra đây chứ.”

“Cách cư xử của các cháu làm cô sốc quá. *Rất sốc!*” cô Fishbein nói. “Không hiểu các cháu là trẻ con kiểu gì nữa. Cô không cho các cháu về ngay vì bố mẹ các cháu đã nghĩ bữa tiệc này sẽ kéo dài đến chín giờ, mà giờ mới có bảy giờ. Nhưng cô phải nói điều này - nếu thêm một trò nặc nô nào nữa thôi là cô sẽ gọi cho bố mẹ từng đứa kể lại cách cư xử *thô lỗ* này.”

Nói xong, cô Fishbein lại quay gót lên lầu. Chúng tôi không nhin cười thêm được nữa. Buồn cười quá đi mất! *Nặc nô* và *thô lỗ* cơ đây!

Kể cả Nancy và Freddy cũng cười âm ỉ. Sau đó, Norman bảo chúng tôi cùng chơi trò chơi để đỡ bị mắng. “Đầu tiên là trò Đoán Xem Ai,” Norman tuyên bố.

“Đoán Xem Ai á?” Janie hỏi lại. “Chơi thế nào cơ?”

Norman giải thích. “Thế này nhé, tớ sẽ tắt hết đèn. Con gái đứng một bên, con trai đứng một bên. Khi tớ nói Bắt đầu thì bọn con trai chạy sang bên con gái, sờ rồi đoán xem đây là ai.”

“Không, cảm ơn,” Gretchen nói. “Thế kinh lắm!”

“Gretchen, từ cổ trở lên thôi mà,” Norman nói. “Chỉ từ cổ trở lên thôi.”

“Quên đi,” Gretchen nói và chúng tôi đều đồng ý. Nhất là tôi - tôi giật mình nghĩ đến sáu cục bông trong ngực. Nó chẳng ở xa cổ tôi là bao.

“OK,” Norman bảo. “Thế chơi trò Xoay Chai vậy.”

“Trò đây cũ rích rồi!” Philip Leroy ré lên.

“Đúng đây,” những thằng con trai khác cũng đồng tình.

“Thì đầu tiên cứ chơi trò đây đã,” Norman nói rồi đặt một cái chai xuống sàn.

Chúng tôi ngồi thành một vòng tròn lớn quanh cái chai màu xanh lá. Norman đặt luật như sau. “Người quay chai phải hôn bất cứ đứa nào ở gần chỗ cái chai chỉ vào nhất. Con trai không được hôn con trai, con gái không được hôn con gái.”

Norman quay đầu tiên. Cái chai chỉ vào Janie. Nó liền bò đến hôn vào má nhỏ, gần tai nhưng cao hơn một chút. Sau đó, nó chạy về chỗ cũ trong vòng tròn. Mọi người đều cười âm lên. Đến lượt Janie quay. Chai chỉ vào Jay. Nhỏ áp sát vào mặt nó nhưng không hôn thật mà chỉ hôn gió thôi.

“Ăn gian!” Norman gào lên. “Phải hôn *thật* chứ.”

“Được rồi, được rồi,” Janie nói. Nhỏ làm lại lần nữa. Lần này, nhỏ hôn thật nhưng rất xa miệng Jay.

Tôi yên tâm hơn khi biết chỉ phải hôn má. Mỗi lần cái chai xoay, tôi lại nín thở, hồi hộp xem ai quay vào tôi còn tôi sẽ quay vào ai. Khi Gretchen quay trúng Philip Leroy, nhỏ gần như đứng không vững. Nhỏ cắn môi liên tục, mãi mới đến được chỗ Philip và hôn một cái nhanh chưa từng thấy. Sau đó, tôi gần như tắc thở khi nghĩ rằng nếu Philip quay trúng tôi, chắc tôi chết ngất mất. Tôi nhắm tịt mắt lại. Khi tôi mở mắt ra thì thấy cái chai chỉ vào Laura Danker. Nhỏ cúi mặt xuống và khi Philip nhào ra để hôn nhỏ, tôi nghĩ Philip chỉ chạm tới trán và một ít tóc bay phát phơ.

Vừa lúc ấy, Jay kêu lên: “Trò này chán thí mồ. Chơi trò Hai Phút Trong Tủ đi.”

“Như thế nào?” Norman hỏi.

Jay giải thích. “Mỗi đứa sẽ nhận một số và từng người một sẽ gọi lên - ví dụ số sáu - thế là hai người đó sẽ vào chui vào tủ trong vòng hai phút và... ờ... làm gì thì làm.”

“Nhưng ở đây làm gì có cái tủ nào,” Norman nói. “Nhưng có phòng vệ sinh đấy.”

Norman không mất đến ba giây để lấy giấy và bút chì. Nó viết nguệch ngoạc mấy con số ra một tờ giấy to, số lẻ cho con trai, số chẵn cho con gái. Sau đó, nó xé từng con số ra cho con gái bốc trước, rồi bỏ đồng số lẻ vào cái mũ của bố mình. Ai cũng bốc lấy một số, tôi số mười hai.

Tôi nửa thích nửa sợ và ước sao mình đã tập trước ở nhà giống Nancy. Nancy biết rõ sẽ phải làm gì với một thằng con trai trong bóng tối, còn tôi thì không. Chẳng biết gì sất!

Norman nói vì là chủ tiệc nên nó sẽ chơi trước. Không ai phản đối. Nó đứng thẳng dậy, hăng giọng: “Số ờ... số mười sáu,” nó hô to.

Gretchen kêu toáng và nhảy dựng lên.

“Chào hai bạn nhé,” Nancy cười tinh quái. “Đừng ở trong đó lâu quá đấy!”

Lâu gì chứ! Chưa đầy ba giây sau, hai đứa đã ra rồi.

“Ê, phải ở trong đấy hai phút cơ mà,” Philip Leroy thắc mắc.

“Hai phút là tối đa thôi,” Norman nói. “Còn muốn ở ngắn hơn cũng được.”

Gretchen kêu số ba, trúng vào Freddy Barnett và tôi cố nhớ để không gọi phải số này.

Sau đó, Freddy kêu số mười bốn, thế là đúng Laura Danker. Chúng tôi đều rúc rích cười. Tôi nghĩ nếu không đứng lên cái gì đó thì nó khó với được đến mặt nhỏ mà hôn với chả hít. Có khi nó phải đứng lên bồn cầu. Cứ tưởng tượng ra cảnh đó là tôi không nhịn được cười.

Khi cửa phòng vệ sinh bật mở, hai đứa đi ra mặt đứa nào đứa nấy đỏ lựng cả lên. Tôi nghĩ như thế thật buồn cười vì nhỏ đã từng thậm thụt với bọn con trai rồi cơ mà.

Laura nhẹ nhàng gọi số, “Số bảy.”

Philip Leroy đứng bật dậy cười cười với lũ con trai. Cậu hất tóc khỏi mặt, tay rút túi quần rồi đi thẳng vào phòng vệ sinh. Tôi nghĩ nếu thích nhỏ thật, cậu cứ việc kêu số của nhỏ thêm lần nữa và thế là hai đứa sẽ ở trong phòng vệ sinh từ giờ cho đến cuối bữa tiệc.

Khi họ đi ra, Philip vẫn cười hơn hở còn Laura thì không. Nancy huých tôi đưa mắt đầy ẩn ý. Tôi mãi nhìn Laura đến nỗi không nghe thấy Philip kêu số mười hai.

“Ai có số mười hai?” Philip hỏi. “Phải có ai bốc vào số mười hai chứ.”

“Cậu vừa nói số mười hai hả?” tôi hỏi lại. “Ờ số mười hai đây.”

“Đi nào, Margaret.”

Tôi đứng dậy, biết rằng mình sẽ không đi nổi từ phòng giải trí đến phòng vệ sinh, ở đó Philip Leroy đang chờ hôn tôi. Tôi thấy Janie, Gretchen và Nancy cười với mình, nhưng không nhếch mép nổi mà đáp lại. Tôi không biết làm thế nào mình lại đến được phòng vệ sinh, chỉ biết tôi bước vào thế là Philip đóng cửa lại. Tối quá nên tôi gần như không trông thấy gì hết.

“Chào Margaret,” cậu nói.

“Chào Philip,” tôi thì thầm rồi bắt đầu cười khúc khích.

“Cậu cứ cười thế này thì làm sao mà hôn được.”

“Sao lại không?”

“Vì lúc cười thì miệng cậu mở.”

“Cậu định hôn vào môi tớ á?”

“Chứ chả lẽ hôn vào đâu?”

Tôi ngừng cười. Ước gì tôi nhớ những gì Nancy nói hôm hướng dẫn tôi cách hôn bằng cách thực hành với gối.

“Đứng im nào, Margaret.”

Tôi đứng im phăng phắc.

Cậu đặt tay lên vai tôi rồi tiến sát lại, sau đó hôn tôi. Nhanh lắm! Không giống trong phim mà có hai người hôn nhau thật lâu đâu. Khi tôi còn đang mãi nghĩ về cảnh đó, Philip lại hôn tôi thêm lần nữa. Sau đó, cậu mở cửa, bước ra ngoài.

“Gọi một số đi, Margaret,” Norman giục. “Nhanh lên.”

Tôi không nghĩ ra con số nào trong đầu. Tôi muốn gọi số của Philip Leroy nhưng không nhớ. Thế là tôi kêu số chín và đụng phải Norman Fishbein!

Nó tự đắc ra mặt, cứ làm như tôi cố tình gọi nó. Hừ! Nó gần như chạy vào trong phòng vệ sinh.

Vừa đóng cửa lại, nó nói, “Tớ thích cậu lắm, Margaret. Bây giờ cậu muốn tớ hôn thế nào đây?”

“Hôn phớt vào má thôi,” tôi đáp gọn lỏn.

Nó làm đúng như thế xong, tôi liền vội vàng mở cửa thoát ra ngoài. Chỉ có thế!

Về sau, lúc ở nhà tôi, Nancy nói tôi là người may mắn nhất trên đời và có lẽ số phận đã ghép đôi tôi với Philip Leroy.

“Cậu ấy hôn có ngọt ngào không?” nhỏ hỏi.

“Ngọt ngào ra phết.”

“Máy lần?”

“Hình như năm. Tớ không nhớ đâu,” tôi đáp.

“Cậu ấy có *nói* gì không?”

“Không nói gì nhiều.”

“Cậu vẫn còn thích cậu ấy chứ?”

“Tất nhiên!”

“Tớ cũng thế.”

“Ngủ ngon nhé, Nancy.”

“Chúc ngủ ngon, Margaret.”

Tôi cùng gia đình Wheeler đến dự đêm Giáng sinh tại Giáo hội Giám lý Hiệp nhất ở Farbrook. Tôi hỏi Nancy xem liệu tôi có phải gặp ông mục sư không.

“Cậu đùa à!” nhỏ nói. “Đồng như kiến ấy. Ông ấy còn không biết cả tên *tớ nữa là*.”

Có câu nói ấy tôi yên tâm thưởng thức các nghi lễ, nhất là vì không có tiết mục giảng đạo. Thay vào đó đội hợp xướng hát suốt bốn lăm phút.

Gần nửa đêm, tôi mới về đến nhà. Trông tôi mệt đến nỗi bố mẹ chẳng buồn hỏi han gì. Tôi đi ngủ mà quên cả đánh răng.

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Con vừa ở nhà thờ về. Con thích đội hợp xướng lăm - bài hát nào cũng hay. Nhưng con vẫn không thật sự cảm nhận được Người. Con thấy mơ hồ hơn bao giờ hết. Con đang cố tìm hiểu nhưng ước gì Chúa giúp con một chút. Ước gì Chúa cho con chút dấu vết gì đó. Con nên theo đạo nào đây? Đôi khi con ước giá mà mình sinh ra đã theo đạo nào đó.

Bà kết thúc chuyến đi biển vừa kịp thời gian lên đường đi Florida. Bà bảo từ lúc tôi đi New York chẳng còn gì hấp dẫn. Mỗi tuần bà gửi cho tôi hai tấm bưu thiếp, gọi cho tôi vào tối thứ Sáu và hứa sẽ trở về trước lễ Phục sinh.

Chúng tôi nói chuyện lần nào cũng như lần nào. Tôi nói trước: “Bà à... Vâng cháu vẫn khỏe... Bố mẹ cháu khỏe ạ... Chuyện học vẫn tốt... Cháu cũng nhớ bà.”

Sau đó đến lượt bố: “Mẹ à... Vâng cả nhà vẫn khỏe... Thời tiết dưới đó thế nào?... Sớm muộn gì rồi cũng thế. Chính vì thế người ta mới gọi nó là bang Ánh Nắng.”

Cuối cùng là mẹ: “Chào mẹ Sylvia... Vâng Margaret vẫn ổn... Tất nhiên, con chắc chứ... Vâng - mẹ cũng giữ gìn nhé.”

Sau đó tôi lại cầm máy lần nữa: “Tạm biệt bà. Gặp nhau sau nhé.”

Vào tuần thứ hai của tháng Một, thầy Benedict thông báo các học sinh nữ khối Sáu sẽ được xem một cuốn phim vào chiều thứ Sáu. Lũ con trai sẽ không xem, trong lúc chiếu phim bọn con trai sẽ thảo luận với thầy giáo dạy thể dục từ trường cấp hai cử xuống.

Trong giờ học Nancy gửi cho tôi một mẫu giấy viết *Bắt đầu thôi - Bộ phim khủng về giới tính*.

Khi tôi hỏi lại thì nhỏ giải thích rằng ban phụ huynh bỏ tiền ra tài trợ và chương trình này có tên *Những Điều Các Bạn Nữ Cần Biết*.

Về đến nhà tôi báo luôn với mẹ. “Thứ Sáu này trường con sẽ tổ chức chiếu phim đấy.”

“Mẹ biết rồi,” mẹ tôi trả lời. “Trường đã gửi thư cho mẹ. Phim về kinh nguyệt.”

“Chuyện đấy con *biết* hết rồi.”

“Mẹ biết,” mẹ nói. “Nhưng vẫn cần phải chiếu phim để chắc chắn *tất cả* các bạn nữ đều biết, phòng trường hợp mẹ các bạn ấy không giải thích đầy đủ.”

“À ra thế.”

Thứ Sáu, lũ chúng tôi cười rúc rích với nhau suốt buổi sáng. Cuối cùng, đến hai giờ chiều, lũ con gái xếp hàng đi vào phòng chiếu. Chúng tôi chiếm hết ba hàng ghế đầu tiên. Trên bục đã có một phụ nữ mặc bộ đồ màu xám đứng sẵn. Mông cô này đến là hoành tráng. Và cô ấy cũng đội mũ nữa.

“Chào các em,” cô mở lời. Cô cầm một chiếc khăn tay, thỉnh thoảng lại vẩy về phía chúng tôi. “Hôm nay cô sẽ trình bày với các em về *Những Điều Bạn Gái Nên Biết*, do công ty Cô gái Bí mật. Sau khi cuốn phim kết thúc, chúng ta sẽ thảo luận thêm.” Giọng cô rất du dương, nghe như của phát thanh viên vậy.

Đèn phụt tắt và cuốn phim bắt đầu. Người thuyết minh trong phim đọc là kinh ngu-y-ê-t. “Các em hãy nhớ lấy. Hiện tượng này gọi là kinh n-g-u-y-ê-t.” Giọng thuyết minh vang lên. Gretchen ngồi cạnh, đá tôi một phát, tôi bèn đá Nancy; thế là chúng tôi cùng bụm miệng lại để không cười thành tiếng.

Cuốn phim giảng giải về buồng trứng và lý do vì sao phụ nữ có kinh ngu-y-ê-t, nhưng không nói chúng tôi sẽ cảm thấy thế nào, chỉ trình bày qua loa là sẽ không đau, điều này thì chúng tôi biết rồi. Và phim cũng không quay hẳn cảnh phụ nữ có kinh nguyệt. Phim chỉ nói đó là điều tuyệt vời của tạo hóa và chúng tôi sẽ sớm trở thành phụ nữ, chỉ có thế. Hết phim cô mặc bộ đồ xám hỏi chúng tôi xem có muốn hỏi gì không.

Nancy gơ tay, khi được cô Đồ Xám chỉ, nhỏ hỏi, “Thế còn băng vệ sinh ông thì sao ạ?”

Cô Đồ Xám úp khăn tay lên miệng, ho một tiếng rồi giải thích, “Khi các em chưa lớn hẳn thì không nên dùng *băng vệ sinh ông*.”

Sau đó, cô Đồ Xám từ sân khấu đi xuống, phân phát cho chúng tôi những quyển *Những Điều Bạn Gái Nên Biết* nho nhỏ. Quyển sách khuyên chúng tôi nên sử dụng đồ vệ sinh cá nhân của công ty Cô gái Bí mật. Tất cả chỉ là quảng cáo. Tôi tự nhủ sẽ không bao giờ mua đồ của Cô gái Bí mật *kể cả khi cần*.

Mãi về sau tôi, Gretchen, Janie và Nancy vẫn nhại theo cái giọng kinh ngu-y-ê-t của cuốn phim đó rồi cười nghiêng ngả. Thầy Benedict bảo chúng tôi phải giữ trật tự vì phải học rất nhiều thì mới lên được lớp Bảy.

Một tuần sau, Gretchen có kinh. Chúng tôi triệu tập ngay một cuộc họp chiều hôm đó.

“Tớ có tới hôm qua. Các cậu có nhận ra không?” nhỏ hỏi.

“Ôi Gretchen! Cậu sướng thế!” Nancy la oai oái cả lên. “Tớ cứ chắc mẩm tớ phải là đứa đầu tiên cơ đấy. Tớ lớn hơn các cậu mà!”

“Cái đó không nhất thiết,” Gretchen nói, vẻ am hiểu.

“Mọi chuyện như thế nào?” tôi hỏi.

“À, tớ đang ngồi ăn tối thì thấy như có cái gì đó đang chảy ra.”

“Tiếp đi, tiếp đi.”

“Sau đó tớ chạy vào nhà tắm, và thấy thế bèn gọi mẹ.”

“Rồi sao?” tôi hỏi.

“Mẹ tớ nói là đang ăn cơm.”

“Sao nữa?” Janie hỏi tiếp.

“Tớ lại nói là có chuyện quan trọng.”

“Rồi sao?” Nancy giục.

“Thế là... ờ... mẹ tớ vào và tớ cho mẹ xem.” Gretchen đáp.

“Sao nữa?” Janie lại chắt vấn.

“Lúc đấy nhà tớ chẳng có đồ gì cả. Mẹ tớ hay dùng băng vệ sinh ông - thế là mẹ tớ gọi đến hàng thuốc đặt mua vài miếng.”

“Thế lúc đó cậu làm gì?” Janie hỏi.

“Tớ lột cái khăn trong quần thôi.”

“Thật thế á?” Nancy cười như nắc nẻ.

“Phải thế chứ bộ,” Gretchen đáp.

“Ừm... rồi sao nữa?” tôi hỏi.

“Ờ... khoảng nửa tiếng sau thì người ta mang mấy thứ đó đến.”

“Gì nữa?” Nancy vặn vẹo.

“Mẹ tớ dạy tớ cách dán cái băng đó vào quần lót. Ôi... mà các cậu biết hết rồi còn gì...”

Nancy quạu quọ. “Ê Gretchen, bọn mình đã hứa là sẽ kể cho nhau hết mọi chuyện còn gì.”

“Thì chẳng phải tớ đang nói đây à?”

“Chưa đủ,” Nancy nói. “Cậu *cảm thấy* thế nào?”

“Tớ hầu như chẳng thấy sao cả. Có lúc thì cảm giác như nó đang chảy ra. Lúc nó chảy ra tớ không đau chút nào - nhưng tối qua mấy lần tớ bị co thắt.”

“Đau lắm không?” Janie hỏi.

“Không, chỉ thấy khác khác tí thôi.” Gretchen nói. “Ồ dưới, lan ra lưng ấy.”

“Thế cậu có thấy mình lớn hơn không?” tôi hỏi.

“Tất nhiên rồi,” Gretchen trả lời ngay. “Mẹ tớ bảo bây giờ tớ phải ăn uống cẩn thận bởi vì năm nay tớ béo lên nhiều. Với cả tớ phải rửa mặt sạch hơn - dùng xà bông ấy.”

“Thế thôi à?” Nancy hỏi. “Hết rồi à?”

“Xin lỗi đã làm cậu thất vọng, Nancy. Nhưng thật sự chỉ có thế. À tớ quên mất một chuyện. Mẹ tớ bảo có thể bây giờ chưa phải tháng nào cũng có. Có khi một thời gian sau nó mới đều đặn.”

“Thế cậu dùng đồ của Cô gái Bí mật à?” tôi hỏi.

“Không, hiệu thuốc đó bán đồ *Điều Đà Tuổi Mới Lớn*.”

“Chắc tớ là người tiếp theo rồi.” Nancy nói.

Janie và tôi nhìn nhau. Chúng tôi cũng nghĩ thế.

Về đến nhà, tôi kể cho mẹ nghe. “Gretchen Potter đã có kinh nguyệt rồi đấy mẹ à.”

“Thế à?” mẹ tỏ vẻ ngạc nhiên.

“Vâng,” tôi khẳng định.

“Thế chắc con cũng sắp có thôi.”

“Bao nhiêu tuổi thì mẹ mới có ạ?”

“Ồ... hình như mười bốn thì phải.”

“*Mười bốn!* Điên à. Con không đợi đến mười bốn tuổi đâu.”

“Mẹ e rằng con không làm được gì khác đâu, Margaret ạ. Có người có kinh nguyệt sớm lắm. Nhưng bà chị họ của mẹ còn đến tận năm mười sáu tuổi mới có cơ.”

“Liệu con có thể không nhỉ? Thế thì chết mất!”

“Nếu đến mười bốn tuổi con vẫn chưa có, mẹ sẽ đưa con đi bác sĩ. Thôi đừng sốt ruột nữa!”

“Làm sao không sốt ruột được khi con không biết mình có bình thường không?”

“Mẹ tin chắc là con bình thường.”

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Bạn con, Gretchen đã có kinh nguyệt rồi. Con thấy ganh tị đấy Chúa ạ. Con biết là mình không nên tức tối nhưng đúng là con đang tức tối đây: Con ước sao Chúa giúp con một chút. Nancy tin chắc bạn ấy sẽ sớm có kinh nguyệt. Mà nếu là người cuối cùng thì con không biết phải làm gì nữa. Con cầu xin Chúa! Con chỉ muốn được bình thường.

Cả nhà Nancy sẽ đi Washington đến hết ngày cuối tuần kỷ niệm sinh nhật Lincoln. Nhỏ chưa về mà tôi đã nhận được một tấm bưu thiếp, chứng tỏ đến nơi là nhỏ gửi cho tôi luôn. Trên tấm bưu thiếp đó chỉ có ba từ.

MÌNH CÓ RỒI!!!

Tôi xé nát tấm bưu thiếp nhỏ rồi chạy ù vào trong phòng. Có gì đó không bình thường trong tôi. Tôi biết chắc chắn thế. Nhưng tôi chẳng thể làm được gì. Tôi đổ ập xuống giường, òa khóc. Tuần tới Nancy sẽ về bắt tôi nghe từ đầu đến cuối chuyện kinh nguyệt của nhỏ, và chuyện nhỏ đã lớn như thế nào. Tôi chẳng hề muốn nghe tin vui chết tiệt đó!

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Mọi chuyện ngày càng tồi tệ. Con sẽ trở thành đứa duy nhất không có kinh nguyệt. Con biết thế, Chúa ạ. Giống như con là đứa duy nhất không theo đạo nào ấy. Sao Chúa không giúp con với! Chẳng phải lúc nào con cũng làm điều Chúa muốn là gì! Xin Người... cho con được giống mọi người.

Mẹ đưa tôi đến trung tâm Lincoln lần thứ hai. Chúng tôi dùng thẻ mà bà đã đăng ký. Lần này đi không vui bằng đi với bà, vì thứ nhất, tôi không được đi xe buýt một mình, thứ hai là mẹ thấy buổi hòa nhạc mới thú vị chứ không phải việc nhìn mọi người. Tôi bèn viết cho bà một bức thư.

Bà thân yêu,

Cháu nhớ bà lắm. Chắc Florida vui phải biết.

Chuyện học hành vẫn ngon lành. Bố mẹ cháu vẫn khỏe. Và cháu cũng vậy.

Từ đầu năm đến giờ, cháu mới chỉ bị cảm một lần và nhiễm virus hai lần. Một lần là nôn gì đấy.

Cháu quên mất không kể với bà qua điện thoại nhưng lúc hai mẹ con cháu đến trung tâm Lincoln, tuyết tan làm khắp nơi ướt lép nhép nên cháu không ngồi ở đài nước được. Cháu phải đi cả bộ, thế là chân lại ra đầy mồ hôi suốt buổi hòa nhạc.

Mẹ cháu không cho cởi bộ ra như bà đâu.

Hôm qua tuyết lại rơi.

Cháu dám chắc là bà không bỏ lỡ ngắm tuyết đâu nhỉ! Nhưng tuyết ở New Jersey thích hơn ở New York. Một phần là vì ở đây sạch hơn.

Yêu bà,

Margaret

Bà viết thư trả lời:

Margaret yêu quý,

Bà cũng nhớ cháu lắm. Bà rất vui vì nhận được thư của cháu.

Lúc cháu ốm, mẹ cháu đưa cháu đến một bác sĩ giỏi chứ?

Nếu ở nhà, bà sẽ hỏi bác sĩ Cohen xem ở New Jersey có bác sĩ nào giỏi.

Phải có một hoặc hai ông lành nghề ở đó chứ.

Có lẽ cháu bị cảm vì nhiễm lạnh do đi bắt ở trung tâm Lincoln đây.

Mẹ cháu cần phải rút kinh nghiệm!

Từ rày cháu cứ cời bột như bà cháu mình vẫn thường làm - mặc kệ mẹ cháu nói gì!

Chỉ có đừng bảo mẹ cháu là bà xui nhé.

Ở khách sạn, bà gặp một người dễ chịu lắm. Ông ấy tên là ông Binamin, cũng từ New York đến. Bà và ông ấy thường đi ăn tối, thỉnh thoảng đi xem hát.

Ông ấy góa vợ, ba đứa con thì đều có gia đình cả rồi.

Chúng nghĩ ông ấy nên đi bước nữa. *Ông ấy* cũng tính chuyện đi bước nữa.

Nhưng bà chẳng nói gì! Mong sao kỳ nghỉ xuân tới đây bố mẹ cháu sẽ cho cháu đến ở với bà.

Cháu có thích thế không? Bà sẽ viết thư xin phép bố mẹ cháu nhé.

Nhớ cẩn thận và mặc nhiều quần áo ấm nhé! Và viết thư cho bà nữa.

Yêu cháu nhất trần đời,

Bà nội

Bà thân yêu,

Bố mẹ cháu bảo cháu có thể đến chơi với bà vào kỳ nghỉ xuân, nhưng bây giờ lập kế hoạch cụ thể thì hơi sớm. Cháu thích đến chết đi được!

Cháu đang đếm ngược từng ngày đây này. Bà biết đấy, cháu chưa bao giờ đi máy bay. Và Florida có vẻ vui biết bao! Với cả cháu cũng muốn xem chuyện của bà với ông Binamin thế nào.

Thế mà trong điện thoại bà chẳng nói tí gì!

Cháu vẫn khỏe. Tuyết đang tan.

Mẹ cháu đang vẽ bức tranh mới. Bức này có quả mơ, nho và lá thường xuân.

À cháu kể với bà là hai đứa bạn cháu Gretchen và Nancy đã có kinh nguyệt chưa nhỉ?

Mong gặp bà sớm.

Yêu và hôn bà,

Margaret

Chủ nhật đầu tiên của tháng Ba, Nancy rủ tôi đi New York một ngày cùng cả gia đình nhỏ. Evan rủ cả Moose đi. Ngồi chung xe với Moose suốt chặng đường từ nhà đến thành phố New York thật là sướng, nhưng giá đầy không phải là cái xe thùng của nhà Nancy thì tốt. Hai anh thì ngồi ở ghế sau, chúng tôi ngồi ở ghế giữa. Thế nên nếu muốn ngắm Moose thì tôi phải ngồi ngược lại, mà như thế tôi sẽ bị say.

Lần đó chúng tôi đến thăm nhà hát Radio City. Hồi nhỏ, bà hay đưa tôi đến đây chơi. Còn bố mẹ cho rằng nơi này chỉ chuyên dành cho dân du lịch. Tôi muốn được ngồi cạnh Moose biết chừng nào nhưng anh và Evan lại ngồi tít đằng kia.

Sau buổi biểu diễn, bố mẹ Nancy đưa cả lũ đến nhà hàng Steak Place để ăn tối. Gọi món xong, Nancy và tôi rủ nhau vào phòng vệ sinh. May sao trong đây chưa có ai vì chỉ có đúng hai bồn cầu, mà cả hai đũa thì không nhìn thêm được nữa. Vừa lúc tôi giải quyết xong, Nancy bắt đầu rên rỉ.

“Ôi ôi... không.”

“Sao đây Nancy?” tôi vội hỏi.

“Ôi đừng... không...”

“Cậu bị sao thế?” Tôi đập vào cái vách ngăn giữa hai phòng.

“Gọi mẹ tớ vào... nhanh lên đi!” nhỏ thì thầm.

Tôi đứng trước cửa phòng nhỏ. “Cậu sao đây?” tôi đẩy cửa nhưng Nancy đã khóa lại. “Mở cửa ra đi.”

Nancy bắt đầu khóc. “Ra gọi mẹ tớ đi mà.”

“Được, tớ gọi đây. Tớ quay lại ngay.”

Tôi chạy ào ra chỗ bàn ăn, cầu cho Nancy đừng có ngất hay bị làm sao trước khi tôi quay lại.

Tôi nói thầm với cô Wheeler, “Nancy bị ốm. Bạn ấy đang khóc ở trong phòng vệ sinh, bạn ấy gọi cô vào ạ.”

Cô Wheeler đứng phắt dậy theo tôi chạy vào phòng vệ sinh. Trong đó Nancy vẫn khóc rung rức.

“Nancy!” cô Wheeler gọi, cố đẩy cánh cửa.

“Mẹ ơi... con sợ lắm! Giúp con với... mẹ ơi.”

“Cửa khóa rồi, Nancy. Mẹ không vào được,” cô Wheeler trả lời. “Con phải mở cửa ra chứ.”

“Con không mở được... không được...” Nancy vẫn khóc.

“Cháu có thể chui từ bên dưới vào rồi mở cửa,” tôi gợi ý. “Cháu vào nhé?” tôi hỏi lại lần nữa.

Cô Wheeler gật đầu.

Tôi quần vạt váy quanh đùi để nó không quệt xuống dưới sàn nhà rồi bò vào bên trong. Nancy vẫn úp mặt vào tay khóc nức nở. Tôi mở cửa cho cô Wheeler, sau đó đứng cạnh cái bồn chờ đợi. Không biết Nancy có phải đến bệnh viện không nhỉ? Cầu cho nhỏ không bị bệnh truyền nhiễm gì đó.

Vài phút sau, cô Wheeler mở cửa đánh tách một cái đoạn đưa cho tôi một ít tiền lẻ. “Margaret, lấy cho cô miếng băng vệ sinh nhé!” Và tôi kinh ngạc khi cô nói tiếp: “Ồ cái máy bán băng vệ sinh tự động trên tường ấy. Nancy có kinh rồi.”

“Lần nào bạn ấy cũng hoảng hốt thế à?”

“Đây là kỳ kinh nguyệt đầu tiên của con bé,” cô Wheeler giải thích. “Nó sợ quá ấy mà.” Nancy vẫn đang khóc và liên mồm thì thầm gì đó.

Không thể tin được! Nancy, cái gì cũng biết! Nhỏ đã lừa tôi về vụ kinh nguyệt. Trước đó nhỏ chưa hề có kinh!

Tôi nhét tiền xu vào trong cái máy và kéo cần. Một miếng băng vệ sinh bọc trong giấy bì này ra. Tôi đưa cho cô Wheeler.

“Nancy, bình tĩnh nào,” tôi nghe mẹ nhỏ nói. “Nếu con cứ khóc thế thì làm sao mẹ giúp được.”

Giả sử hôm ấy tôi không có ở đó, tôi sẽ không bao giờ biết Nancy đã nói dối tôi. Mà có lẽ như thế lại tốt.

Cuối cùng hai mẹ con Nancy bước ra khỏi phòng vệ sinh, cô Wheeler bảo Nancy nên rửa mặt cho tỉnh táo trước khi đi ra ngoài. “Mẹ sẽ ra trước nói để mọi người yên tâm,” mẹ Nancy bảo. “Nhưng các con đừng ở lâu quá nhé.”

Tôi không biết nói gì nữa. Biết nói gì khi phát hiện ra bạn mình là một kẻ nói dối!

Nancy rửa mặt và tay. Tôi đưa cho nhỏ hai cái khăn giấy để lau. “Cậu không sao chứ?” tôi hỏi. Lúc đó tôi cảm thấy buồn cho nhỏ. Tôi cũng muốn có kinh lắm, nhưng không đến nỗi phải nói dối.

Nancy quay sang tôi. “Margaret, xin cậu đừng kể cho ai.”

“Ôi Nancy...”

“Tớ nói thật đấy. Nếu hai nhỏ kia biết, tớ sẽ chết mất. Hứa với tớ là cậu không kể nhé,” nhỏ năn nỉ.

“Tớ không kể đâu.”

“Lần đấy tớ tưởng là tớ có rồi. Không phải là tớ bịa chuyện đâu. Chỉ là tớ nhầm thôi.”

“Ừ,” tôi trả lời.

“Cậu không kể cho ai khác nghe chứ?”

“Tớ bảo không rồi mà.”

Chúng tôi trở lại bàn ăn tối với mọi người. Món bí tết vừa được mang ra. Tôi ngồi cạnh Moose. Anh có mùi gì đó thơm thơm. Không biết có phải anh cạo râu không bởi vì anh làm tôi nhớ đến mùi kem dưỡng sau khi cạo râu của bố. Tôi chạm phải tay anh mấy lần vì anh thuận tay trái, tôi thuận tay phải, thế là thỉnh thoảng lại đụng. Anh bảo vẫn hay bị đụng thế khi ngồi ăn cùng mọi người. Nhất định anh sẽ đứng số một trong quyển Sổ Con trai của tôi, mặc dù ngoài tôi ra không ai biết điều đó.

Tôi chỉ ăn được một nửa suất bí tết. Cô Wheeler bảo người ta cho nửa còn lại vào trong túi mang về cho chó. Tôi biết nhà Nancy không có chó nhưng tất nhiên tôi không nói với cô phục vụ bàn.

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Nancy là đứa dối trá. Nhỏ bịa chuyện lừa con! Con không bao giờ tin nhỏ nữa. Con sẽ chờ Chúa cho con biết con có bình thường không. Nếu Chúa cho con một dấu hiệu gì đó thì tốt biết bao. Nếu không con sẽ đành cố chờ đợi. Chỉ xin Chúa một điều, Chúa đừng để con có kinh ở trường vì nếu phải nói với thầy Benedict thì con chết mất. Tạ ơn Chúa.

Hôm mừng 8 tháng Ba, tôi tròn mười hai tuổi. Việc đầu tiên tôi làm là hít hít nách, giống như mẹ vẫn làm. Không có mùi! Tôi không nghĩ thấy mùi gì khó chịu cả. Nhưng mà bây giờ đã mười hai tuổi rồi, tôi quyết định sẽ dùng lăn khử mùi, để phòng xa. Tôi chạy vào phòng tắm lấy lọ lăn khử mùi của mẹ. Mặc quần áo xong xuôi, tôi ào xuống bếp ăn sáng.

“Chúc mừng sinh nhật con, Margaret!” Mẹ vừa hát vừa cúi xuống hôn tôi trong khi tôi uống ly nước cam của mình.

“Cảm ơn mẹ!” tôi nói. “Con vừa dùng lăn khử mùi của mẹ đấy.”

Mẹ cười ồm lên. “Con không cần phải dùng đồ của mẹ. Mẹ sẽ mua cho con.”

“Thật chứ ạ?” tôi hỏi.

“Chắc chắn rồi, nếu con muốn dùng thường xuyên.”

“Ừm, con nghĩ là nên dùng. Bây giờ con đã mười hai tuổi rồi còn gì.”

“Mẹ biết... mẹ biết.” Mẹ vừa mỉm cười vừa cắt mấy lát chuối để lên bánh ngũ cốc cho tôi

Bà nội gửi cho tôi một trái phiếu tiết kiệm trị giá một trăm đô như bà vẫn làm hằng năm - cộng thêm ba cái áo len mới có ghi chữ DÀNH RIÊNG CHO CHÁU... BÀ NỘI LÀM, một bộ đồ bơi mới tinh và một vé máy bay tới Florida! Vé khứ hồi, khởi hành vào buổi trưa ngày mừng 4 tháng Tư từ sân bay Newak. Thật khoái biết bao!

Ở trường, thầy Benedict bắt tay chúc tôi tuổi mới nhiều may mắn. Thầy bắt nhịp cả lớp hát bài “Chúc mừng sinh nhật” tôi. Nancy, Janie và Gretchen góp tiền mua cho tôi album mới của Mice Men. Cả hội tặng tôi vào lúc ăn trưa. Nancy gửi riêng cho tôi một tấm thiệp sinh nhật, ghi là *Ngàn lần cảm ơn người bạn tốt nhất trên đời của tớ*. Tôi nghĩ chắc nhỏ vẫn sợ tôi làm lộ bí mật của nhỏ.

Chiều hôm đó, thầy Benedict thông báo rằng trong ba tuần tới một phần buổi học sẽ được dành cho hoạt động nhóm. Chúng tôi sẽ tìm hiểu về các nước trên thế giới. Janie, Nancy, Gretchen và tôi nhìn nhau ra hiệu sẽ làm cùng nhóm, đương nhiên là thế rồi.

Nhưng thầy Benedict thật đúng là lăm chiêu! Thầy muốn chúng tôi làm việc với những bạn mà chưa làm cùng trước đây nên thầy đã phân nhóm đầu vào đấy hết rồi. Đấy, bạn hiểu giáo viên mới ra trường là thế nào chưa! Thầy không biết ý tưởng đó tệ ời là tệ sao? Thầy không biết là phải để chúng tôi tự ghép nhóm sao? Giáo viên chẳng bao giờ thẳng thừng nói là họ đã chọn ai làm việc với ai cả. Thật chán khi họ biến chúng ta thành kẻ ngốc vì bắt chúng ta chọn một chủ đề nào đó trong khi họ biết thừa là chúng ta sẽ làm gì. Nhưng chuyện này thì thực sự nực cười!

Tôi nghĩ thầy Benedict không cho chuyện này là nực cười vì thầy đang đọc tên của từng nhóm.

Mỗi nhóm có bốn đứa. Hai trai, hai gái, còn một nhóm cuối cùng có ba đứa con gái. Tôi thực sự không tin vào tai mình khi thầy đọc tên các thành viên trong nhóm của tôi. Norman Fishbein, Philip Leroy, Laura Danker và tôi! Tôi liếc về phía Janie. Nó nhìn tôi. Tôi rướn mày lại.

Thầy Benedict yêu cầu chúng tôi xếp lại bàn theo nhóm. Tôi sẽ phải nói chuyện với Laura Danker! Không sao tránh được chuyện này. Tôi cũng sẽ phải dành nhiều thời gian với Philip Leroy, nghĩ đến thôi cũng thấy khá là thú vị.

Việc đầu tiên Philip làm sau khi chúng tôi quây mấy cái bàn lại là hát cho tôi nghe.

Chúc mừng sinh nhật bạn,

Bạn sống trong sở thú,

Trông bạn như một con khỉ,

Và bạn cũng có mùi của một con khỉ!

Rồi cậu ta véo cánh tay tôi một cái - rõ đau! Đau đến chảy nước mắt. Cậu ta bảo, “Véo thế để cậu lớn thêm vài phân. Và cậu biết là nên lớn thêm ở bộ phận nào rồi đấy!”

Tôi biết đó chỉ là một trò đùa và không nên nghiêm trọng hóa vấn đề. Một là vì, tôi không có mùi của con khỉ nào hết. Tôi đã dùng lăn khử mùi rồi mà! Hai là, tôi có phải lớn thêm vài phân ở *bất kỳ* chỗ nào cũng không phải việc để Philip Leroy xía mũi vào! Về phần mình tôi cho là Nancy có thể giành lấy cậu ta. Hai đứa thật là xứng đôi.

Tệ hơn là tôi lại phải ngồi đối diện với Laura Danker. Tôi ghét nhỏ. Tôi ghét bởi nhỏ phổng phao, xinh đẹp khiến tất cả lũ con trai đều phải ngắm nhìn, kể cả thầy Benedict. Tôi cũng ghét nhỏ bởi nhỏ biết mình phát triển bình thường còn tôi chẳng biết gì về bản thân mình cả. Tôi cũng ghét cả thầy Benedict vì thầy luôn ghép tôi với thằng Norman Fishbein, cái thằng khó chịu ấy!

Thế là cuối cùng sinh nhật của tôi, lẽ ra phải là ngày hoàn hảo nhất trong đời tôi, lại hóa ra tồi tệ. Tôi háo hức chờ đến kỳ nghỉ xuân. Điều tốt đẹp duy nhất mà tôi có thể mong chờ là chuyến đi tới Florida. Tôi chán trường học lắm rồi.

Ở nhà, mẹ tôi bảo chưa bao giờ thấy tôi có tâm trạng tồi tệ đến thế bao giờ. Tâm trạng tồi tệ đó kéo dài hết ba tuần làm việc nhóm ngu ngốc. Chán nhất là nhóm của tôi đã quyết định trình bày về nước Bỉ với số phiếu ủng hộ ba trên bốn. Tôi muốn làm về một đất nước thú vị hơn, như Pháp hoặc Tây Ban Nha chẳng hạn. Nhưng tôi đã thua.

Thế là tôi ăn, thở và ngủ cùng nước Bỉ trong ba tuần. Philip Leroy là một đứa phiên hà. Tôi nhận ngay ra điều đó. Tất cả những gì cậu ta làm chỉ là trêu chọc mọi người. Trong lúc làm bài, khi Laura, Norman và tôi bận rộn tra cứu sách tham khảo, thì Philip chỉ mãi mê vẽ mặt cười lên vở. Hai ngày liền, cậu ta giấu truyện tranh trong vở để lén đọc. Norman rất cố gắng nhưng cậu ta chậm lắm! Và tôi không thể chịu nổi cách cậu ta đọc thầm mà miệng cũng mấp máy theo. Laura làm việc rất hiệu quả. Nhưng dĩ nhiên, tôi không bao giờ nói ra điều đó.

Tới tuần làm việc nhóm thứ ba, Laura và tôi đã xin phép ở lại trường để nghiên cứu trong thư viện. Chúng tôi cần thêm thời gian tra cứu từ điển bách khoa. Mẹ sẽ đón tôi trước cổng trường lúc bốn giờ ba mươi. Laura đi bộ từ trường tới nhà thờ vì nhỏ còn phải đi xưng tội.

Giờ thì điều đó khiến tôi bắt đầu suy nghĩ. Một là, tôi chưa biết nhỏ theo đạo Thiên Chúa. Hơn nữa, tôi tự hỏi không biết nhỏ sẽ nói gì khi xưng tội. Liệu nhỏ có nói về những việc nhỏ làm cùng lũ con trai không? Và nếu đúng thế thì linh mục bảo gì nhỏ? Mỗi khi làm một việc gì xấu, nhỏ có đi xưng tội không? Hay để dành mỗi tháng đi một lần?

Tôi bận nghĩ về Laura và chuyện xưng tội của nhỏ đến mức quên hết nước Bỉ. Và có lẽ tôi sẽ chẳng nói gì nếu không phải là vì Laura. Nhỏ gây chuyện với tôi trước. Vì thế tất cả là tại nhỏ.

“Cậu đang chép nguyên xi từ quyển *Cuốn sách Thế giới*,” nhỏ khẽ nói.

“Thế thì sao?”

“Ồ, cậu không được làm thế,” nhỏ giải thích. “Cậu phải đọc rồi viết lại bằng câu từ của mình. Cậu mà chép nguyên xi thì thầy Benedict sẽ *biết* ngay.”

Bình thường, tôi không bao giờ chép nguyên xi. Tôi cũng biết rõ quy định giống như Laura. Nhưng vì tôi đang bận suy nghĩ về những việc khác và dù sao thì Laura là ai mà dám ra lệnh cho người khác như thế? Làm như mình oai lắm ấy!

Thế là tôi bảo: “Ồ, cậu nghĩ cậu giỏi lắm phải không?”

Nhỏ đáp: “Chả liên quan gì tới giỏi hay không giỏi cả.”

Tôi bèn nói: “Đằng nào thì tớ cũng biết hết về cậu rồi!”

Nhỏ trả lời: “*Thế* nghĩa là thế nào?”

Tới đây thì cô thủ thư nhắc nhở: “Các em - hãy trật tự hơn một chút.”

Sau đó, Laura quay lại làm việc. Nhưng tôi thì không.

“Tớ đã nghe hết mọi chuyện về cậu và Moose Freed,” tôi thì thầm.

Laura đặt bút xuống nhìn tôi. “Cậu nghe *cái gì* về tớ và Moose Freed?”

“Ồ về việc cậu và Moose Freed thậm thụt với nhau ấy,” tôi nói.

“Tớ *làm thế* để làm gì?” Laura hỏi.

Nhỏ thực là thộn! “Tớ không biết *cậu* làm thế để làm gì. Nhưng tớ biết tại sao *bọn con trai* làm như thế... chúng nó ra đây để có thể *sờ mó* cậu hay gì đó và cậu để chúng nó làm vậy!”

Nhỏ đóng sập quyển từ điển bách khoa lại rồi đứng lên. Khuôn mặt đỏ lựng và một đường gân xanh nổi lên ở cổ nhỏ rõ mồn một. “Cậu là đồ nói dối bản thiêu! Đồ *con lợn*!” Chưa ai gọi tôi bằng những cái tên như vậy trong đời.

Laura vợ vội sách vở và áo khoác rồi chạy ra khỏi thư viện. Tôi cũng vợ lấy đồ của mình, chạy theo.

Tôi đã thực sự làm một chuyện kinh khủng. Và tôi thậm chí còn không nghĩ là sẽ làm thế. Sao mà tôi giống Nancy thế cơ chứ. Đó là khi tôi nhận ra rằng Nancy đã bịa ra tất cả mọi chuyện về Laura. Hoặc có thể Moose và Evan đã bốc phét chỉ để khoe khoang. Phải, tôi cá là hai người đó! Moose cũng là một tên nói dối trắng trợn!

“Này Laura! Đợi đã,” tôi gọi.

Nhỏ bước nhanh quá - có lẽ bởi vì chân nhỏ dài. Tôi vẫn chạy theo. Cuối cùng khi đuổi kịp nhỏ, tôi gần như không thở nổi nữa. Laura vẫn bước đi mà không thèm nhìn tôi. Tôi không trách gì cả. Tôi bước đi bên cạnh. Bốn bước của tôi mới bằng hai bước của nhỏ.

“Này,” tôi nói với nhỏ. “Tớ không nói là có gì sai khi cậu làm như vậy.”

“Thật là ghê tởm khi các cậu gây chuyện với tớ chỉ vì tớ phổng phao!” Laura vừa nói vừa sụt sịt khóc.

Tôi muốn bảo nhỏ xì mũi ra. “Tớ không có ý xúc phạm cậu,” tôi thanh minh. “Tại cậu khơi mào trước đây chứ.”

“Tớ á? Hay đấy! Cậu nghĩ trêu tớ là vui lắm phải không?”

“Không,” tôi đáp.

“Cậu không nghĩ là tớ cũng biết hết về *cậu* và hội của cậu à? Theo cậu thì có gì hay ho khi là đứa lớn nhất lớp?”

“Tớ không biết,” tôi nói. “Tớ chưa bao giờ nghĩ đến chuyện đó.”

“Thế thì cậu thử nghĩ đi. Hãy thử nghĩ xem cậu sẽ cảm thấy thế nào khi phải mặc áo lót từ năm lớp Bốn, rồi chuyện mọi người cười nhạo cậu như thế nào và cậu luôn phải khoanh tay trước ngực ra sao. Cứ thử nghĩ tới việc bọn con trai gọi cậu bằng những cái tên bẩn thỉu chỉ bởi vì hình dáng của cậu đi.”

Tôi đã nghĩ về điều đó. “Tớ rất tiếc, Laura,” tôi nói.

“Chắc chắn rồi!”

“Tớ thực sự rất tiếc. Nếu cậu muốn biết sự thật thì... ừm, tớ muốn được có ngoại hình như cậu cơ.”

“Tớ rất vui lòng đổi chỗ cho cậu. Bây giờ tớ phải đi xưng tội.” Nhỏ bước đi vừa nói gì đó về những người làm sai luôn phải đi xưng tội thế nào.

Tôi nghĩ, có lẽ nhỏ nói đúng. Có lẽ tôi mới là đứa phải đi xưng tội. Tôi đi theo Laura tới nhà thờ. Chỉ cách trường có hai tòa nhà. Tôi vẫn còn phải chờ mẹ nửa tiếng nữa cơ mà. Tôi băng qua đường và nấp sau bụi cây theo dõi Laura bước lên bậc thang rồi biến mất trong nhà thờ.

Sau đó, tôi trở lại phía bên kia đường mà chạy lên bậc thang gạch. Tôi mở cửa, nhìn vào bên trong. Không trông thấy Laura đâu cả. Tôi bước vào nhà thờ, rón rén đi giữa giáo đường.

Không gian thật yên lặng. Tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu tôi hét lên; tất nhiên tôi biết là mình sẽ không hét, nhưng tôi không thể không băn khoăn xem một tiếng hét sẽ vang như thế nào trong không gian này.

Tôi nóng rực người vì cái áo khoác dày, nhưng vẫn không cởi ra. Một lúc sau, thấy Laura bước ra khỏi một cánh cửa, tôi liền ngồi sụp xuống sau hàng ghế để nhỏ không nhìn thấy. Nhỏ không thèm liếc về phía tôi. Tôi nghĩ nhỏ không mất nhiều thời gian để xưng tội.

Thật kỳ cục. Hai chân tôi bỗng yếu xìu. Ngay khi Laura ra khỏi nhà thờ, tôi đứng dậy ngay. Tôi cũng định đi vì đã hẹn mẹ ở trường. Nhưng tôi không ra cửa trước nhà thờ mà vòng ngược lại.

Tôi đứng trước cánh cửa mà Laura vừa bước ra. Bên trong có gì nhỉ? Tôi mở hé cửa. Không có ai ở bên trong cả. Trông nó giống như một bộ điện thoại có vách gỗ. Tôi bước vào rồi đóng cửa lại. Tôi chờ đợi một điều gì đó xảy ra. Không biết phải làm gì nên tôi chỉ ngồi đó.

Cuối cùng tôi nghe thấy một giọng nói. “Có chuyện gì vậy con của ta?”

Đầu tiên tôi tưởng đó là Chúa. Tôi thực lòng, thực lòng nghĩ đó là Chúa, thế là tim tôi bắt đầu loạn nhịp và tôi vã mồ hôi trong cái áo khoác, lại có phần chónh mặt nữa. Nhưng rồi tôi nhận ra đó chỉ là vị linh mục ngồi ở phòng bên. Linh mục không nhìn thấy tôi và tôi cũng không trông thấy ông nhưng chúng tôi có thể nghe thấy tiếng của nhau. Ấy vậy mà, tôi vẫn chẳng nói gì.

“Có chuyện gì vậy, con của ta?” ông nhắc lại.

“Con... con... ờ... ờ...” tôi bắt đầu.

“Con có chuyện gì?” vị linh mục hỏi tôi.

“Con xin lỗi,” tôi thì thầm.

Tôi mở tung cửa rồi chạy trên lối đi giữa ra khỏi nhà thờ. Tôi vừa chạy về trường vừa khóc rưng rức, buồn nôn kinh khủng và sợ là sẽ nôn mất. Rồi tôi trông thấy mẹ đang chờ trong xe, tôi bèn lên phía ghế sau và phân bua là tôi đang mệt lắm. Tôi duỗi người nằm dài trên ghế. Mẹ lái xe về thẳng nhà và tôi không phải kể bất cứ điều gì kinh khủng mình vừa làm bởi vì mẹ nghĩ tôi bị ốm thật.

Tối hôm đó, mẹ mang một bát xúp lên phòng tôi và ngồi cạnh giường trong khi chờ tôi ăn. Mẹ nói chắc tôi bị nhiễm vi rút hay gì đó và mẹ mừng là tôi đã cảm thấy khá hơn nhưng nếu mai tôi không thích đi học thì mẹ cũng không ép. Rồi mẹ tắt đèn, hôn tôi chúc ngủ ngon.

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Hôm nay con đã làm một chuyện kinh khủng lắm. Kinh khủng lắm ạ! Chắc chắn con là người kinh khủng nhất trên đời và không xứng đáng hưởng điều gì tốt đẹp cả. Con đã gây chuyện với Laura Danker. Con đã gây sự với nhỏ. Đúng là con đã làm tổn thương Laura. Tại sao Người để con làm điều đó? Con đã tìm kiếm Người. Con đã tìm Người trong đền thờ. Con đã tìm Người trong nhà thờ. Và hôm nay, con đã tìm Người khi con muốn xưng tội. Nhưng Người không có ở đó. Con không cảm thấy Người có ở đó gì cả. Không giống như khi con nói chuyện với Người vào buổi tối. Tại sao vậy hả Chúa? Tại sao con chỉ cảm thấy có Người khi con ở một mình?

Lá thư tới trước kỳ nghỉ xuân đúng một tuần. Chỉ có điều không phải là thư của bà nội và nó không nói về chuyến đi tới Florida. Đó là thư của ông bà ngoại Mary và Paul Hutchins của tôi. Chuyện này đúng là hết sức kỳ lạ vì từ khi ông bà từ mẹ tôi do mẹ kết hôn với người mà ông bà không ưng ý, ông bà không bao giờ viết thư cho mẹ. Bố tôi, vốn không nghĩ tốt về họ, liền nổi khùng.

“Sao họ lại có địa chỉ nhà mình? Trả lời câu hỏi dễ ợt này của anh đi! Sao họ lại có địa chỉ nhà mình?”

Mẹ chỉ khẽ khàng đáp. “Em đã gửi cho bố mẹ một tấm thiệp Giáng sinh. Vậy đó.”

Bố hét lên. “Anh không thể tin em, Barbara! Sau mười bốn năm, em lại gửi cho *họ* một tấm thiệp Giáng sinh sao?”

“Em đã mũi lòng. Thế nên em đã gửi một tấm thiệp. Em không viết gì cả. Chỉ có tên chúng mình thôi.”

Bố tôi dứ dứ lá thư trước mặt mẹ. “Vậy là bây giờ, sau mười bốn năm - *mười bốn năm*, Barbara! Giờ họ lại đổi ý à?”

“Bố mẹ muốn gặp gia đình mình. Thế thôi.”

“Họ muốn gặp *em*, không phải anh! Họ muốn gặp Margaret! Để chắc chắn là con bé không mọc sừng đó!”

“Herb! Thôi đi! Anh lố bịch rồi đấy...”

“*Anh lố bịch!* Buồn cười thật đấy, Barbara. Thật là buồn cười đấy.”

“Bố mẹ biết con nghĩ gì không?” tôi hỏi bố mẹ mình. “Con nghĩ cả hai người đang tỏ ra lố bịch thì có!” Tôi chạy ra khỏi bếp, lao lên gác về phòng mình. Tôi đóng sầm cửa lại. Tôi ghét phải thấy bố mẹ cãi nhau trước mặt tôi. Tại sao họ không biết là tôi ghét chuyện này đến nhường nào! Sao họ không hiểu là những lời họ thốt ra nghe khủng khiếp ra sao? Tôi vẫn nghe thấy tiếng họ đang quát tháo không dứt. Tôi vừa lấy tay bịt tai vừa đi về phía bên kia phòng đến chỗ máy nghe nhạc. Rồi tôi dùng một tay để bịt đĩa Mice Men to hết cỡ. Như thế - như thế khá hơn nhiều.

Vài phút sau, cánh cửa phòng tôi bật mở. Bố tôi đi thẳng tới chỗ máy nghe nhạc rồi gạt nút tắt. Mẹ cầm lá thư trong tay. Mặt mẹ đỏ hoe. Tôi không nói gì cả.

Bố đi đi lại lại. “Margaret,” cuối cùng bố nói. “Việc này liên quan đến con. Bố nghĩ trước khi chúng ta làm gì hay nói gì đó thì con nên đọc lá thư của ông bà ngoại đã. Barbara...” Bố chia tay ra.

Mẹ đưa lá thư cho bố rồi bố đưa lại cho tôi. Chữ viết trong thư nghiêm nghiêm và đẹp như chữ

in, giống như chữ bạn mới tập viết hồi lớp Ba vậy. Tôi ngồi thụp xuống giường.

Gửi Barbara,

Bố mẹ đã nghĩ nhiều về con. Bố mẹ già thật rồi.

Mẹ nghĩ chắc con khó lòng tin được. Nhưng đúng là như vậy.

Bỗng nhiên, bố mẹ muốn gặp đứa con gái duy nhất của mình hơn hết thảy. Bố mẹ cứ băn khoăn rằng có phải mười bốn năm trước mình đã phạm phải sai lầm không.

Bố mẹ đã bàn bạc chuyện này với vị mục sư và cũng là bạn thân của con, Reverend Baylor.

Con còn nhớ ông ấy phải không. Chúa ơi, khi con bé tí, ông ấy đã làm lễ rửa tội cho con đấy.

Ông ấy nói làm lại không bao giờ là quá muộn. Vì vậy bố mẹ sẽ bay về phía Đông một tuần và hy vọng con sẽ để bố mẹ ghé thăm làm quen với cháu gái của chúng ta, Margaret Ann. Bố mẹ gửi kèm cả chi tiết về chuyến bay trong thư nhé.

Mẹ của con,

Mary Hutchins

Thật là một bức thư buồn nôn! Chả trách bố tôi phát điên lên. Trong thư thậm chí không hề nhắc đến bố.

Tôi đưa thư lại cho bố, nhưng không nói gì bởi tôi không biết phải nói gì nữa.

“Họ sẽ tới vào ngày mừng 5 tháng Tư,” bố nói.

“Ôi, vậy đằng nào thì con cũng không gặp ông ấy,” tôi nói, mắt sáng lên. “Con sẽ đi Florida vào ngày mừng 4.”

Mẹ nhìn bố.

“Phải không ạ? Con đi Florida vào ngày mừng 4 còn gì!” tôi nói.

Hai người vẫn chẳng nói gì và một phút sau thì tôi đã biết mọi chuyện - tôi *đã biết* mình sẽ không đi Florida nữa! Và lúc đó tôi có nhiều điều để nói. Nhiều điều!

“Con không muốn gặp ông bà ngoại,” tôi gào lên. “Như thế là không công bằng! Con muốn đi Florida ở với bà nội. Bố - *đi mà!*”

“Con đừng nhìn bố,” bố lặng lẽ nói. “Đó không phải lỗi của bố. Bố không gửi thiệp Giáng sinh cho họ.”

“Mẹ!” tôi khóc lóc. “Mẹ không thể làm vậy với con. Không thể! Thế là không công bằng - không

công bằng!” Tôi ghét mẹ. Tôi thực lòng ghét mẹ. Mẹ thật là ngốc. Mẹ phải gửi cho họ một tấm thiệp ngớ ngẩn để làm gì cơ chứ!

“Thôi nào, Margaret. Đây đâu phải ngày tận thế đâu con,” mẹ vừa nói vừa vòng tay ôm lấy tôi. “Con sẽ đi Florida vào dịp khác.”

Tôi lách người ra khỏi vòng tay mẹ khi bố nói, “Ai đó phải gọi điện cho bà để báo về thay đổi trong kế hoạch đi.”

“Em sẽ nói máy để Margaret nói với bà luôn bây giờ,” mẹ nói.

“Ôi không!” tôi kêu lên. “Mẹ đi mà nói với bà ấy. Đây không phải ý của con!”

“Được rồi,” mẹ lặng lẽ đáp. “Được rồi, mẹ sẽ nói vậy.”

Tôi theo bố mẹ lên phòng họ. Mẹ tôi nhắc ông nghe yêu cầu được nói máy trực tiếp với bà nội tại khách sạn bà đang ở. Sau vài phút mẹ nói, “Chào mẹ, con Barbara đây ạ... Không có chuyện gì ạ... Mọi thứ đều ổn... Vâng, đúng thế ma... Tất nhiên là con chắc... Chỉ là Margaret sẽ không thể tới thăm được nữa... Tất nhiên cháu đang ở đây... cháu đang ở ngay cạnh con... Vâng, mẹ nói chuyện với cháu nhé...”

Mẹ đưa ống nghe về phía tôi, nhưng tôi lắc đầu không chịu cầm máy. Thế là mẹ bịt ống nghe lại thì thầm, “Bà nội nghĩ là con bị ốm. Con phải nói với bà là con không sao hết.”

Tôi cầm ống nghe. “Bà ơi,” tôi nói, “Cháu Margaret đây ạ...”

Tôi nghe tiếng bà thở phào ở đầu dây bên kia.

“Không có chuyện gì đâu, bà... Không, cháu không bị ốm... Không ai bị ốm cả. Tất nhiên cháu chắc chứ... Nhưng cháu muốn đến ở với bà lắm. Chỉ có điều cháu không được đi nữa.” Tôi thấy nước mắt mình trào ra. Cổ họng tôi nghẹn lại. Mẹ tôi ra hiệu bảo tôi nói nốt cho bà nghe. “Cháu không tới Florida được vì vào đúng tuần đó nhà cháu có khách.” Giờ đây tôi bắt đầu cao giọng bức xúc.

Bà hỏi tôi, khách nào?

“Là ông bà ngoại cháu,” tôi đáp. “Tức là bố mẹ của mẹ cháu ấy ạ... Đúng ra là có ai mời ông bà đâu... nhưng mẹ cháu đã gửi cho ông bà một tấm thiệp Giáng sinh cùng địa chỉ mới của nhà cháu và thế là bây giờ có một bức thư gửi tới nói là họ sẽ tới và họ muốn gặp cháu... Cháu biết bà cũng muốn gặp cháu lắm. Và cháu cũng muốn gặp bà nhưng mẹ cháu không cho...”

Rồi tôi bắt đầu khóc òa lên, thế là mẹ tôi cầm lấy ống nghe.

“Chúng con rất tiếc. Chuyện là như vậy. Margaret đã hiểu rồi. Con hy vọng mẹ cũng hiểu cho con. Cảm ơn mẹ. Con biết là mẹ sẽ hiểu mà... Vâng, anh Herb vẫn ổn. Con sẽ chuyển máy cho anh ấy. Mẹ chờ con một lát.” Tôi chạy lên gác trong khi bố nói, “Con chào mẹ.”

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Con đau khổ quá! Mọi thứ đều lộn tùng phèo cả lên. Tất cả mọi thứ! Con nghĩ chắc đây là sự trừng phạt vì con đã cư xử không tốt. Con nghĩ

chắc Người cho rằng như thế là công bằng khi bắt con phải chịu đựng chuyện này vì những gì con đã làm với Laura. Có đúng không ạ? Nhưng con đã luôn luôn cố gắng làm điều Người muốn con làm. Thực sự đây ạ. Xin Người đừng để họ tới. Xin Người hãy làm gì đó để con lại được đi Florida bằng bất cứ giá nào. Xin Người...

Tuần đó, mẹ tôi lao vào dọn dẹp nhà cửa, còn tôi lại chờ đợi điều gì đó xảy ra. Tôi nghĩ sẽ có một bức điện nói rằng cuối cùng thì ông bà không thể tới được. Tôi chắc hẳn Chúa chỉ muốn trừng phạt tôi vài ngày thôi. Không phải là cả kỳ nghỉ xuân.

“Vui vẻ lên con, Margaret,” mẹ tôi nói lúc cả nhà đang ăn tối. “Mọi chuyện không đến nỗi tệ như vẻ bề ngoài đâu.”

“Sao mẹ có thể vui vẻ khi ông bà đến ạ?” tôi hỏi. “Sau tất cả mọi chuyện mẹ đã kể cho con nghe về họ? - Sao thế ạ?”

“Mẹ muốn chứng tỏ cho ông bà thấy mẹ đã xoay xở tốt như thế nào trong mười bốn năm không có sự hỗ trợ từ họ. Và mẹ muốn cho ông bà thấy gia đình tuyệt vời của chúng ta.”

Bố tôi bảo, “Em không thể mong Margaret quá đổi vui mừng khi kế hoạch của con đã bị thay đổi vào phút cuối.”

“Anh,” mẹ tôi nói. “Em vẫn chưa thể tha thứ cho bố mẹ. Anh biết điều đó mà. Em sẽ không bao giờ tha thứ. Nhưng bố mẹ sẽ tới. Em không thể nói không. Hãy cố gắng hiểu em... cả hai bố con... nhé.”

Trước đây, mẹ chưa bao giờ đề nghị tôi như vậy. Thường thì tôi muốn mẹ cố gắng hiểu cho tôi.

Bố hôn lên má mẹ trong lúc mẹ dọn dẹp bát đĩa. Bố hứa sẽ cố gắng hết sức. Và tôi cũng hứa. Mẹ hôn lại hai bố con tôi và nói rằng mẹ có gia đình tuyệt vời nhất trên đời.

Ngày mùng 5 tháng Tư, hai mẹ con lái xe tới sân bay Newak để đón ông bà. Bố tôi không đi vì nghĩ là nên ở nhà đón ông bà thì hơn.

Suốt đoạn đường ra sân bay, mẹ hướng dẫn tôi. “Margaret, mẹ không biện minh cho ông bà ngoại. Nhưng mẹ muốn con biết rằng họ cũng có niềm tin. Và mười bốn năm trước... ông bà đã làm việc mình cho là đúng. Mặc dù chúng ta biết việc đó thật tàn nhẫn. Tín ngưỡng quan trọng với ông bà đến mức ấy đấy. Con có hiểu ý mẹ nói không?”

“Phần nào đó ạ,” tôi nói.

Khi sân bay thông báo chuyến bay số 894 từ Toledo sắp hạ cánh, tôi đi theo mẹ tới cổng. Tôi nhận ra ông bà ngay. Tôi nhận ra từ cách họ vừa bước xuống bậc thang máy bay vừa nắm tay nhau. Và khi họ tới gần, tôi nhận ra rõ hơn nhờ đôi giày của bà ngoại - nó màu đen, có đăng ten và gót bằng - kiểu giày phụ nữ cổ. Ông ngoại có đám tóc trắng phơ quanh rìa còn đỉnh đầu không có tí tóc nào. Ông

đã thấp hơn lại béo hơn bà.

Ông bà nhìn xung quanh một lát thì mẹ tôi gọi, “Chúng con ở đây, đằng này!”

Họ đi về phía chúng tôi, khi nhận ra mẹ họ vui vẻ hẳn lên. Mẹ ôm từng người một thật nhanh. Tôi chỉ đứng đó cảm thấy ngớ ngẩn cho đến khi bà ngoại nói. “Còn đây chắc hẳn là Margaret Ann.” Khi bà nói, tôi để ý có một cây thánh giá trên cổ bà. Nó là cái vòng cổ to nhất mà tôi từng nhìn thấy. Và sáng lấp lánh nữa chứ!

Tôi không muốn họ chạm vào mình. Và có lẽ họ cũng nhận thấy điều đó, bởi vì khi bà ngoại cúi người xuống định hôn tôi thì tôi vẫn đứng trơ trơ. Tôi không định làm thế. Phản ứng xảy ra thật tự nhiên.

Tôi nghĩ mẹ hiểu cảm giác của tôi bởi vì mẹ bảo ông bà nên ra xem hành lý thế nào.

Khi chúng tôi về đến nhà, bố tôi đón mọi người ở cửa trước và đỡ va li cho ông bà. Có hai cái cà thấy, đều màu nâu và đều mới tinh tươm.

“Chào Herb,” bà ngoại nói.

“Chào bà Hutchins,” bố đáp lại.

Tôi nghĩ bố thật buồn cười vì gọi bà là “Bà”.

Ông ngoại bắt tay bố. “Trông anh khỏe đấy Herb,” ông nói.

Bố tôi mím môi lại nhưng cuối cùng cũng gắng đáp. “Cảm ơn ông.”

Tôi nghĩ, việc này với bố khó khăn hơn là với tôi!

Hai mẹ con tôi dẫn ông bà ngoại lên phòng. Rồi mẹ đi xuống chuẩn bị bữa tối. Tôi nói. “Nếu ông bà cần gì cứ gọi cháu ạ.”

“Cảm ơn cháu, Margaret Ann,” bà nói. Bà có kiểu nghiêng răng thật buồn cười.

“Bà không phải gọi cháu là Margaret Ann đâu,” tôi nói. “Chẳng ai gọi cháu như thế cả. Chỉ Margaret là được rồi ạ.”

Mẹ tôi đã chuẩn bị một bữa tối long trọng hết sức. Giống như lúc mẹ đãi khách và bắt tôi đi ngủ sớm ấy. Có một lọ hoa đặt trên bàn và mẹ thuê một cô về rửa bát hộ.

Mẹ thay một bộ váy mới, tóc mẹ trông cũng thật đẹp. Trông mẹ không giống ông bà ngoại chút nào. Bà ngoại cũng thay váy khác, nhưng vẫn đeo cây thánh giá trên cổ.

Cả bữa tối, chúng tôi gắng gượng hết sức để trò chuyện cho thân mật. Bà ngoại và mẹ nói chuyện về bạn bè cũ ở Ohio, bây giờ mỗi người đang làm việc gì. Ông ngoại thì hầu như chỉ nói, “Cho tôi miếng bơ... cho tôi lọ muối.”

Tất nhiên tôi tỏ ra ngoan ngoãn hết sức. Khi đang ăn món bò nướng, ông ngoại làm đổ cốc nước

của mình, thế là bà ngoại nhìn ông đầy trách móc, nhưng mẹ tôi nói nước không làm hỏng cái gì cả. Cô gái trong bếp bèn lau dọn đi.

Khi cả nhà đang ăn món tráng miệng, mẹ giải thích cho ông bà ngoại rằng mẹ vừa mới đặt người ta đóng đồ đặc cho phòng khách và lấy làm tiếc vì hai người không ở lâu một chút để mà chiêm ngưỡng. Tôi biết là mẹ chưa đặt gì cả, nhưng không nói ra làm gì.

Sau bữa tối, chúng tôi ngồi quây quần trong phòng làm việc và ông ngoại hỏi bố tôi những câu đại loại như:

ÔNG: Anh vẫn làm trong ngành bảo hiểm à?

BỐ: Vâng.

ÔNG: Anh có đầu tư vào thị chứng khoán không?

BỐ: Thỉnh thoảng ạ.

ÔNG: Căn nhà này cũng đẹp phết đấy.

BỐ: Cảm ơn bố. Chúng con cũng nghĩ vậy.

Trong khi bà ngoại nói chuyện với mẹ tôi về:

BÀ: Hôm Lễ Tạ ơn, bố mẹ ở California đấy.

MẸ: Thế ạ?

BÀ: Ừ, anh trai con có người vợ đảm đang lắm.

MẸ: Mừng cho anh ấy.

BÀ: Giá mà chúng nó có một đứa con. Con biết không, chúng nó đang nghĩ tới việc xin con nuôi đấy.

MẸ: Hy vọng là thế. Ai cũng cần có một đứa con để yêu thương mà.

BÀ: Ừ, mẹ biết... Mẹ luôn muốn có hàng chục đứa cháu, nhưng Margaret là tất cả những gì mẹ có.

Sau đó mẹ tôi xin phép ra ngoài trả tiền cho cô gái trong bếp, cô ấy ra hiệu là taxi đang chờ ở cửa trước. Thế là bà ngoại quay sang tôi.

“Cháu có thích đi học không?” bà hỏi.

“Nhìn chung là thích ạ,” tôi trả lời.

“Cháu được nhiều điểm tốt không?”

“Cũng nhiều ạ,” tôi trả lời.

“Ở trường Chúa nhật, cháu học thế nào?”

Lúc đó mẹ tôi quay trở lại ngồi xuống cạnh tôi.

“Cháu không đi học trường Chúa nhật,” tôi trả lời.

“Cháu không đi à?”

“Vâng.”

“Bồ nó ơ...” (đó là cách bà ngoại gọi ông ngoại. Ông gọi bà là “mẹ nó”.)

“Gì thế mẹ nó?” ông ngoại hỏi.

“Margaret không đi học trường Chúa nhật này.” Bà lắc đầu còn tay mân mê chiếc thánh giá.

“Mẹ,” mẹ tôi nói, cố mỉm cười. “Mẹ biết là chúng con không theo đạo mà.”

Tới lúc rồi đây. Tôi nghĩ. Tôi muốn rời khỏi phòng nhưng lại thấy như bị dính chặt vào ghế.

“Chúng ta cứ hy vọng rằng giờ con đã thay đổi quan điểm về tôn giáo rồi cơ đấy,” ông nói.

“Đặc biệt là vì Margaret,” bà ngoại nói thêm. “Ai cũng cần phải theo đạo.”

“Chúng ta không nên nói chuyện triết lý ở đây,” bố nói, tỏ vẻ khó chịu. Từ phía bên kia phòng bố nhìn mẹ với ánh mắt cảnh báo.

Ông ngoại cười âm lên. “Ta không định giả làm một triết gia đâu Herb.”

“Bố,” mẹ phân bua, “khi nào Margaret lớn lên, chúng con sẽ để cháu tự chọn theo đạo nào.”

“Nếu nó muốn!” bố tôi hung hăng nói.

“Vô lý!” bà ngoại bảo. “Làm gì có ai chọn theo đạo nào.”

“Người ta sinh ra đã có đạo rồi!” ông ngoại nhanh chóng bổ sung.

Cuối cùng bà ngoại cũng mỉm cười rồi hơi bật cười. “Vậy Margaret chính là một tín đồ Cơ Đốc rồi!” bà thông báo, như thể tất cả mọi người lẽ ra đã phải biết điều đó.

“Con xin mẹ...” mẹ nói. “Như vậy Margaret cũng hoàn toàn có thể là một tín đồ Do Thái. Mẹ không thấy sao - nếu cứ tiếp tục thế này, mẹ sẽ làm hỏng mọi thứ đấy.”

“Mẹ không có ý làm con thất vọng, con yêu,” bà ngoại nói với mẹ. “Nhưng con cái bao giờ cũng theo đạo của mẹ nó. Và Barbara à, con sinh ra đã là tín đồ Cơ Đốc. Con đã được rửa tội. Đơn giản thế

thôi.”

“Margaret không theo đạo nào cả!” bố tôi hét lên. “Và tôi rất cảm ơn nếu mọi người dừng tranh luận tại đây.”

Tôi không muốn nghe gì nữa. Sao họ lại nói chuyện như vậy trước mặt tôi! Họ không biết tôi cũng là một con người, có cảm xúc của riêng mình hay sao chứ!

“Margaret,” bà vừa nói vừa vuốt tay áo của tôi. “Vẫn chưa muộn đâu cháu yêu của ta. Cháu vẫn là con của Chúa. Có lẽ trong khi bà ở đây bà sẽ dẫn cháu tới nhà thờ để nói chuyện với mục sư. Có lẽ ông ấy có thể tháo gỡ mọi chuyện.”

“Thôi đi!” Tôi nói lớn đoạn đứng bật dậy. “Tất cả mọi người hãy thôi đi. Con không thể chịu thêm một phút nào khi phải nghe mọi người nói những điều này. Ai cần theo đạo chứ? Ai? Không phải con... Con không cần. Con thậm chí không cần Chúa.” Tôi chạy ào lên phòng mình.

Tôi nghe mẹ nói, “Sao mẹ phải khơi chuyện này ra chứ? Giờ thì mẹ làm hỏng tất cả rồi đấy.”

Tôi sẽ không bao giờ nói chuyện với Chúa nữa. Suy cho cùng thì Người muốn gì ở tôi chứ? Tôi phát chán Người và tôn giáo của Người rồi! Và tôi sẽ không bao giờ đặt chân tới các đoàn thể hay là trung tâm Cộng đồng Do Thái gì hết - *không bao giờ*.

Sáng hôm sau, tôi ở lì trong phòng mình. Tôi không xuống nhà ăn sáng. Tôi thấy mình bắt đầu buột miệng nói *Chúa có đó không?*, nhưng rồi lại nhớ rằng tôi không định nói chuyện với Người nữa. Không biết Người có khiến tôi gục ngã không. Nhưng nếu Người muốn vậy thì đó là việc của Người!

Đến chiều không thể ru rú trong nhà nữa, tôi bèn nhờ mẹ chở ra phố gặp Janie để cùng đi xem phim. Mẹ đồng ý là tôi cần phải ra khỏi nhà trong vài giờ. Janie và tôi gặp nhau ở hiệu thuốc góc phố, phía đối diện với rạp chiếu phim. Tới sớm hai mươi phút nên chúng tôi vào hiệu thuốc xem sao. Chủ yếu là chúng tôi muốn xem các loại băng vệ sinh.

Ngắm nghía vài phút, tôi thì thầm với Janie, “Hay là mua một gói đi.” Đó là điều lâu nay tôi vẫn mong mỏi, nhưng chưa đủ can đảm để làm. Hôm nay tôi cảm thấy mình thật dũng cảm. Tôi lại nghĩ, thế nếu Chúa nổi giận thì sao. Ai thèm quan tâm? Tôi thậm chí còn thách thức Người bằng cách băng qua đường lúc đèn đỏ. Nhưng có gì xảy ra đâu.

“Mua để làm gì?” Janie hỏi.

“Để đề phòng thôi,” tôi trả lời.

“Ý cậu là để ở nhà á?”

“Tất nhiên rồi. Sao lại không?”

“Tớ không biết. Có lẽ mẹ tớ sẽ không thích thế đâu.” Janie nói.

“Thế thì cậu đừng bảo mẹ.”

“Nhưng nếu mẹ thấy thì sao?”

“Nó ở trong gói mà. Cậu cứ nói đây là đồ dùng học tập,” tôi bày cho Janie. “Cậu có đủ tiền không?”

“Có.”

“Được rồi. Giờ thì mình nên mua loại nào nhỉ?” tôi hỏi.

“Loại *Điệu Đà Tuổi Mới Lớn* nhé?” Janie nói. “Đó là loại mà Gretchen hay dùng đấy.”

“Được.” Tôi lấy một gói *Điệu Đà Tuổi Mới Lớn* từ trên giá. “Nào,” tôi bảo Janie. “Cậu lấy một gói đi.”

“Được rồi, được rồi.” Janie cũng lấy một gói.

Tôi vớ lấy một cái giỏ màu tím để trông cho giống người đang đi sắm đồ.

Chúng tôi cầm hai gói băng vệ sinh, bước tới quầy thu ngân nhưng quay ngoắt ngay đi khi thấy một anh đứng đằng sau quầy.

“Tớ không làm được đâu,” Janie thì thầm. Nhỏ cất một gói trở lại kệ hàng. “Tớ sợ lắm.”

“Cậu đừng ngớ ngẩn thế. Có gì mà phải...” Tôi bị cô bán hàng mặc áo bác sĩ màu xanh dương ngắt lời.

“Cô giúp gì được cho các cháu?” cô hỏi.

Janie lắc đầu nhưng tôi nói, “Chúng cháu muốn mua những thứ này ạ.” Tôi lấy lại gói của Janie từ trên kệ rồi cho cô bán hàng xem những thứ chúng tôi đã chọn.

“Được rồi, các cháu. Các cháu hãy mang tới quầy thu ngân để Max đóng gói cho các cháu.”

Janie không nhúc nhích. Trông nhỏ như bị chôn chân dưới đất rồi. Mặt buồn ra nửa khóc nửa cười. Thế là tôi chộp lấy gói của nhỏ mà tiến thẳng tới chỗ Max ở quầy thu ngân. Tôi đặt mọi thứ xuống trước mặt anh ta và cứ đứng đó không nhìn mặt cũng không nói gì. Anh ta cộng tiền, tôi ra hiệu cho Janie đưa tiền. Rồi tôi nói, “Cho vào hai túi giúp em với.” Max cầm tiền, trả lại tiền thừa nhưng tôi không thềm đếm, và anh ta đưa tôi hai cái túi nâu. Tất cả chỉ có thế! Thế nào bạn cũng cho rằng anh ta bán thứ đó hầu như cả bảy ngày trong tuần.

Khi tôi từ rạp chiếu phim về tới nhà mẹ tôi hỏi, “Gói gì đó con?”

Tôi trả lời, “Đồ dùng học tập ạ.”

Tôi đi lên phòng mình với gói hàng mới mua. Ngồi xuống giường, tôi nhìn chăm chú vào gói *Điêu Đà Tuổi Mới Lớn*. Mong là Chúa đang dõi theo tôi. Cứ để cho Người thấy tôi có thể xoay xở tốt như thế nào mà không cần Người! Tôi mở hộp lấy một miếng ra. Tôi cảm nó hồi lâu.

Cuối cùng tôi đứng dậy, đi vào phòng thay đồ. Trong đó tối lắm. Nhất là sau khi đóng cửa lại. Tôi ước gì mình có một phòng thay đồ rộng thênh thang có cả đèn lẫn khóa. Nhưng dù sao thì tôi cũng xoay xở được. Tôi kẹp miếng băng vệ sinh vào giữa hai chân, sau đó kéo quần lót lên. Tôi muốn thử xem cảm giác thế nào. Giờ thì tôi đã biết. Tôi thích cảm giác này. Tôi nghĩ tới việc đi ngủ cùng với miếng băng vệ sinh ngay tối hôm đó, nhưng lại quyết định thôi. Nếu có một vụ hỏa hoạn, bí mật của tôi thế nào cũng sẽ bị lộ. Thế là tôi bỏ miếng băng ra, cất lại trong hộp giấu dưới tận ngăn kéo cuối cùng. Mẹ tôi không bao giờ kiểm tra chỗ ấy bởi vì đồng lộn xộn chắc chắn khiến mẹ phát ốm!

Sáng hôm sau, ông bà ngoại thông báo là sẽ đi New York.

“Bố mẹ đã nói với con là một tuần cơ mà!” mẹ nói. “Bố mẹ nói là sẽ ở đây một tuần còn gì!”

“Chúng ta có nói như vậy,” ông nói. “Nhưng giờ chúng ta đã quyết định dành thời gian còn lại trong một khách sạn ở New York.”

“Con hiểu rồi,” mẹ nói.

Bố che mặt phía sau tờ báo đang đọc nhưng tôi vẫn trông thấy nụ cười mừng rỡ của bố. Tất cả những gì tôi nghĩ được là ông bà đã làm hỏng chuyến đi tới Florida của tôi và giờ thì họ thậm chí còn

không thềm ở lại. Chuyện này không công bằng! Chuyện này đúng là một trò lừa đảo!

Lúc mẹ tôi trở lại sau khi đưa ông bà ra bến xe buýt bố bảo, “Em muốn cá bao nhiêu là ngay từ đầu họ đã định đi New York. Họ chỉ ghé thăm bởi vì tiện đường thôi.”

“Em không tin điều đó!” mẹ đáp.

“Còn anh thì tin,” bố nói tiếp.

“Ông bà đã làm hỏng chuyến đi của con đấy,” tôi nói.

Không ai thềm trả lời tôi.

Chuông cửa reo lúc tám giờ tối hôm đó. Chúng tôi đang ngồi trong phòng nghỉ. Tôi nói sẽ ra xem ai. Tôi mở cửa trước.

“Bà nội!” tôi la lên. Tôi ôm chầm lấy bà. “Bà có việc gì ở nhà ạ?”

“Nếu trời không chịu đất thì đất phải chịu trời thôi.”

Tôi cười sung sướng, vì biết rằng tôi là trời còn bà nội là đất. Có một ông đứng cạnh bà. Bà quay sang bảo với ông. “Morris à, đây là Margaret.”

Bà nội đóng cửa lại rồi bảo tôi, “Margaret cháu yêu, đây là ông Morris Binamin.”

“Vẫn với Cinnamon,” ông nói.

Tôi mỉm cười.

Bà nội trông thật đẹp với nước da rám nắng và mái tóc màu vàng nhạt. Ông Binamin có nhiều tóc bạc, bộ ria cũng nhiều sợi bạc, và ông đeo kính gọng đen. Ông cũng có nước da rám nắng. Ông nắm cánh tay bà.

“Bố mẹ cháu đâu rồi?” bà hỏi.

“Bố mẹ cháu đang ở trong phòng nghỉ ạ,” tôi trả lời.

“Cùng với ông bà ngoại của cháu à?”

“Không... Ông bà đi rồi.”

“Đi rồi!” bà kêu lên. “Nhưng bà tưởng là họ sẽ ở đây một tuần kia mà.”

“Cháu và bố mẹ cũng nghĩ thế đấy,” tôi nói.

“Nhưng Morris và bà lại tới cốt là để thăm họ cơ mà.”

“Thật ạ?” tôi nói. “Sao lại thế được ạ?”

Bà nội và ông Binamin nhìn nhau vẻ bí mật. “À, chúng ta nghĩ có thể cháu sẽ cần sự hỗ trợ.”

“Ôi bà! Cháu có thể tự lo liệu được mà.”

“Bà biết là cháu có thể tự lo liệu được. Cháu là Margaret của bà mà, phải không? Kể cho bà nghe đi - họ có cố thử gì đó không?”

“Ví dụ là cái gì ạ?” tôi hỏi.

“Cháu biết đấy,” bà nói. “Chuyện đi nhà thờ ấy.”

“À... cũng có,” tôi thừa nhận.

“Bà biết ngay mà,” bà thốt lên. “Tôi chẳng phải đã nói với ông rồi sao?” bà nói với ông Binamin.

Ông Binamin lắc đầu. “Bà lúc nào cũng đoán đúng, Sylvia à,” ông nói.

“Cháu phải nhớ, Margaret... cho dù họ có nói gì đi chăng nữa... cháu vẫn là một người Do Thái đó nhé.”

“Không, cháu không phải!” tôi cãi lại. “Cháu không là gì cả, và bà biết rồi đó. Cháu thậm chí còn không tin Chúa!”

“Margaret!” bà nói, “Cháu đừng bao giờ nói như vậy về Chúa.”

“Tại sao ạ?” tôi hỏi. “Đó là sự thật cơ mà!” Tôi muốn hỏi Chúa rằng Người có nghe thấy tôi nói như vậy không! Nhưng tôi sẽ không nói chuyện với Người nữa và tôi chắc là Người có biết điều đó!

Khi ấy bố mẹ tôi ở trong phòng khách còn bà nội đang chuẩn bị giới thiệu mọi người với nhau. Bố mẹ tôi liếc nhanh ông Binamin trong khi đó ông cũng khá bận rộn dò xét họ.

Sau đó, mẹ tôi pha cà phê và mời mọi người ăn bánh quy nóng. Mẹ cho tôi chút sữa và bánh quy gừng nhưng tôi không thấy đói. Tôi muốn rời khỏi đó nên đã ngáp rất to mà không che miệng.

“Margaret cháu yêu, nếu cháu mệt thế thì sao không đi ngủ đi,” bà nói.

“Vâng, thế thì cháu xin phép ạ.”

Đôi khi bà nội tôi cũng tệ không kém những người khác. Miễn là bà thương tôi và tôi yêu bà thì theo tôn giáo nào có gì khác nhau?

Thầy Benedict thông báo đến thứ Sáu tuần sau bọn tôi phải nộp bài tập cá nhân. Thầy không chấm điểm nên chúng tôi phải hết sức thật thà mà không phải lo chiều ý thầy. Thầy hy vọng mỗi đứa chúng tôi đã học được điều gì đó có ích. Hôm thứ Năm tôi viết một bức thư.

Ngày 25 tháng Năm

Thưa thầy Benedict,

Em đã thực hiện một thí nghiệm kéo dài một năm về tôn giáo.

Em vẫn chưa rút ra được kết luận gì về tôn giáo mình sẽ chọn khi lớn lên - nếu em muốn theo một tôn giáo nào đó.

Em đã đọc ba cuốn sách về chủ đề này. Đó là những cuốn: *Do Thái giáo hiện đại*, *Lịch sử của Cơ Đốc giáo* và *Thiên Chúa giáo - Quá khứ và Hiện tại*.

Em đã đi dự lễ tại Giáo hội Trưởng lão Thứ nhất ở Farbrook.

Em đã tới Giáo hội Giám lý Hiệp nhất ở Farbrook vào đêm Giáng sinh.

Em đã tới đền thờ Israel ở thành phố New York vào Tết Do Thái.

Em đã tới phòng xưng tội ở nhà thờ Thánh Bartholomew, nhưng lại bỏ đi vì không biết nói gì.

Em chưa thử tìm hiểu về Phật giáo hay Hồi giáo vì không quen ai theo những tôn giáo này. Em không thích những trải nghiệm của mình về tôn giáo lắm và em nghĩ để chọn được theo đạo này hay đạo kia phải mất nhiều thời gian. Em nghĩ một người không thể quyết định theo tôn giáo nào theo cách như vậy. Việc đó giống như phải tự chọn tên riêng cho mình. Ta nghĩ về nó một thời gian dài và rồi lại thay đổi ý kiến. Nếu sau này có con, em sẽ cho chúng biết chúng thuộc tôn giáo nào để chúng được tìm hiểu về tôn giáo đó ngay từ lúc còn bé. Mười hai tuổi là muộn lắm rồi.

Kính thư,

Margaret Ann Simon

Hôm thứ Sáu, mỗi đứa nộp cho thầy một tập dày có bìa được trang trí. Còn tôi chỉ có một bức thư. Tôi không thể kẹp nó vào một tập sách được. Tôi xấu hổ lắm, cứ như tôi đã không làm gì ấy.

Khi chuông reo, tôi vẫn ngồi ở bàn học trong khi những đứa khác ào ra khỏi lớp.

Thầy Benedict nhìn lên nói. “Gì vậy Margaret?”

Tôi đi tới bàn thầy cùng bức thư của mình.

“Em không nộp bài,” tôi nói.

“Ồ?”

“Em, ừm... thay vào đó em viết một bức thư ạ.” Tôi đưa thư cho thầy, rồi đứng đó trong lúc thầy đọc thư.

“Em thực sự đã cố gắng, thưa thầy Benedict. Em... em xin lỗi thầy. Em muốn làm tốt hơn thế.” Tôi biết mình sắp khóc đến nơi. Không nói thêm được gì nữa, thế là tôi chạy ra khỏi lớp.

Tôi chạy vào nhà vệ sinh nữ trước khi nước mắt trào ra. Tôi vẫn còn nghe tiếng thầy Benedict gọi, “Margaret... Margaret”, tôi không để ý nữa. Tôi tạt nước lạnh lên mặt, rồi chậm rãi đi bộ về nhà một mình.

Tôi làm sao thế này? Lúc mười một tuổi, hầu như tôi chẳng bao giờ khóc. Bây giờ bất cứ cái gì và bất kỳ chuyện gì đều có thể khiến tôi òa khóc. Tôi muốn làm rõ chuyện này với Chúa. Nhưng tôi không định cho Người biết điều đó đâu, mặc dù tôi cũng nhớ Người.

Ngày 17 tháng Sáu, ban phụ huynh tổ chức cho chúng tôi một buổi liên hoan chia tay trong phòng thể chất và không đưa con gái khối Sáu nào đi tắt ngắn. Lần đầu tiên, tôi đi một đôi tất giấy dài và một tiếng sau tôi sẽ có chuyến đi chơi đầu tiên trong bộ dạng này. Trong đầu tôi chỉ nghĩ tới việc tháng Chín này sẽ lên lớp Bảy và tôi đang lớn dần lên. Tôi ý thức được điều đó - cho dù cơ thể thì chưa.

Buổi liên hoan ở phòng tập rất giống buổi khiêu vũ bốn cặp hình vuông vào dịp lễ Tạ ơn. Cô Wheeler và cô Fishbein đi hộ tống nhưng lần này họ mặc quần áo bình thường.

Lớp chúng tôi tặng thầy Benedict một cặp khung măng sét bằng bạc mà mẹ của Gretchen đã mua cả lô. Thầy trông hồ hởi lắm, bởi thầy hăng giọng nhiều và có vẻ như thầy không biết phải nói gì khác ngoài câu cảm ơn - và vì mặc dù ban đầu không phải là một lớp Sáu xuất sắc nhất trên đời nhưng chúng tôi đã tiến bộ nhiều. Và nhờ chúng tôi, sang năm thầy sẽ là một giáo viên có kinh nghiệm - *dày dạn kinh nghiệm!* Rồi tất cả chúng tôi đều cười, một vài đứa con gái còn khóc nữa, nhưng tôi thì không.

Nancy, Gretchen, Janie và tôi cùng nhau ăn trưa riêng ở trên phố và nói chuyện về cảm giác khi lên trung học cơ sở. Janie sợ sẽ không tìm được đường đi và sẽ bị lạc. Gretchen cho rằng có thể giáo viên sẽ rất lăm chiêu còn Nancy nói giả sử chúng tôi không học cùng lớp thì sao, thế là tất cả chúng tôi về nhà khóc lóc.

Sau đó cũng ngày hôm ấy, mẹ bắt đầu gói ghém va li đi cắm trại cho tôi. Tôi xem mẹ xếp chồng quần soóc và áo thun vào trong va li. Rồi tôi nghe thấy tiếng máy cắt cỏ. Moose đã trở lại. Ban đầu tôi háo hức muốn gặp anh nhưng rồi lại phát điên lên khi nghĩ đến Laura và những câu chuyện mà anh đã ra rả khắp nơi.

Tôi chạy xuống nhà, ra ngoài sân rồi hét lên, “Này Moose!” Anh không nghe thấy tôi gọi vì tiếng máy cắt cỏ ồn quá. Thế là tôi chạy tới chỗ anh đang cắt cỏ và đứng chặn ngay trước mặt để anh buộc phải chú ý tới tôi sau đó tôi lại hét to. “Này Moose!”

Anh tắt máy. “Em đang chặn đường anh đó!” anh nói.

“Em có chuyện này muốn nói với anh,” tôi nói.

“Em nói đi.”

Tôi chống nạnh. “Anh biết không, Moose! Anh là đồ dối trá! Em không tin là anh đã thậm thụt với Laura Danker.”

“Ai bảo anh làm thế?”

“Anh hỏi ai bảo thế nghĩa là sao?”

“Vậy ai nào?”

“Nancy kể rằng Evan bảo với nó là anh và Evan...” Tôi dừng lại. Tôi thấy mình như một con ngốc.

Moose lắc đầu nhìn tôi. “Em luôn tin mọi chuyện mà em nghe được về người khác thế à?” anh hỏi.

Tôi không biết phải nói gì.

Moose vẫn tiếp tục nói. “Vậy lần sau, đừng tin trừ phi em tận mắt chứng kiến! Bây giờ thì em tránh đường đi, anh còn có việc phải làm!”

Tôi không nhúc nhích. “Anh biết không, Moose?” tôi hỏi.

“Giờ lại là cái gì vậy?”

“Em xin lỗi vì đã nghĩ anh là đồ dối trá.”

“Em biết không, Margaret?” Moose hỏi tôi.

“Không, là gì thế?”

“Em vẫn đang ngáng đường anh đó!”

Tôi nhảy tránh ra và Moose lại bật máy cắt cỏ. Tôi nghe thấy tiếng anh hát bài ca ưa thích - về kênh đào Erie.

Tôi trở vào nhà. Tôi cần phải đi vệ sinh. Tôi đang nghĩ về Moose và về việc tôi thích đứng gần anh nhường nào. Tôi thấy mừng vì anh không phải là đồ dối trá và vui vì anh cắt cỏ cho nhà tôi. Rồi tôi nhìn xuống quần lót của mình và không thể tin được. Có máu. Không phải nhiều - nhưng cũng kha khá. Tôi hét âm lên, “Mẹ... mẹ ơi... vào đây mau!”

Khi vào đến phòng tắm mẹ nói, “Gì vậy con? Có chuyện gì thế?”

“Con có rồi,” tôi bảo mẹ.

“Có gì?”

Tôi bắt đầu vừa cười vừa khóc. “Kinh nguyệt ấy mẹ. Con có rồi!” Tôi sụt sịt mũi và phải với lấy khăn lau.

“Con có chắc không, Margaret?” mẹ hỏi lại.

“Đây... mẹ nhìn đây này,” tôi nói, và cho mẹ xem quần lót.

“Chúa ơi! Con thực sự đã có rồi. Con gái nhỏ của mẹ.” Rồi mắt mẹ rung rung và mẹ cũng bắt đầu sụt sịt. “Đợi một lát - mẹ có đồ ở phòng bên. Mẹ định xếp vào va li đi cắm trại cho con để phòng xa.”

“Thật ả?”

“Ừm. Chỉ để phòng xa thôi.” Mẹ rời khỏi nhà tắm.

Khi mẹ quay lại tôi hỏi, “Đó có phải loại của *Cô gái Bí mật* không ả?”

“Không. Mẹ mua cho con loại *Điều Đà Tuổi Mới Lớn*.”

“Tốt rồi,” tôi nói.

“Giờ con nhìn này Margaret - con làm như thế này này. Miếng băng này đặt trong quần lót và...”

“Mẹ,” tôi nói. “Con đã tập làm ở trong phòng con hai tháng nay rồi!”

Lúc đó cả hai mẹ con cùng cười rồi mẹ nói, “Thế thì mẹ sẽ đợi con ở phòng khác vậy.”

Tôi chốt cửa phòng tắm, sau đó bóc lớp giấy bên dưới miếng băng. Tôi ấn dãi dính vào quần, rồi lại mặc đồ vào và ngấm mình trong gương. Liệu có ai biết bí mật của tôi không? Nó có lộ ra không? Moose chẳng hạn, liệu anh có biết không một khi tôi quay trở ra nói chuyện với anh? Liệu bố tôi có biết ngay khi bố về ăn cơm tối không? Tôi phải gọi điện cho Nancy, Gretchen và Janie ngay lập tức. Tội nghiệp Janie! Nó sẽ là đứa cuối cùng trong hội STTN có nguyệt san. Mà tôi từng chắc chắn người đó là mình. Như thế thì sao nhỉ! Giờ chắc chắn là tôi đang lớn. Giờ tôi gần như đã là một phụ nữ rồi!

Chúa có đó không? Là con, Margaret. Con biết người đang ở đó. Con biết Người không bao giờ vì cái gì mà bỏ lỡ điều này! Cảm ơn Chúa. Cảm ơn Người lắm lắm...

[1] Loại mũ nhỏ, hình tròn thường được người Do Thái đội trong những dịp lễ tết của họ.

[2] Lễ hội truyền thống kéo dài tám ngày của người Do Thái.